FRATELLI TUTTI

TẤT CẢ LÀ ANH EM



THÔNG ĐIỆP CỦA

ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ

VỀ TÌNH HUYNH ĐỆ VÀ THÂN HỮU XÃ HỘI

Petrus Anh chuyển ngữ

Petrus Anh chuyển ngữ

Thông điệp của

ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ

VỀ TÌNH HUYNH ĐỆ

VÀ THÂN HỮU XÃ HỘI

FARATELLI TUTTI

Lời nói đầu

Hơn bao giờ hết thế giới sống của chúng ta đang chịu những cơn khủng hoảng trầm trọng. Những cơn khủng hoảng đó không xuất hiện như sự bành trướng quyền lực nhằm bá chủ địa cầu của đế chế La mã xưa. Nó không là hình thức chiến tranh bóc lột dành thuộc địa của Mỹ và các nước phương Tây thời Trung cổ. Và cũng không hẳn là bệnh dịch, tai ương, bão lũ, hay những xung đột chính trị và đổ gãy nền kinh tế hiện nay. Cơn khủng hoảng chính mà chúng ta đang đối mặt là sự xuống cấp của một nền văn hóa nhân vị.

Trong khi khoa học công nghệ và kỹ thuật số phát triển vượt trội, con người nhanh chóng và dễ dàng kết nối với nhau, nhưng chúng ta lại đang bị đẩy đi xa khỏi tình liên đới với nhau. Một hố sâu khoảng cách thăm thẳm giữa người với người trong khi chúng ta vẫn nhìn thấy và gặp gỡ nhau mỗi ngày. Bên hội nghị bàn tròn chúng ta bàn thảo về kinh tế, chính trị, văn hóa, môi trường, như thể đó là những yếu tố nòng cốt làm nên một thế giới tốt đẹp cho con người, trong khi thực tế con người mới là tâm điểm làm nên một thế giới tốt đẹp. Những trang báo cáo dài ở liên minh này, ủy ban nọ, chỉ là những con số hấp dẫn về mức tăng trưởng kinh tế, lượng tàu chiến hay những vệ tinh được phóng lên bầu trời mà quên mất báo cáo về sự xuống cấp nhân phẩm, sự thờ ơ lãnh đạm trước bất công, sự mất niềm tin lẫn nhau trong cuộc sống. Chúng ta bị ru ngủ bởi diễn ngôn và truyền thông về những trào lưu hay phản ứng tức thời, xem đó là tương lai và niềm hy vọng cho một thế giới nhân văn. Đó là những trò che đậy sự thật phũ phàng của một thế giới thiếu quy hướng về phẩm giá con người, thiếu tình liên đới huynh đệ, thiếu sự cởi mở chân thành, thiếu cảm thức dấn thân vì ích chung.

Trước những khủng hoảng và vấn nạn đó, Đức Thánh Cha Phanxicô đã trình bày cái nhìn sâu sắc và phổ quát của mình trong thông điệp mới Fratelli tutti – tất cả là anh em. Thông điệp không xoay quanh cái nhìn "thất vọng" về những thực trạng nhưng là nhìn nhận đánh giá tận căn những thực trạng đó, đồng thời khai mở tia sáng cho hướng đi chuẩn mực mà một thế giới nhân văn chúng ta cần trong tương lai: Tất cả là anh chị em của nhau. Đó là giải pháp hữu hiệu nhất giúp chúng ta tìm lại căn tính phẩm giá cao quý của mình, tôn trọng và cùng người khác thăng tiến. Thông điệp vượt trên phạm vi Kitô giáo hướng tới tất cả mọi người trên mặt đất này. Thông điệp như một tấm gương phản chiếu để chính mỗi người nhìn lại bản thân, nhìn anh chị em mình và nhìn về ngôi nhà chung trái đất của chúng ta. Đặc biệt trong thời điểm chúng ta đang mong manh, sợ hãi, đau khổ bởi sự hoành hành của Virus Corona và ngập lụt kinh hoàng ở miền trung thân yêu thì Thông điệp càng trở nên món quà vô giá cho chúng ta suy ngẫm về tình liên đới huynh đệ và thân hữu xã hội.

Vì những thiết thực đó con muốn một cách nhanh nhất Thông điệp này được đến tay các độc giả Việt ngữ. Bản dịch này con cố gắng bám sát tài liệu ngôn ngữ gốc mà Đức Thánh Cha trình bày thay vì dịch ý theo văn chương lưu loát tiếng Việt. Dù đã nỗ lực cẩn thận hết sức mình nhưng chắc chắn vẫn còn nhiều thiếu sót do hạn chế về sự hiểu biết và khả năng ngôn ngữ của bản thân. Xin quý độc giả lượng thứ và gửi đóng góp cho con hoàn thiện hơn theo địa chỉ email: Pr.nguyenvananh@gmail.com.

Nguyện xin Chúa chúc lành cho hết thảy quý vị.

Thông điệp
FRATELLI TUTTI – TẤT CẢ LÀ ANH EM

1. “FRATELLI TUTTI”.[1] Với những lời này, Thánh Phanxicô Assisi đã ngỏ lời với các anh chị em của mình và đề xuất cho họ một lối sống mang đậm hương vị của Tin Mừng. Trong số những lời khuyên thánh Phanxicô đưa ra, tôi muốn chọn lời khuyên mà ngài kêu gọi về một tình yêu vượt qua các rào cản của địa lý và khoảng cách, và tuyên phúc cho tất cả những ai yêu thương anh em mình “nhiều như khi anh xa cũng như khi anh ở gần”.[2] Bằng cách đơn giản và trực tiếp của mình, Thánh Phanxicô đã diễn tả bản chất của tình huynh đệ cởi mở cho phép chúng ta nhìn nhận, đánh giá và yêu thương mọi người, bất kể sự gần gũi về khoảng cách vật lý, bất kể người đó sinh ra hay sống ở đâu.
2. Vị thánh của tình yêu huynh đệ, của sự giản dị và vui vẻ này, người đã truyền cảm hứng cho tôi viết Thông điệp “Laudato Si”, một lần nữa thúc giục tôi cống hiến Thông điệp mới này cho tình huynh đệ và thân hữu xã hội. Thánh Phanxicô cảm thấy mình là anh em của mặt trời, biển cả và gió, nhưng ngài biết rằng ngài thậm chí còn gần gũi hơn nữa với những người bằng xương bằng thịt như mình. Bất cứ nơi nào ngài đến, ngài đều gieo những hạt giống hòa bình và đi bên cạnh những người nghèo, những người bị bỏ rơi, những người ốm yếu và bị ruồng bỏ, những người anh chị em nhỏ nhất của ngài.

KHÔNG BIÊN GIỚI

3. Có một chi tiết trong cuộc đời của Thánh Phanxicô cho chúng ta thấy tấm lòng rộng mở của ngài, không giới hạn và vượt qua những khác biệt về nguồn gốc, quốc tịch, màu da hoặc tôn giáo. Đó là chuyến thăm của ngài đến Sultan Malik-el-Kamil, ở Ai Cập, nơi đã có nhiều ý nghĩa đối với ngài vì đời sống nghèo khó của ngài, nguồn tài nguyên khan hiếm, khoảng cách xa xôi phải di chuyển và sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa và tôn giáo của họ. Cuộc hành trình đó, được thực hiện vào thời điểm diễn ra các cuộc Thập tự chinh, càng chứng tỏ tầm bao quát và sự vĩ đại của tình yêu ngài, luôn tìm cách bao trùm mọi người. Sự trung thành của thánh Phanxicô đối với Chúa tương xứng với tình yêu của ngài dành cho anh chị em của mình. Không quan tâm đến những khó khăn và nguy hiểm liên quan, thánh Phanxicô đến gặp Sultan với cùng một thái độ mà ngài đã truyền cho các môn đệ của mình: nếu họ thấy mình “giữa những người

Hồi giáo và những người không tin khác", thì trong khi không từ bỏ danh tính của mình thì họ cũng không được "dấn thân vào tranh luận hoặc cãi vã, nhưng phải chấp nhận những người khác vì Chúa ". [3] Trong bối cảnh thời đại, đây là một khuyến nghị phi thường. Chúng ta rất ấn tượng rằng cách đây tám trăm năm, Thánh Phanxicô đã thúc giục hãy tránh mọi hình thức thù địch hay xung đột và cần bày tỏ một thái độ "nhẫn nhục" với lòng khiêm tốn và huynh đệ đối với những người không cùng đức tin với mình.

4. Thánh Phanxicô không gây chiến bằng lời lẽ nhằm áp đặt các học thuyết; ngài chỉ đơn giản là truyền bá tình yêu của Chúa. Ngài hiểu rằng "Thiên Chúa là tình yêu và những ai sống trong tình yêu thì ở trong Thiên Chúa" (1Ga 4:16). Bằng cách này, ngài đã trở thành một người cha của tất cả mọi người và truyền cảm hứng cho tầm nhìn về một xã hội huynh đệ. Thật vậy, "chỉ khi người ta tiếp cận người khác, không lôi kéo họ vào cuộc sống của mình, nhưng để giúp họ trở nên chính họ cách trọn vẹn hơn, mới có thể thực sự được gọi là cha".[4] Trong thế giới thời đó, với đầy rẫy những tháp canh và những bức tường phòng thủ, các thành phố là nơi diễn ra các cuộc chiến tàn khốc giữa các gia đình quyền thế, trong khi nghèo đói đang lan tràn khắp mọi vùng quê. Tuy nhiên, ở đó, thánh Phanxicô đã có thể đón nhận sự bình an đích thực trong lòng mình và giải phóng bản thân khỏi ước muốn nắm quyền trên người khác. Ngài trở thành một trong những người nghèo và tìm cách sống hòa hợp với mọi người. Chính thánh Phanxicô đã truyền cảm hứng cho thông điệp này.
5. Các vấn đề về tình huynh đệ của con người và thân hữu xã hội luôn là mối quan tâm của tôi. Trong những năm gần đây, tôi đã nói về chúng nhiều lần trong các bối cảnh khác nhau. Trong Thông điệp này, tôi đã tìm cách tập hợp những tuyên bố đó lại và sắp xếp chúng trong một bối cảnh suy tư rộng hơn. Trong quá trình chuẩn bị Laudato Si', tôi đã có nguồn cảm hứng từ người anh em của tôi, Bartholomew, Giáo chủ Chính thống giáo, người đã mạnh mẽ lên tiếng về sự cần thiết của chúng ta đối với tạo vật. Còn ở thông điệp này, tôi cảm thấy đặc biệt được khích lệ bởi Đại giáo trưởng Ahmad Al-Tayyeb, người mà tôi đã gặp ở Abu Dhabi, nơi chúng tôi tuyên bố rằng "Thượng đế đã tạo ra tất cả con người bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và phẩm giá, và đã kêu gọi họ sống với nhau như anh em một nhà ". [5] Đây không phải là một cử chỉ ngoại giao đơn thuần, mà là sự phản hồi được sinh ra từ đối thoại và cam kết chung. Thông điệp hiện tại tiếp thu và phát triển một số chủ đề lớn được nêu ra trong Văn kiện mà cả hai chúng tôi đã ký kết. Tôi cũng đã kết hợp, cùng với những suy nghĩ của riêng mình, một số bức thư, tài liệu và những cân nhắc mà tôi đã nhận được từ nhiều cá nhân và đoàn thể trên khắp thế giới.

6. Những trang sau đây không tuyên bố đưa ra một giáo huấn hoàn chỉnh về tình yêu thương huynh đệ, nhưng là ý kiến về phạm vi phổ quát của nó, sự cởi mở của nó đối với mọi người nam cũng như nữ. Tôi đưa ra Thông điệp xã hội này như một đóng góp khiêm tốn để tiếp tục suy tư, với hy vọng rằng trước những nỗ lực loại bỏ hoặc phớt lờ người khác ngày nay, chúng ta có thể chứng tỏ khả năng đáp trả với một tầm nhìn mới về tình huynh đệ và thân hữu xã hội sẽ không còn ở cấp độ lời nói. Mặc dù tôi đã viết nó từ niềm xác tín Kitô hữu, cái truyền cảm hứng và nâng đỡ tôi, tôi vẫn muốn tìm cách biến suy nghĩ này trở thành một lời mời đối thoại giữa tất cả những người có thiện chí.
7. Khi tôi đang viết bức thư này, đại dịch Covid-19 bất ngờ bùng phát, phơi bày sự an toàn giả tạo của chúng ta. Bên cạnh những cách khác nhau mà các quốc gia khác nhau ứng phó với cuộc khủng hoảng, thì việc họ không có khả năng làm việc cùng nhau trở nên khá rõ ràng. Đối với tất cả các siêu kết nối, chúng ta chứng kiến sự phân mảnh khiến việc giải quyết các vấn đề trở nên khó khăn hơn và ảnh hưởng tới tất cả chúng ta. Bất cứ ai nghĩ rằng bài học duy nhất cần rút ra là cần phải làm tốt hơn những gì chúng ta đang làm, hoặc cải tiến các hệ thống và quy định hiện có, là đang phủ nhận thực tế.
8. Tôi mong muốn rằng, trong thời đại của chúng ta, bằng cách thừa nhận phẩm giá của mỗi con người, chúng ta có thể góp phần hồi sinh một khát vọng phổ quát về tình huynh đệ. Tình huynh đệ giữa tất cả mọi người nam cũng như nữ. "Ở đây chúng ta có một bí mật tuyệt vời chỉ cho chúng ta cách ước mơ và biến cuộc đời mình thành một cuộc phiêu lưu kỳ thú. Không ai có thể đối mặt với cuộc sống một cách cô độc… Chúng ta cần một cộng đồng hỗ trợ và giúp đỡ chúng ta, trong đó chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau để tiếp tục hướng về phía trước. Ước mơ cùng nhau quan trọng biết bao… Tự sức mình, chúng ta có nguy cơ nhìn thấy những ảo ảnh, những thứ không tồn tại ở đó. Những giấc mơ phải được xây dựng cùng nhau ". [6] Vậy chúng ta hãy ước mơ, như một gia đình nhân loại như những người bạn đồng hành cùng chung thân phận, như những đứa trẻ của cùng một trái đất, ngôi nhà chung của chúng ta, mỗi người chúng ta mang theo sự phong phú niềm tin và xác tín của mình, mỗi người chúng ta có tiếng nói riêng của mình, tất cả đều là anh chị em.

CHƯƠNG MỘT
MÂY ĐEN PHỦ TRÊN MỘT THẾ GIỚI ĐÓNG KÍN

9. Không tham vọng thực hiện một phân tích toàn diện hoặc nghiên cứu mọi khía cạnh kinh nghiệm hiện thời của chúng ta, tôi chỉ muốn xem xét một số xu hướng nhất định trong thế giới chúng ta, cái đang cản trở sự phát triển tình huynh đệ phổ quát.

NHỮNG GIẤC MƠ TAN VỠ

10. Trong nhiều thập kỷ, dường như thế giới đã học được bài học từ nhiều cuộc chiến tranh và thảm họa, và đang dần tiến tới nhiều hình thức hội nhập khác nhau. Chẳng hạn, ước mơ về một châu Âu thống nhất, có khả năng thừa nhận nguồn gốc chung và vui mừng với sự đa dạng phong phú của nó. Chúng ta nhớ lại "niềm tin vững chắc của những người sáng lập ra Liên minh Châu Âu, những người mong muốn một tương lai dựa trên khả năng làm việc cùng nhau vượt qua sự chia rẽ, thúc đẩy hòa bình và hiệp thông giữa tất cả các dân tộc trên lục địa ". [7] Mong muốn hội nhập ngày càng tăng ở Mỹ Latinh và một số bước đã được thực hiện theo hướng này. Ở một số quốc gia và khu vực, nỗ lực hòa giải và tái thiết đã tỏ ra có kết quả, trong khi những quốc gia khác lại cho thấy nhiều hứa hẹn.
11. Tuy nhiên, thời đại của chúng ta dường như đang có dấu hiệu của một sự thoái trào nào đó. Xung đột cổ xưa tưởng chừng đã bị chôn vùi từ lâu lại đang bùng phát trở lại, trong khi các trường hợp về chủ nghĩa dân tộc hoang đường, cực đoan, phẫn uất và hiếu chiến đang gia tăng. Ở một số đất nước, khái niệm đoàn kết dân tộc và quốc gia bị ảnh hưởng bởi nhiều hệ tư tưởng khác nhau đang tạo ra những hình thức ích kỷ mới và đánh mất cảm thức xã hội dưới chiêu bài bảo vệ lợi ích quốc gia. Một lần nữa, chúng ta được nhắc nhở rằng "mỗi thế hệ mới phải tiếp nhận những nỗ lực và thành tựu của các thế hệ trước, đồng thời đặt tầm nhìn của mình lên cao hơn nữa. Đó là cách thức. Lòng tốt, cùng với tình yêu, sự công bằng và tình liên đới, không phải đạt được một lần và mãi mãi; chúng phải được nhận ra mỗi ngày. Không thể an phận với những gì đã đạt được trong quá khứ và tự mãn tận hưởng nó, như thể bằng cách nào đó chúng ta có thể coi thường thực tế là nhiều anh chị em của chúng ta vẫn phải chịu đựng những hoàn cảnh đau khổ vì chúng ta". [8]
12. "Mở ra với thế giới" là một cách diễn đạt đã được lĩnh vực kinh tế và tài chính đồng lựa chọn và hiện nay được sử dụng với mục đích cởi mở cho các lợi ích nước ngoài hoặc cho các cường quốc kinh tế tự do đầu tư mà không gặp trở

ngại hoặc phức tạp ở tất cả các quốc gia khác. Những xung đột cục bộ và sự coi thường lợi ích chung bị nền kinh tế toàn cầu lợi dụng để áp đặt một mô hình văn hóa duy nhất. Nền văn hóa này thống nhất thế giới, nhưng chia rẽ con người và dân tộc, vì "khi xã hội ngày càng trở nên toàn cầu hóa, nó khiến chúng ta trở thành láng giềng, nhưng không khiến chúng ta trở thành anh em". [9] Chúng ta cô đơn hơn bao giờ hết trong một thế giới đông đúc ngày càng thúc đẩy lợi ích cá nhân và làm suy yếu chiều kích cộng đồng của cuộc sống. Thật vậy, có những thị trường mà các cá nhân trở thành người tiêu dùng đơn thuần hoặc người ngoài cuộc. Theo quy luật, sự tiến bộ của chủ nghĩa toàn cầu này củng cố căn tính của những người mạnh hơn, những người có thể tự bảo vệ mình, nhưng nó có xu hướng làm giảm căn tính của những vùng yếu hơn và nghèo hơn, khiến họ dễ bị tổn thương và phụ thuộc hơn. Theo cách này, đời sống chính trị ngày càng trở nên mong manh trước các cường quốc kinh tế xuyên quốc gia hoạt động với nguyên tắc "chia để trị".

Sự kết thúc của ý thức lịch sử

13. Kết quả là, ngày càng mất đi cảm thức về lịch sử, dẫn đến sự tan vỡ thậm chí còn hơn nữa. Một loại "chủ nghĩa kiến tạo", theo đó quyền tự do con người tuyên bố tạo ra mọi thứ bắt đầu từ con số 0, đang phát triển trong nền văn hóa ngày nay. Một thứ mà nó để lại sau khi nó trỗi dậy là động lực tiêu thụ vô hạn và những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân trống rỗng. Ưu tư về điều này khiến tôi đưa ra một số lời khuyên cho những người trẻ tuổi. "Nếu ai đó xúi giục những người trẻ tuổi bỏ qua lịch sử của họ, từ chối kinh nghiệm của những bậc lão thành, coi thường quá khứ và hướng tới một tương lai mà bản thân anh ta đang nắm giữ, thì chẳng phải sẽ dễ dàng lôi kéo họ theo như vậy rằng họ chỉ làm những gì anh ta nói với họ đó sao? Anh ta cần những người trẻ tuổi nông nổi, thiếu gốc rễ và mất niềm tin, để họ chỉ tin vào những lời hứa của anh ta và hành động theo kế hoạch của anh ta. Đó là cách các hệ tư tưởng khác nhau vận hành: chúng phá hủy (hay làm phân rã) mọi khác biệt để chúng có thể thống trị mà không bị phản đối. Để làm được điều này, họ cần những người trẻ coi thường lịch sử, những người khước từ của cải tinh thần và sự phong phú của nhân loại được lưu truyền qua nhiều thế hệ, những người phớt lờ mọi thứ đã đi trước họ". [10]

14. Đây là những hình thức thực dân hóa văn hóa mới. Chúng ta đừng quên rằng "những dân tộc từ bỏ truyền thống, hoặc từ một cơn sốt bắt chước người khác hoặc gây ra bạo lực, hoặc do sự cẩu thả hoặc thờ ơ không đáng có, cho phép người khác cướp đi chính linh hồn của mình, cuối cùng không chỉ đánh mất

bản sắc tinh thần mà còn cả sự nhất quán về đạo đức và cuối cùng là sự độc lập về trí tuệ, kinh tế và chính trị của mình ”. [11] Một cách hiệu quả để làm suy yếu ý thức lịch sử, tư duy phản biện, cuộc đấu tranh cho công lý và các quá trình hội nhập là làm trống rỗng những từ tuyệt vời này về ý nghĩa của chúng hoặc thao túng chúng. Ngày nay, những từ ngữ như dân chủ, tự do, công lý hay thống nhất thực sự có nghĩa là gì? Chúng đã được uốn cong và định hình để phục vụ như công cụ thống trị, như những miếng giấy vô nghĩa có thể được sử dụng để biện minh cho bất kỳ hành động nào.

THIẾU KẾ HOẠCH CHO MỌI NGƯỜI

15. Cách tốt nhất để thống trị và giành quyền kiểm soát mọi người là gieo rắc nỗi tuyệt vọng và chán nản, ngay cả dưới chiêu bài bảo vệ những giá trị nào đó. Ngày nay, ở nhiều nước, chủ nghĩa cường điệu, cực đoan và phân cực đã trở thành công cụ chính trị. Sử dụng chiến lược chế giễu, nghi ngờ và không ngừng chỉ trích, theo nhiều cách khác nhau, người ta phủ nhận quyền hiện hữu hoặc có ý kiến của người khác. Sự thật và giá trị của người khác bị bác bỏ và kết quả là đời sống xã hội trở nên nghèo nàn và chịu sự giễu cợt của kẻ quyền lực. Đời sống chính trị không còn liên quan đến các cuộc tranh luận lành mạnh về các kế hoạch dài hạn nhằm cải thiện cuộc sống của con người và thúc đẩy lợi ích chung, mà chỉ với các kỹ năng tiếp thị khéo léo chủ yếu nhằm làm mất uy tín của người khác. Trong sự điên cuồng về cáo buộc và phản tố qua lại này, cuộc tranh luận biến thành trạng thái bất đồng và đối đầu vĩnh viễn.
16. Giữa những cuộc chiến xung đột lợi ích, trong đó chiến thắng bao gồm việc loại bỏ đối thủ của mình, làm thế nào chúng ta có thể nâng tầm nhìn lên để nhận ra những người hàng xóm hoặc giúp đỡ những người đã ngã xuống trên đường đi? Một kế hoạch đặt ra những mục tiêu to lớn cho sự phát triển của cả gia đình nhân loại chúng ta ngày nay nghe có vẻ điên rồ. Chúng ta ngày càng xa nhau hơn bao giờ hết, trong khi hành trình chậm chạp và khắt khe hướng tới một thế giới ngày càng thống nhất và công bằng đang phải chịu một bước lùi mới đầy thảm hại.
17. Quan tâm đến thế giới mà chúng ta đang sống có nghĩa là quan tâm đến chính bản thân. Tuy nhiên, chúng ta ngày càng cần phải nghĩ về bản thân mình như một gia đình duy nhất sống trong một mái nhà chung. Sự quan tâm như vậy không gây hứng thú cho những cường quốc kinh tế đòi hỏi lợi nhuận nhanh chóng. Thông thường, những tiếng nói bênh vực môi trường bị im lặng hoặc bị chế giễu, việc sử dụng những lập luận nghe có vẻ hợp lý chỉ đơn thuần là màn che cho những lợi ích đặc quyền. Trong nền văn hóa nông cạn, thiển cận

mà chúng ta đã tạo ra, thiếu tầm nhìn chung, “có thể thấy trước rằng, một khi một số nguồn lực nào đó đã cạn kiệt, bối cảnh sẽ được đặt ra cho những cuộc chiến mới, dù dưới chiêu bài của những thỉnh cầu cao cả”. [12]

Một thế giới "đồ bỏ đi"

18. Một bộ phận của gia đình nhân loại dường như đang phải hy sinh bất cứ lúc nào vì lợi ích của những người khác vốn được xem là có quyền sống cách vô tư. Và cuối cùng, "nhân vị không còn được coi là giá trị chính cần được tôn trọng và bảo vệ, đặc biệt nếu họ là những người nghèo hoặc tàn tật, nếu họ" chưa có ích "- chẳng hạn như trẻ sơ sinh - hoặc nếu họ" không còn hữu ích "- như người già. Chúng ta ngày càng trở nên thản nhiên với sự hoang phí, bắt đầu từ thực phẩm, đó là một trong những điều đáng xấu hổ nhất ". [13]
19. Sự suy giảm tỷ lệ sinh, dẫn đến già hóa dân số, cùng với việc người già phải sống một cuộc sống buồn bã và cô đơn, là một cách tinh tế để nói về tất cả chúng ta, rằng mối quan tâm đến bản thân chúng ta là điều duy nhất quan trọng. Theo cách này, “những gì bị vứt bỏ không chỉ là thức ăn và đồ vật dư thừa, mà thường là chính con người”. [14] Chúng ta đã chứng kiến những gì xảy ra với người cao tuổi ở một số nơi trên thế giới từ hậu quả của coronavirus. Họ không phải chết theo cách đó. Tuy nhiên, điều tương tự cũng đã xảy ra từ lâu trong các đợt nắng nóng và trong các tình huống khác: những người lớn tuổi thấy mình bị bỏ rơi một cách tàn nhẫn. Chúng ta không nhận ra rằng, bằng cách cô lập người già và để họ cho người khác chăm sóc mà không có sự gần gũi và quan tâm của các thành viên trong gia đình, chúng ta đã làm biến dạng và làm nghèo đi chính đời sống gia đình. Chúng ta cũng sẽ tước đi sự kết nối cần thiết với cội nguồn và với một trí tuệ mà người trẻ không thể tự mình đạt được.
20. Cách loại bỏ người khác này có thể diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, chẳng hạn như nỗi ám ảnh về việc tiết giảm chi phí lao động mà không quan tâm đến hậu quả nghiêm trọng của nó, vì thất nghiệp mà nó trực tiếp tạo ra dẫn đến sự gia tăng nghèo đói. [15] Ngoài ra, sự sẵn sàng loại bỏ người khác được thể hiện trong những thái độ xấu xa mà chúng ta đã nghĩ từ lâu, chẳng hạn như phân biệt chủng tộc, vốn chỉ rút lui ngầm để rồi tiếp tục xuất hiện. Các trường hợp phân biệt chủng tộc tiếp tục làm chúng ta xấu hổ, vì chúng cho thấy rằng sự tiến bộ xã hội không thực sự hoặc dứt khoát như chúng ta nghĩ.
21. Một số quy luật kinh tế đã tỏ ra hiệu quả đối với sự tăng trưởng, nhưng không có hiệu quả đối với sự phát triển toàn diện của con người. [16] Sự giàu có đã tăng lên, nhưng cùng với sự bất bình đẳng, kết quả là “các hình thức nghèo đói mới đang xuất hiện”. [17] Tuyên bố thế giới hiện đại đã giảm được đói

nghèo được đưa ra bằng cách đo lường đói nghèo với các tiêu chí từ quá khứ không tương ứng với thực tế ngày nay. Vào những thời điểm khác, chẳng hạn, thiếu khả năng tiếp cận năng lượng điện không được coi là dấu hiệu của đói nghèo, cũng không phải là một nguồn khó khăn. Nghèo đói luôn phải được hiểu và đánh giá trong bối cảnh các cơ hội thực tế có sẵn trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

Nhân quyền không đủ phổ quát

22. Rõ ràng trên thực tế, quyền con người không bình đẳng cho tất cả mọi người. Tôn trọng các quyền "là điều kiện sơ bộ để phát triển kinh tế và xã hội của một quốc gia. Khi phẩm giá của con người được tôn trọng, và các quyền của người đó được công nhận và bảo đảm, thì tính sáng tạo và sự phụ thuộc lẫn nhau triển nở, và sự sáng tạo của nhân cách con người được giải phóng thông qua những hành động hướng tới lợi ích chung ". [18] Tuy nhiên, "khi quan sát kỹ các xã hội đương đại, chúng ta thấy có vô số mâu thuẫn khiến chúng ta tự hỏi liệu phẩm giá bình đẳng của tất cả con người, được tuyên bố long trọng cách đây bảy mươi năm, có thực sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và phát huy trong mọi tình huống hay không. Trong thế giới ngày nay, nhiều hình thức bất công vẫn tồn tại, được nuôi dưỡng bởi tầm nhìn nhân học giản lược và bởi mô hình kinh tế dựa trên lợi nhuận không ngần ngại bóc lột, loại bỏ và thậm chí giết chết con người. Trong khi một bộ phận nhân loại sống trong sự xa hoa, thì một bộ phận khác thấy phẩm giá của chính mình bị từ chối, bị khinh miệt hoặc bị chà đạp, và các quyền cơ bản của mình bị loại bỏ hoặc vi phạm ". [19] Điều này cho chúng ta biết điều gì về quyền bình đẳng dựa trên phẩm giá bẩm sinh của con người?

23. Tương tự như vậy, tổ chức các xã hội trên toàn thế giới vẫn còn lâu mới phản ánh rõ ràng rằng phụ nữ có nhân phẩm và nhân quyền giống như nam giới. Chúng ta phát biểu bằng lời nói, nhưng quyết định và thực tế của chúng ta lại nói lên một câu chuyện khác. Thật vậy, "nghèo gấp đôi là những phụ nữ phải chịu đựng những hoàn cảnh bị loại trừ, ngược đãi và bạo lực, vì họ thường ít có khả năng bảo vệ quyền của mình". [20]

24. Chúng ta cũng nên nhận ra rằng "mặc dù cộng đồng quốc tế đã thông qua nhiều thỏa thuận nhằm mục đích chấm dứt chế độ nô lệ dưới mọi hình thức và đã đưa ra nhiều chiến lược khác nhau để chống lại hiện tượng này, nhưng hàng triệu người ngày nay - trẻ em, phụ nữ và nam giới ở mọi lứa tuổi - đang bị tước đoạt tự do và bị buộc phải sống trong những điều kiện giống như chế độ nô lệ… Ngày nay, cũng như trong quá khứ, chế độ nô lệ bắt nguồn từ quan niệm

của con người cho phép họ bị coi như một đồ vật… Cho dù bằng cách ép buộc, hay lừa dối, hoặc bởi sự cưỡng ép về thể chất hoặc tâm lý, những con người được tạo ra theo hình ảnh Thiên Chúa bị tước đoạt tự do, bị bán và biến thành tài sản của người khác. Họ được coi là phương tiện để đạt được mục đích… [Mạng lưới tội phạm] có kỹ năng sử dụng các phương tiện liên lạc hiện đại như một cách để thu hút nam giới và phụ nữ trẻ ở nhiều nơi trên thế giới ”. [21] Một sự đồi bại vượt quá mọi giới hạn khi họ cưỡng bức phụ nữ và sau đó ép họ phá thai. Một sự ghê tởm kéo dài đến độ bắt cóc người vì mục đích bán nội tạng. Buôn bán người và các hình thức nô dịch đương thời khác là một vấn đề toàn cầu cần được toàn nhân loại nhìn nhận một cách nghiêm túc: “vì các tổ chức tội phạm sử dụng mạng lưới toàn cầu để đạt được mục tiêu của chúng, các nỗ lực nhằm loại bỏ hiện tượng này cũng đòi hỏi tính cộng đồng và thực sự là một nỗ lực toàn cầu từ các thành phần khác nhau của xã hội ”. [22]

Xung đột và sợ hãi

25. Chiến tranh, các cuộc tấn công khủng bố, đàn áp chủng tộc hoặc tôn giáo, và nhiều vấn đề liên quan đến phẩm giá con người được đánh giá khác nhau, tùy thuộc vào mức độ thuận tiện của nó đối với các lợi ích nhất định, chủ yếu là kinh tế. Điều gì đó là đúng miễn nó thuận tiện cho người nắm quyền và sẽ không còn đúng nữa một khi nó trở nên bất tiện. Những tình huống bạo lực này, thật đáng buồn khi phải nói, “đã trở nên phổ biến đến mức tạo thành một ‘cuộc chiến tranh thế giới thứ ba’ thực sự được chiến đấu dần dần ”. [23]

26. Điều này không có gì đáng ngạc nhiên, nếu chúng ta nhận ra rằng chúng ta không còn những chân trời chung hợp nhất nữa; thực sự, nạn nhân đầu tiên của mọi cuộc chiến là “ơn gọi bẩm sinh của gia đình con người là tình huynh đệ”. Kết quả là, “mọi tình huống đe dọa đều tạo ra sự ngờ vực và khiến mọi người rút lui vào khu vực an toàn của chính họ”. [24] Thế giới của chúng ta bị mắc kẹt trong một mâu thuẫn kỳ lạ: chúng ta tin rằng chúng ta có thể “đảm bảo sự ổn định và hòa bình thông qua cảm giác an toàn giả tạo được duy trì bởi tâm lý sợ hãi và ngờ vực”. [25]

27. Nghịch lý thay, chúng ta mang những nỗi sợ hãi nhất định của thế hệ trước rằng sự phát triển công nghệ đã không thành công trong việc loại bỏ; quả thực, những nỗi sợ hãi đó đã có thể ẩn náu và lan rộng đằng sau những công nghệ mới. Ngày nay cũng vậy, bên ngoài những bức tường thành cổ là vực thẳm, lãnh thổ của người vô danh, hoang dã. Bất cứ điều gì đến từ đó không thể được tin cậy, vì nó không được biết đến, không quen thuộc, không phải là một phần của thành thị. Đó là lãnh thổ của "bọn man rợ", từ đó chúng ta phải tự vệ bằng

mọi giá. Kết quả là, những bức tường mới được dựng lên để tự phòng thủ, thế giới bên ngoài không còn tồn tại và chỉ còn lại thế giới "của tôi", đến mức những người khác, không còn được coi là con người sở hữu phẩm giá bất khả xâm phạm, mà chỉ trở thành "họ". Một lần nữa, chúng ta gặp phải "sự cám dỗ để xây dựng một nền văn hóa của những bức tường, dựng những bức tường, những bức tường trong tim, những bức tường trên đất, để ngăn cản cuộc gặp gỡ này với các nền văn hóa khác, với những người khác. Và những người tạo nên những bức tường đó sẽ trở thành nô lệ trong chính những bức tường mà họ đã xây dựng lên. Họ bị bỏ lại mà không có chân trời, vì họ thiếu tình liên đới với những người khác ". [26]

28. Sự cô đơn, sợ hãi và bất an mà những người cảm thấy bị hệ thống bỏ rơi đã tạo nên một địa bàn màu mỡ cho nhiều "mafias" khác nhau. Những người này phát triển mạnh mẽ bởi vì họ tuyên bố là người bảo vệ những người bị lãng quên, thường bằng cách cung cấp các hình thức hỗ trợ khác nhau ngay cả khi họ theo đuổi lợi ích tội phạm của mình. Cũng tồn tại một phương pháp sư phạm "mafioso" điển hình, bằng cách lôi kéo người ta vào một điều huyền bí cộng đồng sai lầm, tạo ra các mối ràng buộc phụ thuộc và trung thành mà từ đó rất khó thoát khỏi.

TOÀN CẦU HÓA VÀ TIẾN BỘ MÀ KHÔNG CÓ MỘT ĐƯỜNG LỐI CHUNG

29. Cùng với Đại giáo trưởng Ahmad Al-Tayyeb chúng tôi không bỏ qua những tiến bộ tích cực đạt được trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, y học, công nghiệp và phúc lợi, trên hết là ở các nước phát triển. Tuy nhiên, "chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng, cùng với những tiến bộ lịch sử, vĩ đại và có giá trị như chúng đang tồn tại, tồn tại một sự suy thoái đạo đức ảnh hưởng đến hành động quốc tế và sự suy yếu trầm trọng các giá trị tinh thần và trách nhiệm. Điều này góp phần vào cảm giác thất vọng, cô lập và tuyệt vọng chung". Chúng tôi thấy "căng thẳng bùng phát và tích trữ vũ khí đạn dược trong bối cảnh toàn cầu bị chi phối bởi sự không chắc chắn, vỡ mộng, lo sợ về tương lai và bị kiểm soát bởi các lợi ích kinh tế hẹp hòi". Chúng ta cũng có thể chỉ ra "những cuộc khủng hoảng chính trị lớn, những tình huống bất công và thiếu sự phân phối công bằng các nguồn tài nguyên thiên nhiên… Đối mặt với những cuộc khủng hoảng như vậy dẫn đến cái chết của hàng triệu trẻ em – hốc hác vì đói nghèo - là điều không thể chấp nhận được sự im lặng trên bình diện quốc tế ". [27] Bức tranh toàn cảnh này, đối với tất cả những tiến bộ không thể phủ nhận của nó, dường như không dẫn đến một tương lai nhân đạo hơn.

30. Trong thế giới ngày nay, cảm giác thuộc về một gia đình nhân loại đang mờ dần, và ước mơ làm việc cùng nhau vì công lý và hòa bình dường như là một điều không tưởng hoặc đã lỗi thời. Thay vào đó, những gì thống trị là một sự thờ ơ lạnh nhạt, tiện dụng và toàn cầu hóa, sinh ra từ sự vỡ mộng sâu sắc được che giấu đằng sau một ảo tưởng sai lầm: nghĩ rằng chúng ta là toàn năng, trong khi không nhận ra được tất cả chúng ta đều ở trên cùng một con thuyền. Ảo tưởng này, không quan tâm đến các giá trị huynh đệ cao cả, dẫn đến "một kiểu hoài nghi. Vì đó là sự cám dỗ mà chúng ta phải đối mặt nếu chúng ta đi vào con đường chán nản và thất vọng… Cô lập và thu mình vào lợi ích của chính mình không bao giờ là cách để khôi phục hy vọng và mang lại sự đổi mới. Đúng hơn, đó là sự gần gũi; nó là văn hóa của sự gặp gỡ. Cô lập, không; sự gần gũi, có. Xung đột văn hóa, không; văn hóa gặp gỡ, có ". [28]

31. Trong thế giới chạy đua về phía trước nhưng lại thiếu một lộ trình chung này, chúng ta ngày càng cảm thấy rằng "khoảng cách giữa mối quan tâm đến hạnh phúc cá nhân của một người và sự thịnh vượng của gia đình lớn hơn của con người dường như đang kéo dài đến mức hoàn toàn chia rẽ giữa các cá nhân và cộng đồng con người… Cảm thấy buộc phải sống chung là một điều, nhưng lại có những điều hoàn toàn khác để đánh giá sự phong phú và vẻ đẹp của những hạt giống của cuộc sống chung cần được tìm kiếm và vun đắp ". [29] Công nghệ không ngừng phát triển, tuy nhiên "sẽ thật tuyệt vời biết bao nếu sự phát triển của đổi mới khoa học và công nghệ đó có thể đi kèm với sự bình đẳng và hòa nhập xã hội hơn. Thật tuyệt vời biết bao, ngay cả khi chúng ta khám phá những hành tinh xa xôi, để khám phá lại nhu cầu của những anh chị em quay quanh chúng ta ". [30]

BỆNH DỊCH VÀ CÁC THẢM HỌA KHÁC TRONG LỊCH SỬ

32. Đúng vậy, một thảm kịch trên toàn thế giới như đại dịch Covid-19 trong giây lát đã làm sống lại ý thức dệt nên một cộng đồng toàn cầu, tất cả đều trên cùng một con thuyền, nơi mà vấn đề của một người là vấn đề của tất cả. Một lần nữa chúng tôi nhận ra rằng không ai được cứu một mình; chúng ta chỉ có thể được cứu cùng nhau. Như tôi đã nói trong những ngày đó, "cơn bão đã bộc lộ tính dễ bị tổn thương của chúng ta và khám phá ra những điều chắc chắn sai lầm và thừa thãi xung quanh mà chúng ta xây dựng như lịch trình hàng ngày, dự án, thói quen và ưu tiên của chúng ta… Giữa cơn bão này, mặt tiền của những khuôn mẫu mà chúng ta đã ngụy trang cái tôi của chúng ta, luôn lo lắng về vẻ bề ngoài, đã biến mất, để lộ ra một lần nữa nhận thức không thể cưỡng lại và

may mắn rằng chúng ta là một phần của nhau, rằng chúng ta là anh chị em của nhau ". [31]

33. Thế giới đang không ngừng tiến tới một nền kinh tế, nhờ tiến bộ công nghệ, đã tìm cách giảm "chi phí con người"; có những người sẽ cho rằng chúng tôi tin rằng tự do thị trường là đủ để giữ mọi thứ an toàn. Tuy nhiên, đòn tàn bạo và không lường trước được của đại dịch không kiểm soát này đã buộc chúng ta phải hồi phục mối quan tâm của mình đối với con người, cho tất cả mọi người, hơn là vì lợi ích của một số ít. Ngày nay, chúng ta có thể nhận ra rằng "chúng ta nuôi mình bằng những giấc mơ huy hoàng và vĩ đại, và cuối cùng đã hủy mình trong các trò tiêu khiển, vô tâm và đơn độc. Chúng ta chìm mình vào thế giới mạng và đánh mất hương vị của tình huynh đệ. Chúng ta tìm kiếm kết quả nhanh chóng và an toàn, chỉ để thấy mình bị choáng ngợp bởi sự thiếu kiên nhẫn và lo lắng. Tù nhân của một thực tế ảo, chúng ta đã đánh mất bản sắc và hương vị của thế giới thực ". [32] Nỗi đau, sự không chắc chắn và sợ hãi, và việc nhận ra những giới hạn của chính chúng ta, do đại dịch mang lại chỉ khiến chúng ta càng trở nên cấp bách hơn khi phải suy nghĩ lại về phong cách sống, các mối quan hệ của chúng ta, cách tổ chức xã hội và trên hết, ý nghĩa của sự tồn tại của chúng ta.

34. Nếu mọi thứ được kết nối với nhau, thật khó để tưởng tượng rằng thảm họa toàn cầu này không liên quan đến cách chúng ta tiếp cận thực tế, việc chúng ta tuyên bố mình là người làm chủ tuyệt đối cuộc sống và tất cả những gì tồn tại. Tôi không muốn nói về quả báo của thần thánh, cũng như không đủ để nói rằng những tổn hại mà chúng ta gây ra cho thiên nhiên chính là sự trừng phạt cho những hành vi phạm tội của chúng ta. Thế giới đang kêu lên trong cuộc nổi loạn. Chúng ta nhớ đến câu thơ nổi tiếng của nhà thơ Virgil gợi lên "những giọt nước mắt", những bất hạnh của cuộc đời và lịch sử. [33]

35. Mọi thứ diễn ra quá nhanh, tuy nhiên, chúng ta quên mất những bài học của lịch sử, "người thầy của cuộc đời". [34] Một khi cuộc khủng hoảng sức khỏe này qua đi, phản ứng tồi tệ nhất của chúng ta sẽ là lao sâu hơn vào chủ nghĩa tiêu dùng đang sốt và các hình thức bảo tồn bản thân tự cao tự đại mới. Thiên Chúa muốn, sau tất cả những điều này, chúng ta sẽ không còn nghĩ về "họ" và "những người đó", nhưng là "chúng ta". Giá như điều này có thể chứng minh không một bi kịch nào của lịch sử mà từ đó chúng ta không học được gì. Giá như chúng ta có thể ghi nhớ tất cả những người cao tuổi đã chết vì thiếu mặt nạ phòng độc, một phần là kết quả của việc tháo dỡ, năm này qua năm khác, hệ thống chăm sóc sức khỏe. Giá như nỗi buồn mênh mông này có thể không trở nên vô ích, nhưng giúp chúng ta có thể tiến thêm một bước tới một phong

cách sống mới. Giá như chúng ta có thể khám phá lại một lần cho tất cả những gì chúng ta cần nhau, và bằng cách này, gia đình loài người của chúng ta có thể trải qua một sự tái sinh, với tất cả khuôn mặt, tất cả bàn tay và tất cả giọng nói của nó, vượt ra ngoài những bức tường mà chúng ta đã dựng lên.

36. Trừ khi chúng ta khôi phục được niềm vui sẻ chia để tạo ra một cộng đồng thuộc về và đoàn kết xứng đáng với thời gian, sức lực và nguồn lực của chúng ta, ảo tưởng toàn cầu hóa cái phỉnh lừa chúng ta sẽ sụp đổ và để lại nhiều người trong sự kìm kẹp của đau khổ và trống rỗng. Chúng ta cũng không nên ngây thơ từ chối nhận ra rằng "nỗi ám ảnh về lối sống tiêu thụ, trên hết là khi ít người có khả năng duy trì nó, chỉ có thể dẫn đến bạo lực và hủy diệt lẫn nhau". [35] Khái niệm "mỗi người vì chính mình" sẽ nhanh chóng biến chất thành một thứ tự do cho tất cả, điều đó sẽ trở nên tồi tệ hơn bất kỳ đại dịch nào.

SỰ VẮNG MẶT CỦA PHẨM GIÁ CON NGƯỜI TRÊN CÁC BIÊN GIỚI

37. Một số chế độ chính trị theo chủ nghĩa dân túy, cũng như một số cách tiếp cận kinh tế tự do bàn tới vấn đề, rằng dòng người di cư phải được ngăn chặn bằng mọi giá. Các lập luận cũng được đưa ra về việc hạn chế viện trợ cho các nước nghèo, để họ chạm tới đáy và thấy mình buộc phải thực hiện các biện pháp thắt lưng buộc bụng như thế nào. Người ta không nhận ra rằng đằng sau những tuyên bố như vậy, vô hình và khó hỗ trợ, rất nhiều sự sống đang bị đe dọa. Nhiều người di cư đã chạy trốn khỏi chiến tranh, khủng bố và thảm họa thiên nhiên. Những người khác, nói đúng ra, "đang tìm kiếm cơ hội cho bản thân và gia đình họ. Họ mơ về một tương lai tốt đẹp hơn và họ muốn tạo điều kiện để đạt được điều đó". [36]

38. Đáng buồn thay, một số "bị thu hút bởi văn hóa phương Tây, đôi khi với những kỳ vọng không thực tế khiến họ thất vọng nặng nề. Những kẻ buôn người vô lương tâm, thường có liên hệ với các băng đảng ma túy hoặc vũ khí, khai thác điểm yếu của người di cư, những người thường xuyên phải trải qua bạo lực, buôn người, lạm dụng tâm lý và thể lý và những đau khổ chưa kể trên hành trình của họ". [37] Những người di cư "trải qua sự tách biệt khỏi nơi xuất xứ của họ, và thường là sự nhổ tận gốc về văn hóa và tôn giáo. Sự tan vỡ cũng được cảm nhận bởi cộng đồng mà họ để lại, nơi mất đi các yếu tố mạnh mẽ dám nghĩ dám làm nhất của họ, và bởi gia đình, đặc biệt là khi một hoặc cả hai cha mẹ di cư, để lại con cái ở quê hương". [38] Vì lý do này, "cũng cần phải khẳng định lại quyền không di cư, nghĩa là ở lại quê hương của một người". [39]

39. Cũng vậy, “ở một số nước sở tại, di cư gây ra nỗi sợ hãi và báo động, thường được thúc đẩy và khai thác cho các mục đích chính trị. Điều này có thể dẫn đến tâm lý bài ngoại, khi mọi người tự khép mình vào, và nó cần được giải quyết một cách dứt khoát ”. [40] Những người di cư không được coi là có quyền như những người khác để tham gia vào cuộc sống của xã hội, và người ta quên rằng họ có phẩm giá nội tại như bất kỳ người nào. Do đó, họ phải là “tác nhân cứu lấy chính họ”. [41] Không ai có thể công khai phủ nhận rằng họ là con người, nhưng trên thực tế, bằng quyết định của chúng ta và cách chúng ta đối xử với họ, chúng ta có thể cho thấy rằng chúng ta coi họ là người kém xứng đáng hơn, kém quan trọng hơn, kém nhân bản hơn. Đối với các Kitô hữu, lối suy nghĩ và hành động này là không thể chấp nhận được, vì nó đặt những sở thích chính trị nhất định lên trên niềm xác tín sâu xa về đức tin của chúng ta: phẩm giá bất khả xâm phạm của mỗi người bất kể nguồn gốc, chủng tộc hay tôn giáo, và luật tối cao của tình yêu thương huynh đệ.

40. “Những cuộc di cư, hơn bao giờ hết, sẽ đóng một vai trò quan trọng trong tương lai của thế giới chúng ta”. [42] Tuy nhiên, hiện tại, việc di cư bị ảnh hưởng bởi “sự mất tinh thần trách nhiệm đối với các anh chị em của chúng ta mà mọi xã hội dân sự đều dựa vào”. [43] Châu Âu, chẳng hạn, rủi ro nghiêm trọng khi đi theo con đường này. Tuy nhiên,“được hỗ trợ bởi di sản văn hóa và tôn giáo vĩ đại của mình, nó có phương tiện để bảo vệ vị trí trung tâm của con người và tìm ra sự cân bằng phù hợp giữa trách nhiệm đạo đức gấp đôi của mình để bảo vệ quyền của công dân và đảm bảo sự hỗ trợ và chấp nhận cho người di cư ”. [44]

41. Tôi nhận thấy rằng một số người còn do dự và sợ hãi đối với người di cư. Tôi coi đây là một phần bản năng tự vệ tự nhiên của chúng ta. Tuy nhiên, cũng đúng rằng một cá nhân và một dân tộc chỉ có thành quả và hiệu năng nếu họ có thể phát triển sự cởi mở sáng tạo với những người khác. Tôi yêu cầu mọi người vượt ra khỏi những phản ứng ban đầu đó bởi vì “có một vấn đề khi những nghi ngờ và sợ hãi điều chỉnh cách suy nghĩ và hành động của chúng ta đến mức khiến chúng ta không khoan dung, khép kín và thậm chí - không nhận ra điều đó - phân biệt chủng tộc. Bằng cách này, nỗi sợ hãi làm mất đi mong muốn và khả năng gặp gỡ của chúng ta ”. [45]

ẢO TƯỞNG CỦA TRUYỀN THÔNG

42. Thật kỳ lạ, trong khi thái độ khép kín và thiếu khoan dung đối với người khác đang gia tăng, thì khoảng cách thu hẹp hoặc biến mất đến mức hầu như không còn quyền riêng tư. Mọi thứ đã trở thành một loại cảnh tượng luôn bị kiểm tra

và khảo sát, và cuộc sống của mọi người hiện đang bị giám sát liên tục. Truyền thông kỹ thuật số muốn đưa mọi thứ ra ngoài công khai; cuộc sống của mọi người được đào bới, phanh phui và lan truyền, thường là ẩn danh. Sự tôn trọng đối với người khác tan vỡ, và ngay cả khi chúng ta gạt bỏ, phớt lờ hoặc giữ khoảng cách với người khác, chúng ta vẫn có thể nhìn vào từng chi tiết trong cuộc sống của họ một cách đáng xấu hổ.

43. Về phần mình, các chiến dịch kỹ thuật số thể hiện sự thù hận và hủy diệt không phải - như một số người vẫn nghĩ - một hình thức hỗ trợ lẫn nhau tích cực, mà chỉ đơn giản là một hiệp hội các cá nhân đoàn kết chống lại kẻ thù chung. “Phương tiện truyền thông kỹ thuật số cũng có thể khiến mọi người có nguy cơ nghiện ngập, cô lập và dần dần mất liên lạc với thực tế cụ thể, ngăn cản sự phát triển các mối quan hệ thực sự giữa các cá nhân”. [46] Họ thiếu những cử chỉ cơ thể, nét mặt, khoảnh khắc im lặng, ngôn ngữ cơ thể và thậm chí cả tỏa mùi, run tay, đỏ mặt và đổ mồ hôi bởi vì tất cả những điều này nói và là một phần trong giao tiếp của con người. Các mối quan hệ kỹ thuật số, không đòi hỏi sự phát triển chậm và từ từ của tình bạn, sự tương tác ổn định hoặc xây dựng sự đồng thuận trưởng thành theo thời gian, có vẻ ngoài của sự hòa đồng. Trái lại, chúng không thực sự xây dựng mối tương quan; thay vào đó, họ có xu hướng ngụy tạo và mở rộng chủ nghĩa cá nhân vốn thể hiện ở sự bài ngoại và khinh thường những người dễ bị tổn thương. Kết nối kỹ thuật số không đủ để xây dựng cầu nối. Nó không có khả năng hợp nhất con người.

Một sự hung hăng vô liêm sỉ

44. Ngay cả khi các cá nhân duy trì sự cô lập thoải mái với xã hội thực dụng. Điều này thúc đẩy việc nung nấu các hình thức gây hấn khác thường, lăng mạ, hành hung, hạ tư cách, xỉa xói bằng lời nói cho đến khi hình bóng của người kia bị phá hủy, thành sự tàn phá không thể tồn tại khi tiếp xúc cơ thể nếu không hủy diệt nhau. Tính hiếu chiến xã hội tìm thấy một không gian mở rộng vô song trong các thiết bị di động và máy tính.

45. Điều này đã khiến các hệ tư tưởng mất hết tính khiêm tốn. Những điều mà cho đến vài năm trước đây không ai có thể nói ra mà không mạo hiểm đánh mất sự tôn trọng của toàn dân thì giờ đây có thể được nói ra một cách vô tội vạ, một cách thô thiển nhất, ngay cả với một số nhân vật chính trị. Chúng ta cũng không nên quên rằng “có những lợi ích kinh tế khổng lồ đang hoạt động trong thế giới kỹ thuật số, có khả năng thực hiện các hình thức kiểm soát tinh vi như chúng đang xâm lấn, tạo ra các cơ chế để thao túng lương tâm và quá trình dân chủ. Cách thức hoạt động của nhiều nền tảng thường kết thúc bằng việc tạo điều

kiện cho sự gặp gỡ giữa những người có suy nghĩ giống nhau, bảo vệ họ khỏi các cuộc tranh luận. Các mạch khép kín này tạo điều kiện cho việc lan truyền tin giả và thông tin sai lệch, tạo thành kiến và thù ghét ". [47]

46. Chúng ta cũng nên nhận ra rằng các hình thức cuồng tín phá hoại đôi khi được tìm thấy giữa các tín đồ tôn giáo, kể cả Kitô hữu; họ cũng "có thể bị cuốn vào các mạng lưới bạo lực bằng lời nói thông qua internet và các diễn đàn khác nhau của truyền thông kỹ thuật số. Ngay cả trong các phương tiện truyền thông Công giáo, các giới hạn có thể bị vượt quá giới hạn, việc phỉ báng và vu khống có thể trở nên phổ biến, và tất cả các tiêu chuẩn đạo đức và danh dự của người khác có thể bị gạt bỏ ". [48] Làm thế nào điều này có thể đóng góp vào tình huynh đệ mà Cha chung của chúng ta yêu cầu chúng ta?

Thông tin không có trí tuệ

47. Sự khôn ngoan chân chính đòi hỏi một cuộc gặp gỡ với thực tế. Tuy nhiên, ngày nay, mọi thứ đều có thể được tạo ra, ngụy trang và thay đổi. Điều này làm cho cuộc gặp gỡ trực tiếp với các giới hạn của thực tế là bất khả thi. Kết quả là, một cơ chế "chọn lọc" được đặt ra và tạo ra thói quen ngay lập tức tách biệt những gì tôi thích với những gì tôi không thích, hấp dẫn khỏi xấu xí. Với cùng một kiểu logic, người ta chọn những người mà người ta quyết định chia sẻ thế giới. Bằng cách này, những người hoặc tình huống làm tổn thương sự nhạy cảm của chúng ta hoặc khiến chúng ta không hài lòng chỉ đơn giản là bị loại bỏ trong mạng ảo, xây dựng một vòng kết nối ảo cách ly chúng ta với chính môi trường chúng ta đang sống.

48. Khả năng ngồi xuống và lắng nghe người khác, điển hình của những cuộc gặp gỡ giữa các cá nhân, là khuôn mẫu của thái độ chào đón được thể hiện bởi những người vượt qua lòng tự ái và chấp nhận người khác, quan tâm đến họ và chào đón họ vào cuộc sống của mình. Tuy nhiên, "thế giới ngày nay phần lớn là thế giới của người khiếm thính… Đôi khi, nhịp độ điên cuồng của thế giới hiện đại khiến chúng ta không thể chăm chú lắng nghe những gì người khác đang nói. Giữa chừng, chúng ta ngắt lời anh ấy và muốn phản bác lại những gì anh ấy còn chưa nói hết. Chúng ta đừng đánh mất khả năng lắng nghe của mình ". Thánh Phanxicô "đã nghe tiếng Thiên Chúa, ngài nghe tiếng người nghèo, ngài nghe tiếng kẻ yếu và ngài nghe tiếng thiên nhiên. Ngài đã tạo cho họ một lối sống. Mong muốn của tôi là hạt giống mà Thánh Phanxicô đã gieo trồng có thể lớn lên trong trái tim của nhiều người ". [49]

49. Khi sự thinh lặng và lắng nghe biến mất, thay vào đó là việc nhắn tin điên cuồng, cấu trúc giao tiếp cơ bản của con người thông thái ngày này đang gặp

nguy hiểm. Một lối sống mới đang xuất hiện, nơi chúng ta chỉ tạo ra những gì chúng ta muốn và loại trừ tất cả những gì hời hợt, không thể kiểm soát hoặc biết ngay lập tức. Quá trình này, theo logic nội tại của nó, ngăn chặn kiểu phản xạ êm đềm có thể dẫn chúng ta đến một sự thông thái chung.

50. Cùng nhau, chúng ta có thể tìm kiếm sự thật trong đối thoại, trong cuộc trò chuyện thoải mái hay trong những cuộc tranh luận sôi nổi. Đó là một con đường đòi hỏi sự bền bỉ, cũng được tạo nên từ sự thinh lặng và đau khổ, có khả năng thu thập với kinh nghiệm kiên nhẫn lâu đời của các cá nhân và dân tộc. Sự tràn ngập thông tin trong tầm tay của chúng ta không tạo ra sự khôn ngoan hơn. Trí tuệ không được sinh ra từ những tìm kiếm nhanh chóng trên internet và cũng không phải là một khối dữ liệu chưa được kiểm chứng. Đó không phải là cách để trưởng thành trong cuộc chạm trán với sự thật. Các cuộc trò chuyện chỉ xoay quanh dữ liệu mới nhất; chúng trở nên đơn thuần theo chiều ngang và chất thành đống. Chúng ta không tập trung chú ý, đi sâu vào trọng tâm của vấn đề và không nhận ra điều gì cần thiết để mang lại ý nghĩa cho cuộc sống. Do đó, tự do trở thành ảo tưởng mà chúng ta bị nhồi nhét, dễ bị nhầm lẫn với khả năng điều hướng của internet. Quá trình xây dựng tình huynh đệ, dù là địa phương hay phổ quát, chỉ có thể được thực hiện bởi những tinh thần tự do và cởi mở với những cuộc gặp gỡ đích thực.

HÌNH THỨC PHỤC TÙNG VÀ SỰ TỰ COI THƯỜNG

51. Một số quốc gia thịnh vượng về kinh tế có xu hướng được đề xuất làm hình mẫu văn hóa cho các quốc gia kém phát triển; thay vì, mỗi quốc gia đó cần được giúp đỡ để phát triển theo cách riêng biệt của mình và phát triển năng lực đổi mới đồng thời tôn trọng các giá trị của nền văn hóa phù hợp của quốc gia đó. Mong muốn bắt chước người khác một cách nông cạn và thảm hại dẫn đến việc sao chép và tàn phá thay vì sáng tạo, và khích lệ lòng tự tôn dân tộc thấp hèn. Trong các thành phần giàu có của nhiều nước nghèo, và đôi khi ở những người mới thoát nghèo, có sự phản kháng đối với cách suy nghĩ và hành động bản địa, và có xu hướng coi thường bản sắc văn hóa của chính mình, như thể nó là nguyên nhân duy nhất của mọi thứ yếu kém.

52. Tiêu diệt lòng tự trọng là một cách dễ dàng để thống trị người khác. Đằng sau những khuynh hướng đồng nhất hóa thế giới này nổi lên những lợi ích quyền lực thu lợi từ lòng tự trọng thấp, đồng thời cố gắng tạo ra một nền văn hóa mới thông qua các phương tiện truyền thông và mạng lưới để phục vụ những kẻ quyền lực. Điều này trở thành chủ nghĩa cơ hội của những kẻ đầu cơ và cướp bóc tài chính, và cuối cùng người nghèo luôn là kẻ thua cuộc. Mặt khác, việc

phớt lờ văn hóa dân tộc khiến nhiều nhà lãnh đạo chính trị không có khả năng thực hiện một dự án hiệu quả có thể được tự do thông qua và duy trì theo thời gian.

53. Chúng ta quên rằng "không có hình thức xa lánh nào tồi tệ hơn là cảm thấy mình bị vứt bỏ, không thuộc về ai cả. Một vùng đất sẽ đơm hoa kết trái, con người sinh hoa kết trái và sinh ra tương lai, chỉ trong chừng mực mà nó có thể nuôi dưỡng cảm giác thân thuộc giữa các thành viên, tạo ra mối liên kết hòa nhập giữa các thế hệ và các cộng đồng khác nhau, và tránh tất cả những gì khiến chúng ta vô cảm với người khác và dẫn đến ngày càng xa lánh hơn". [50]

HY VỌNG

54. Bất chấp những đám mây đen này, có thể không bị loại bỏ, tôi vẫn muốn trong những trang tiếp theo sẽ tổng kết và thảo luận về những con đường mới đầy hy vọng. Vì Thiên Chúa tiếp tục gieo những hạt giống tốt lành dồi dào trong gia đình nhân loại chúng ta. Đại dịch gần đây cho phép chúng ta một lần nữa nhận ra và đánh giá cao rất nhiều người bạn đồng hành, những người trong nỗi sợ hãi, đã đáp lại bằng cách hy sinh mạng sống của họ. Chúng ta bắt đầu nhận ra rằng cuộc sống của chúng ta được đan xen và duy trì bởi những người bình thường đã dũng cảm định hình nên những sự kiện quyết định trong lịch sử chung của chúng ta: bác sĩ, y tá, dược sĩ, thủ kho và công nhân siêu thị, nhân viên vệ sinh, người chăm sóc, công nhân vận chuyển, nam giới và phụ nữ làm việc để cung cấp các dịch vụ thiết yếu và an toàn công cộng, tình nguyện viên, linh mục và tu sĩ… Họ hiểu rằng không ai được cứu một mình. [51]

55. Tôi mời mọi người hãy tiếp tục hy vọng mới, vì hy vọng "nói với chúng ta về điều gì đó bắt rễ sâu trong trái tim mỗi con người, không phụ thuộc vào hoàn cảnh và điều kiện lịch sử của chúng ta. Hy vọng nói với chúng ta về một khát vọng, một ước ao, một khao khát cho một cuộc sống viên mãn, khát vọng đạt được những điều vĩ đại, những điều lấp đầy trái tim và nâng cao tinh thần của chúng ta đến những thực tại cao cả như chân, thiện, mỹ, công bằng và tình yêu… Hy vọng là can đảm; nó có thể nhìn xa hơn sự thuận tiện cá nhân, những khoản tiền lương và chứng khoán vụn vặt giới hạn chân trời của chúng ta, và nó có thể mở ra cho chúng ta những lý tưởng vĩ đại làm cho cuộc sống trở nên tươi đẹp và đáng giá hơn ". [52] Vậy chúng ta hãy tiếp tục tiến bước trên những con đường của hy vọng.

CHƯƠNG HAI
MỘT NGƯỜI LẠ TRÊN ĐƯỜNG

56. Tất cả những gì tôi đề cập trong chương trước không là một mô tả xa vời tách rời với thực tế ngày nay, vì “niềm vui và hy vọng, nỗi đau buồn và thống khổ của con người trong thời đại chúng ta, đặc biệt là của những người nghèo hoặc đau khổ, là niềm vui và hy vọng, nỗi đau buồn và thống khổ của những người theo Đức Giêsu Kitô. Không có gì thực sự là con người không tìm được dư âm của nó trong trái tim họ”. [53] Trong nỗ lực tìm kiếm một tia sáng giữa những gì chúng ta đang trải qua, và trước khi đề xuất một vài hướng hành động, bây giờ tôi muốn dành một chương cho một dụ ngôn được kể bởi Đức Giêsu Kitô hai nghìn năm trước. Mặc dù vậy bức thư này được gửi đến tất cả những người có thiện chí, bất kể niềm tin tôn giáo, dụ ngôn được diễn đạt theo cách mà bất cứ ai cũng có thể tìm thấy sự liên hệ và thấy mình bị thách đố.

“Và này có người thông luật kia đứng lên hỏi Đức Giê-su để thử Người rằng : "Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp?" Người đáp : "Trong Luật đã viết gì ? Ông đọc thế nào ?" Ông ấy thưa : "Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực, và hết trí khôn ngươi, và yêu mến người thân cận như chính mình." Đức Giê-su bảo ông ta : "Ông trả lời đúng lắm. Cứ làm như vậy là sẽ được sống." Nhưng ông ấy muốn chứng tỏ là mình có lý, nên mới thưa cùng Đức Giê-su rằng : "Nhưng ai là người thân cận của tôi ?" Đức Giê-su đáp : "Một người kia từ Giê-ru-sa-lem xuống Giê-ri-khô, dọc đường bị rơi vào tay kẻ cướp. Chúng lột sạch người ấy, đánh nhừ tử, rồi bỏ đi, để mặc người ấy nửa sống nửa chết. Tình cờ, có thầy tư tế cũng đi xuống trên con đường ấy. Trông thấy người này, ông tránh qua bên kia mà đi. Rồi cũng thế, một thầy Lê-vi đi tới chỗ ấy, cũng thấy, cũng tránh qua bên kia mà đi. Nhưng một người Sa-ma-ri kia đi đường, tới ngang chỗ người ấy, cũng thấy, và chạnh lòng thương. Ông ta lại gần, lấy dầu lấy rượu đổ lên vết thương cho người ấy và băng bó lại, rồi đặt người ấy trên lưng lừa của mình, đưa về quán trọ mà săn sóc. Hôm sau, ông lấy ra hai quan tiền, trao cho chủ quán và nói : "Nhờ bác săn sóc cho người này, có tốn kém thêm bao nhiêu, thì khi trở về, chính tôi sẽ hoàn lại bác." Vậy theo ông nghĩ, trong ba người đó, ai đã tỏ ra là người thân cận với người đã bị rơi vào tay kẻ cướp ?" Người thông luật trả lời : "Chính là kẻ đã thực thi lòng thương xót đối với người ấy." Đức Giê-su bảo ông ta : "Ông hãy đi, và cũng hãy làm như vậy”(Lc 10,25-37).

Bối cảnh

57. Dụ ngôn này liên quan đến một vấn đề xa xưa. Ngay sau khi tường thuật về sự sáng tạo của thế giới và con người, Kinh thánh đề cập đến vấn đề mối quan hệ giữa con người với nhau. Cain giết Aben em trai mình và sau đó Chúa hỏi: "Aben em trai của ngươi ở đâu?" (St 4, 9). Câu trả lời của anh ấy là câu trả lời mà chính chúng ta cũng thường đưa ra: “Tôi là người giữ em tôi hay sao?” (sđd). Với câu hỏi mà Ngài đặt ra, Thiên Chúa không dành chỗ cho lời kêu gọi thuyết định mệnh hay thuyết tất định như một lời biện minh cho sự thờ ơ của chính chúng ta. Thay vào đó, Ngài khuyến khích chúng ta tạo ra một nền văn hóa khác, trong đó chúng ta giải quyết xung đột của mình và quan tâm đến nhau.

58. Sách Gióp xem nguồn gốc của chúng ta trong Đấng Tạo Hóa duy nhất là nền tảng của một số quyền chung: “Đấng đã tạo ra tôi trong dạ mẹ, không phải là Đấng tạo ra nó hay sao ? Cũng một Thiên Chúa đã tạo ra chúng tôi hết thảy? " (G31:15). Nhiều thế kỷ sau, Thánh Irênê đã sử dụng hình ảnh của một giai điệu âm nhạc để đưa ra quan điểm tương tự: “Người tìm kiếm chân lý không nên tập trung vào sự khác biệt giữa nốt này với nốt khác, nghĩ như thể mỗi nốt nhạc được tạo ra riêng biệt và tách biệt với những nốt nhạc khác; thay vào đó, anh ta nên nhận ra rằng một và cùng một người đã sáng tác toàn bộ giai điệu ”. [54]

59. Theo truyền thống của người Do Thái, luật phải yêu thương và chăm sóc người khác dường như chỉ giới hạn trong mối quan hệ giữa các thành viên trong cùng một quốc gia. Điều răn cổ xưa “yêu người lân cận như chính mình” (Lv 19:18) thường được hiểu là ám chỉ đồng bào của một người, nhưng ranh giới dần dần được mở rộng, đặc biệt là trong đạo Do Thái phát triển bên ngoài đất Israel. Chúng ta gặp luật không được làm cho người khác những gì bạn không muốn họ làm cho mình (x. Tb 4:15). Vào thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên, rabbi Hillel đã tuyên bố: “Đây là toàn bộ Kinh Torah. Mọi thứ khác đều là diễn giải”. [55] Mong muốn bắt chước cách hành động của Thiên Chúa dần dần thay thế xu hướng chỉ nghĩ đến những người ở gần chúng ta nhất: “Lòng trắc ẩn của loài người dành cho người lân cận, nhưng lòng trắc ẩn của Chúa dành cho tất cả mọi sinh linh” (Hc. 18:13).

60. Trong Tân Ước, giới luật của Hillel được diễn đạt bằng những thuật ngữ tích cực: “Vậy tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta, vì Luật Mô-sê và lời các ngôn sứ là thế đó.”(Mt 7:12). Mệnh lệnh này có phạm vi phổ quát, bao trùm mọi người trên cơ sở nhân loại chung của chúng ta, vì Cha trên trời “làm cho mặt trời mọc trên kẻ dữ và kẻ lành” (Mt 5:45). Và đó là lý do tại sao Người kêu gọi “hãy có lòng nhân từ như Cha anh em là Đấng nhân từ” (Lc 6,36).

61. Trong những văn bản cổ nhất của Kinh Thánh, chúng ta tìm thấy lý do tại sao trái tim mình nên mở rộng để đón nhận người ngoại quốc. Nó bắt nguồn từ ký ức lâu dài của người Do Thái rằng chính họ đã từng sống như những người ngoại quốc ở Ai Cập:

"Các ngươi không được ngược đãi hoặc áp bức người ngoại kiều, vì các ngươi là ngoại kiều trong xứ Ai Cập" (Xh 22:21).

"Người ngoại kiều, các ngươi không được áp bức ; chính các ngươi đã biết thân phận của người ngoại kiều, vì các ngươi đã là ngoại kiều ở đất Ai-cập."(Xh 23, 9).

"Khi có ngoại kiều cư ngụ với (các) ngươi trong xứ các ngươi, các ngươi đừng bức hiếp nó. (Các) ngươi phải đối xử với người ngoại kiều cư ngụ với các ngươi như với một người bản xứ, một người trong các ngươi ; (các) ngươi phải yêu nó như chính mình, vì các ngươi đã từng là ngoại kiều tại đất Ai-cập. Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi."(Lê-vi 19: 33-34).

"Khi hái nho, thì anh em không được mót lại; những trái còn sót dành cho ngoại kiều và cô nhi quả phụ. Anh em hãy nhớ mình đã làm nô lệ bên đất Ai-cập" (Đnl 24,21-22).

Tiếng gọi tình yêu huynh đệ âm vang trong toàn bộ Tân Ước:

"Vì toàn bộ Lề Luật được tóm lại trong một điều răn duy nhất: 'Ngươi hãy yêu tha nhân như chính mình'" (Gl 5,14).

"Ai yêu anh chị em mình thì ở trong ánh sáng, và nơi người ấy không có gì là cớ vấp phạm. Nhưng ai ghét anh em mình thì ở trong bóng tối" (1Ga 2,10-11).

"Chúng ta biết rằng chúng ta đã từ cõi chết bước vào cõi sống, vì chúng ta yêu thương anh em. Kẻ không yêu thương, thì ở lại trong sự chết" (1Ga 3,14).

"Ai không yêu thương người anh em mà họ trông thấy, thì không thể yêu mến Thiên Chúa mà họ không trông thấy" (1Ga 4,20).

62. Tuy nhiên, lời kêu gọi yêu thương này có thể bị hiểu nhầm. Thánh Phao-lô, nhận ra sự cám dỗ của các cộng đồng Kitô giáo tiên khởi trong việc hình thành các nhóm khép kín và biệt lập, đã thúc giục các môn đệ của ngài tràn ngập tình yêu thương "cho nhau và cho mọi người" (1 Tx 3:12). Trong cộng đồng Johannine, anh em đồng đạo phải được chào đón, "dù họ là những người xa lạ đối với anh em" (3 Ga 5). Trong bối cảnh này, chúng ta có thể hiểu rõ hơn ý nghĩa của dụ ngôn Người Samaritan nhân hậu: tình yêu thương không quan tâm đến việc anh chị em đang gặp khó khăn đến từ nơi này hay nơi khác. Vì "tình yêu phá tan xiềng xích khiến chúng ta bị cô lập và tách biệt; ở vị trí của họ, nó xây dựng những cây cầu. Tình yêu cho phép chúng ta tạo ra một gia

đình tuyệt vời, nơi tất cả chúng ta có thể cảm thấy như ở nhà… Tình yêu thể hiện lòng trắc ẩn và phẩm giá ”. [56]

Bị bỏ rơi trên đường

63. Chúa Giê-su kể câu chuyện về một người bị kẻ cướp hành hung và nằm bị thương bên lề đường. Nhiều người đi ngang qua anh ta, nhưng đã không dừng lại. Họ là những người nắm giữ các vị trí quan trọng trong xã hội, nhưng thiếu quan tâm thực sự đến lợi ích chung. Họ sẽ không lãng phí vài phút để chăm sóc người đàn ông bị thương, hoặc thậm chí kêu gọi sự giúp đỡ. Chỉ có một người dừng lại, tiếp cận nạn nhân và đích thân chăm sóc anh ta, thậm chí chi tiền của mình để cung cấp cho nhu cầu của anh ta. Anh ấy cũng đã cho anh ta một thứ mà trong thế giới điên cuồng của chúng ta chúng ta bám chặt lấy: anh ấy đã cho anh ta thời gian của mình. Chắc chắn, anh ấy đã có kế hoạch riêng cho ngày hôm đó, những nhu cầu, cam kết và mong muốn của riêng mình. Tuy nhiên, anh ấy đã có thể đặt tất cả những điều đó sang một bên khi đối mặt với một người đang cần. Thậm chí không hề biết người đàn ông bị thương là ai, anh thấy anh ta xứng đáng để dành thời gian và sự quan tâm của mình.

64. Bạn là ai trong số những người này? Câu hỏi này, nói thẳng ra, rất trực tiếp và sâu sắc. Bạn giống nhân vật nào trong số những nhân vật này? Chúng ta cần thừa nhận rằng chúng ta thường xuyên bị cám dỗ để phớt lờ người khác, đặc biệt là những người yếu thế. Chúng ta hãy thừa nhận rằng, đối với tất cả những tiến bộ mà chúng ta đã đạt được, chúng ta vẫn còn “mù chữ” khi đồng hành, chăm sóc và hỗ trợ những thành viên yếu đuối và dễ bị tổn thương nhất trong các xã hội phát triển của chúng ta. Chúng ta đã quen với việc nhìn theo hướng khác, lướt qua, phớt lờ các tình huống cho đến khi chúng ảnh hưởng trực tiếp đến mình.

65. Có người bị tấn công trên đường phố của chúng ta, và nhiều người vội vã chạy đi như thể họ không nhận thấy. Có người lái xe ô tô tông vào người khác rồi bỏ trốn khỏi hiện trường. Mong muốn duy nhất của họ là tránh các vấn đề; Nó không quan trọng rằng, thông qua lỗi của họ, một người khác có thể chết. Tất cả những điều này là dấu hiệu của một cách tiếp cận cuộc sống đang lan rộng theo nhiều cách khác nhau và tinh tế. Hơn thế nữa, bị cuốn theo nhu cầu của chính mình, cảnh tượng một người đang đau khổ làm phiền chúng ta. Điều đó khiến chúng ta không thoải mái, vì chúng ta không có thời gian để lãng phí cho các vấn đề của người khác. Đây là những triệu chứng của một xã hội không lành mạnh. Một xã hội tìm kiếm sự thịnh vượng nhưng quay lưng lại với đau khổ.

66. Cầu mong chúng ta đừng chìm xuống vực sâu như vậy! Chúng ta hãy nhìn vào gương của Người Samaritan nhân hậu. Dụ ngôn Chúa Giê-su đưa ra mời gọi chúng ta khám phá lại ơn gọi của mình với tư cách là công dân của quốc gia mình và của toàn thế giới, những người xây dựng mối liên kết xã hội mới. Lời mời gọi này vẫn luôn mới mẻ, nhưng nó dựa trên một quy luật cơ bản của con người chúng ta: chúng ta được mời gọi định hướng xã hội theo đuổi thiện ích chung, với mục đích này trong tâm trí, chúng ta kiên trì củng cố trật tự chính trị và xã hội, kết cấu của các quan hệ, mục tiêu nhân bản của nó. Bằng hành động của mình, Người Samaritan nhân hậu đã cho thấy rằng "sự tồn tại của mỗi cá nhân đều gắn chặt với sự tồn tại của những người khác: cuộc sống không chỉ đơn giản là thời gian trôi qua; cuộc sống là thời gian cho những tương tác ". [57]

67. Dụ ngôn trình bày một cách hùng hồn về quyết định cơ bản mà chúng ta cần phải thực hiện để xây dựng lại thế giới đầy thương tích của chúng ta. Đối mặt với quá nhiều đau đớn và khổ sở, cách duy nhất của chúng ta là noi gương Người Samari nhân hậu. Bất kỳ quyết định nào khác sẽ khiến chúng ta trở thành một trong những tên cướp hoặc một trong những người đi ngang qua mà không thể hiện lòng trắc ẩn trước những đau khổ của người đàn ông bên vệ đường. Dụ ngôn này cho chúng ta thấy làm thế nào một cộng đồng có thể được xây dựng lại bởi những người đàn ông cũng như phụ nữ, những người đồng hóa mình với tính dễ bị tổn thương của những người khác, những người từ chối việc tạo ra một xã hội có tính loại trừ và thay vào đó hành động như những người thân cận, nâng đỡ và phục hồi những người gục ngã vì thiện ích chung. Đồng thời, dụ ngôn cảnh báo chúng ta về thái độ của những người chỉ nghĩ đến bản thân và không gánh vác những trách nhiệm tất yếu trong cuộc sống.

68. Dụ ngôn rõ ràng không áp dụng vào thuyết luân lý trừu tượng, cũng không phải thông điệp của nó chỉ đơn thuần là xã hội và đạo đức. Nó nói với chúng ta về một khía cạnh thiết yếu và thường bị lãng quên của nhân tính chúng ta: chúng ta được tạo dựng cho sự viên mãn vốn chỉ có thể tìm thấy trong tình yêu. Chúng ta không thể thờ ơ với đau khổ; chúng ta không thể cho phép bất cứ ai trải qua cuộc sống như một kẻ bị ruồng bỏ. Thay vào đó, chúng ta nên cảm thấy phẫn nộ, cảm thấy bị thách đố để thoát ra khỏi sự cô lập thoải mái của chúng ta và được thay đổi khi tiếp xúc với những đau khổ của con người. Đó là ý nghĩa của nhân phẩm.

Một câu chuyện không ngừng được kể lại

69. Dụ ngôn rõ ràng và thẳng thắn, nhưng nó cũng gợi lên cuộc đấu tranh nội tâm mà mỗi người trải qua khi chúng ta dần dần hiểu ra bản thân mình qua các mối tương quan với anh chị em mình. Không sớm thì muộn, chúng ta đều sẽ gặp phải một người đau khổ. Ngày nay có ngày càng nhiều những người đau khổ. Quyết định đón nhận hay loại trừ những người bị thương ven nằm đường có thể được coi là tiêu chí để đánh giá mọi dự án kinh tế, chính trị, xã hội và tôn giáo. Mỗi ngày, chúng ta phải quyết định trở thành người Samaritan tốt lành hay người ngoài cuộc dửng dưng đi qua. Và nếu chúng ta mở rộng cái nhìn của mình đến lịch sử cuộc sống của chính mình và của toàn thế giới, thì tất cả chúng ta đều giống như mỗi nhân vật trong dụ ngôn. Tất cả chúng ta đều có trong mình điều gì đó của người đàn ông bị thương, điều gì đó của tên cướp, điều gì đó của người qua đường, và điều gì đó của người Samaritan nhân hậu.

70. Điều đáng chú ý là cách các nhân vật khác nhau trong câu chuyện thay đổi, khi phải đối mặt với hoàn cảnh đau khổ của người đàn ông khốn khổ bên đường. Sự khác biệt giữa người Do thái và Sa-ma-ri, thầy tư tế và thương gia, dần trở nên tầm thường. Bây giờ chỉ có hai loại người: những người chăm sóc cho một người đang bị tổn thương và những người bỏ đi ngang qua; những người cúi xuống để giúp đỡ và những người nhìn theo hướng khác và vội vàng rời đi. Ở đây, mọi sự phân biệt, nhãn mác và mặt nạ của chúng ta đều tan biến: đó là khoảnh khắc của sự thật. Liệu chúng ta có cúi xuống để chạm vào và chữa lành vết thương của người khác? Chúng ta sẽ cúi xuống và giúp người khác đứng dậy chứ? Đây là thách thức của ngày hôm nay và chúng ta không nên sợ hãi khi đối mặt với nó. Trong thời điểm khủng hoảng, các quyết định trở nên cấp thiết. Có thể nói rằng, ở đây và bây giờ, bất cứ ai không phải là kẻ trộm cướp, người qua đường, đều hoặclà người bị thương hoặc là người vác người bị thương trên vai.

71. Câu chuyện về Người Samaritan nhân hậu không ngừng được lặp lại. Chúng ta có thể thấy rõ ràng điều này khi sức ì chính trị và xã hội rõ ràng này đang biến nhiều nơi trên thế giới của chúng ta thành một con đường hoang vắng, ngay cả khi các tranh chấp trong nước và quốc tế và việc cướp đi cơ hội đang khiến một số lượng lớn những người bị thiệt thòi bơ vơ bên lề đường. Trong dụ ngôn của mình, Chúa Giê-su không đưa ra những lựa chọn thay thế; Ngài không hỏi điều gì có thể đã xảy ra khi nạn nhân hoặc người đã giúp anh ta không kìm chế được cơn phẫn nộ hoặc khát khao trả thù. Chúa Giêsu tin cậy vào tính bản thiện trong con người; với dụ ngôn này, Ngài khuyến khích chúng ta hãy kiên trì yêu thương, phục hồi phẩm giá cho những người đau khổ và xây dựng một xã hội xứng đáng.

Các nhân vật của câu chuyện

72. Dụ ngôn bắt đầu với những tên cướp. Chúa Giêsu chọn bắt đầu khi vụ cướp đã xảy ra, kẻo chúng ta lại mắc vào tội ác của chính việc đó hoặc những kẻ đã phạm tội. Đó là những điều chúng ta biết rõ. Chúng ta đã thấy, trên thế giới của chúng ta, những bóng đen của sự thờ ơ và bạo lực nhằm phục vụ cho những lợi ích ti tiện của quyền lực, lòng tham và sự chia rẽ. Câu hỏi thực tế là: chúng ta sẽ bỏ rơi người đàn ông bị thương và chạy đến đi để tránh bạo lực, hay chúng ta sẽ truy đuổi những tên trộm cướp? Liệu cuối cùng người đàn ông bị thương có trở thành lời biện minh cho sự chia rẽ không thể hàn gắn, sự thờ ơ tàn nhẫn của chúng ta, những xung đột bên trong chúng ta?

73. Sau đó, dụ ngôn yêu cầu chúng ta xem xét kỹ hơn những người qua đường. Sự thờ ơ lạnh lùng khiến họ phải sang bên kia đường - dù đáng trách hay không, dù là kết quả của sự khinh thường hay chỉ là sự phân tâm - khiến vị tư tế và người Lê-vi trở thành một hình ảnh phản chiếu đáng buồn về khoảng cách ngày càng lớn giữa chúng ta và thế giới xung quanh. Có nhiều cách để bỏ đi qua và giữ một khoảng cách an toàn: chúng ta có thể lùi vào bên trong mình, phớt lờ người khác, hoặc thờ ơ với cảnh ngộ của họ. Hoặc chỉ đơn giản là nhìn ở nơi khác, như ở một số quốc gia, hoặc một số lĩnh vực nhất định của họ, nơi thể hiện sự khinh miệt đối với người nghèo và văn hóa của họ, và người ta nhìn theo cách khác, như thể một kế hoạch phát triển được du nhập từ bên ngoài có thể giúp họ giải quyết. Đây là cách một số người biện minh cho sự thờ ơ của họ: người nghèo, những người mà những lời cầu xin giúp đỡ có thể chạm đến trái tim, đơn giản là không tồn tại. Người nghèo nằm ngoài phạm vi quan tâm của họ.

74. Một chi tiết nổi bật về những người bỏ đi qua đường: họ theo đạo, sùng kính Thiên Chúa: một thầy tư tế và một người Lê-vi. Không nên bỏ qua chi tiết này. Nó cho thấy rằng niềm tin vào Chúa và sự thờ phượng Chúa không đủ để đảm bảo rằng chúng ta đang thực sự sống đẹp lòng Chúa. Một người tin Chúa có thể không trung thực với mọi điều mà đức tin của anh ta đòi hỏi ở anh ta, nhưng lại nghĩ rằng anh ta gần gũi với Thiên Chúa và tốt hơn những người khác. Mặt khác, một sự đảm bảo cởi mở đích thực đối với Thiên Chúa là cách thực hành đức tin giúp mở rộng tâm hồn chúng ta đối với anh chị em của mình. Thánh John Chrysostom đã bày tỏ điều này một cách rõ ràng khi ngài thách thức những thính giả Kitô giáo của mình: “Anh chị em muốn tôn vinh thân mình Đấng Cứu Độ phải không? Vậy thì đừng khinh thường thân mình đó khi nó bị trần truồng. Đừng tôn vinh thân mình đó trong nhà thờ với lễ phục bằng lụa

trong khi bên ngoài thân mình đó đang trần truồng và tê cóng vì lạnh ". [58] Nghịch lý thay, những người tự xưng là không tin Chúa đôi khi có thể thực hành ý muốn của Thiên Chúa tốt hơn những người tin Chúa.

75. "Kẻ cướp" thường tìm đồng minh bí mật ở những người "đi ngang qua và nhìn theo hướng khác". Có sự tác động lẫn nhau rõ ràng giữa những kẻ thao túng và lừa dối xã hội, và những kẻ, trong khi tự xưng là những người phê bình không thiên vị và khách quan, sống dựa vào hệ thống đó và lợi ích của nó. Có một sự đạo đức giả tạo đáng buồn khi sự dung túng tội ác, việc sử dụng các thể chế để trục lợi cá nhân hay bè nhóm, và những tệ nạn khác dường như không thể loại trừ, đi kèm với sự chỉ trích không ngừng về mọi thứ, sự nghi ngờ liên tục dẫn đến mất lòng tin và hoang mang. Lời phàn nàn rằng "mọi thứ đã hỏng" được trả lời bằng tuyên bố rằng "nó không thể sửa được" hoặc "tôi có thể làm gì được chứ?" Điều này thúc đẩy thêm sự vỡ mộng và tuyệt vọng, và hầu như không khuyến khích tinh thần đoàn kết và độ lượng. Đưa con người vào tuyệt vọng khép lại một vòng tròn hoàn toàn sai trái: đó là đường hướng của chế độ độc tài vô hình với những lợi ích tiềm ẩn đã giành được quyền thống trị trên cả nguồn lực lẫn khả năng suy nghĩ và bày tỏ ý kiến của người ta.

76. Cuối cùng chúng ta hãy hướng về người đàn ông bị thương. Có những lúc chúng ta cảm thấy giống như anh ấy, bị tổn thương nặng nề và bị bỏ lại bên lề đường. Chúng ta cũng có thể cảm thấy bất lực vì các tổ chức của chúng ta chẳng được quan tâm và thiếu nguồn lực, hoặc chỉ đơn giản là phục vụ lợi ích của một số ít, bên trong và bên ngoài. Thật vậy, "xã hội toàn cầu hóa thường có một cách điều hướng cái nhìn tao nhã. Dưới chiêu bài là đúng đắn về mặt chính trị hoặc thời thượng về mặt ý thức hệ, chúng ta nhìn những người đau khổ mà không thể chạm vào họ. Chúng ta truyền hình trực tiếp các hình ảnh về họ, thậm chí nói về họ bằng cách nói uyển ngữ và với sự khoan dung đầy cảm thông ". [59]

Bắt đầu lại

77. Mỗi ngày đều mang đến cho chúng ta một cơ hội mới, một khả năng mới. Chúng ta không nên mong đợi mọi thứ từ những người cai trị chúng ta, vì như vậy là ấu trĩ. Chúng ta có không gian cần thiết để cùng chịu trách nhiệm trong việc tạo ra và áp dụng các quy trình mới và thay đổi. Chúng ta hãy tham gia tích cực vào việc đổi mới và hỗ trợ các xã hội đang gặp khó khăn của mình. Hôm nay, chúng ta có cơ hội tuyệt vời để thể hiện tình huynh đệ bẩm sinh của mình, trở thành những người Samaritan nhân hậu, những người gánh chịu nỗi đau cho những rắc rối của người khác thay vì nuôi dưỡng lòng căm thù và oán

giận. Giống như người lữ hành tình cờ trong dụ ngôn, chúng ta chỉ cần có một ước muốn thuần túy và đơn giản là trở thành một dân tộc, một cộng đồng, không ngừng và không mệt mỏi trong nỗ lực đón nhận, hòa nhập và nâng đỡ những người sa ngã. Nhiều khi chúng ta thấy mình đang đầu hàng trước não trạng của những kẻ bạo lực, những kẻ tham vọng mù quáng, những kẻ gieo rắc sự ngờ vực và dối trá. Những người khác có thể tiếp tục coi chính trị hoặc kinh tế như một đấu trường cho những cuộc chơi quyền lực của họ. Về phần mình, chúng ta hãy nuôi dưỡng những gì tốt và sẵn sàng phục vụ những điều đó.

78. Chúng ta có thể bắt đầu từ dưới thấp và tùy từng trường hợp, hành động ở cấp độ địa phương và cụ thể nhất, và tiến tới những vùng xa nhất của đất nước chúng ta và thế giới của chúng ta, với cùng sự quan tâm và chăm sóc mà người Samaritan đã dành cho từng vết thương của nạn nhân. Chúng ta hãy tìm kiếm những người khác và đón nhận thế giới như nó vốn là, mà không sợ đau đớn hay cảm giác thiếu thốn, bởi vì ở đó chúng ta sẽ khám phá ra tất cả sự tốt lành mà Thiên Chúa đã gieo vào lòng con người. Những khó khăn tưởng chừng như quá sức lại là cơ hội để phát triển, chứ không phải là lý do cho một sự từ chối lạnh lùng chỉ có thể dẫn đến sự nhượng bộ. Tuy nhiên, chúng ta đừng làm điều này một mình, với tư cách cá nhân. Người Samaritan đã phát hiện ra một người chủ quán sẽ chăm sóc cho người đàn ông bị thương; chúng ta cũng được kêu gọi đoàn kết như một gia đình mạnh hơn là tổng số các thành viên nhỏ lẻ. Vì "toàn bộ lớn hơn từng phần, nhưng nó cũng lớn hơn tổng các thành phần". [60] Chúng ta hãy từ bỏ sự nhỏ nhen và oán giận của cuộc chiến vô bổ và đối đầu liên tục. Chúng ta hãy ngừng biện minh cho chính mình và thừa nhận tội ác của mình, sự thờ ơ, dối trá của mình. Sửa sai và hòa giải sẽ mang lại cho chúng ta cuộc sống mới và giúp chúng ta thoát khỏi sự sợ hãi.

79. Người Samaritan dừng lại trên đường đã khởi hành mà không mong đợi sự công nhận nào. Nỗ lực của anh ấy để giúp đỡ một người khác đã mang lại cho anh ấy sự hài lòng lớn lao trong cuộc sống và trước mặt Thiên Chúa của anh, và do đó trở thành một nghĩa vụ. Tất cả chúng ta đều có trách nhiệm đối với những người bị thương, những người thuộc dân tộc mình và tất cả các dân tộc trên trái đất. Chúng ta hãy quan tâm đến nhu cầu của mọi người nam cũng như nữ, già trẻ lớn bé, với cùng một tinh thần quan tâm và gần gũi huynh đệ đã được đánh dấu là Người Samaritan nhân hậu.

Người thân cận không biên giới

80. Chúa Giêsu kể dụ ngôn Người Samaritan nhân hậu để trả lời cho câu hỏi: Ai là người thân cận của tôi? Từ "thân cận", trong xã hội thời Chúa Giêsu, thường

có nghĩa là những người gần chúng ta nhất. Người ta cảm thấy rằng sự giúp đỡ chủ yếu nên được dành cho những người thuộc nhóm và chủng tộc riêng của mình. Đối với một số người Do Thái thời đó, người Samaritan bị coi thường, bị coi là ô uế. Họ không nằm trong số những người đáng được giúp đỡ. Chúa Giêsu, bản thân là một người Do Thái, hoàn toàn biến đổi cách tiếp cận này. Ngài yêu cầu chúng ta không quyết định xem ai là người đủ thân thiết để trở thành thân cận của chúng ta, mà là để chính chúng ta trở thành thân cận của tất cả mọi người.

81. Chúa Giêsu yêu cầu chúng ta hiện diện với những người cần giúp đỡ, bất kể họ có thuộc nhóm xã hội của chúng ta hay không. Trong trường hợp này, người Samaritan trở thành thân cận của người Do thái bị thương. Bằng cách tiếp cận và hiện diện bản thân, anh ấy đã vượt qua mọi rào cản về văn hóa và lịch sử. Chúa Giêsu kết thúc dụ ngôn bằng câu: "Hãy đi và hãy làm như vậy" (Lc 10,37). Nói cách khác, ngài thách đố chúng ta gạt bỏ mọi khác biệt khi đối mặt với đau khổ, đến gần người khác mà không cần thắc mắc. Tôi không nên nói rằng mình có thân cận để giúp đỡ, mà bản thân tôi phải là thân cận của người khác.

82. Tuy nhiên, dụ ngôn gây rắc rối, vì Chúa Giêsu nói rằng người bị thương là người Do thái, trong khi người dừng lại và giúp đỡ anh ta là người Samaritan. Chi tiết này khá có ý nghĩa đối với sự suy ngẫm của chúng ta về một tình yêu bao gồm tất cả mọi người. Người Samaritan sống trong một khu vực thực hành các nghi lễ ngoại giáo. Đối với người Do Thái, điều này khiến họ trở nên ô uế, đáng ghét và nguy hiểm. Trên thực tế, một văn bản Do Thái cổ đại đề cập đến các quốc gia bị ghét bỏ, nói về Samaria "thậm chí không phải là một dân tộc" (Sir 50:25); nó cũng đề cập đến "đám dân ngu xuẩn sống ở Shechem" (50:26).

83. Điều này giải thích tại sao một phụ nữ Samaritan, khi Chúa Giêsu xin nước uống, đã trả lời cộc lốc: "Làm sao mà ông, một người Do Thái, lại xin tôi nước, một phụ nữ Samaria? (Ga 4: 9). Lời buộc tội xúc phạm nhất mà những ai tìm cách làm mất uy tín của Chúa Giêsu có thể đưa ra là Ngài bị "quỉ ám" và là "người Samaritan" (Ga 8:48). Vì vậy, cuộc gặp gỡ nhân từ này giữa một người Samaritan và một người Do Thái là rất cảm kích; nó không còn chỗ cho sự thao túng ý thức hệ và thách đố chúng ta mở rộng biên giới của mình. Nó mang lại một chiều kích phổ quát cho lời kêu gọi yêu thương của chúng ta, một chiều hướng vượt qua mọi định kiến, mọi rào cản lịch sử và văn hóa, mọi ích lợi nhỏ nhen.

Lời cầu xin của người khách lạ

84. Cuối cùng, tôi xin lưu ý rằng trong một đoạn Tin Mừng khác, Chúa Giêsu nói: "Ta là khách lạ và các ngươi đã đón tiếp Ta" (Mt 25:35). Chúa Giêsu có thể nói những lời đó vì ngài có tấm lòng rộng mở, nhạy cảm với khó khăn của người khác. Thánh Phao-lô khuyên chúng ta hãy "vui với kẻ vui, khóc với kẻ khóc" (Rm 12:15). Khi trái tim của chúng ta làm được điều này, nó có khả năng nhận biết những người khác mà không cần lo lắng về nơi họ sinh ra hoặc đến từ đâu. Trong quá trình đó, chúng ta cảm nghiệm người khác như là "cốt nhục của mình" (Is 58: 7).

85. Đối với các Kitô hữu, những lời của Chúa Giêsu còn có một ý nghĩa sâu xa hơn nữa. Những lời ấy buộc chúng ta nhìn nhận lại chính Chúa Kitô trong mỗi anh chị em bị bỏ rơi hoặc bị loại trừ (x. Mt 25, 40,45). Đức tin có quyền năng vô hạn để truyền cảm hứng và duy trì sự tôn trọng của chúng ta đối với người khác, vì các tín hữu biết rằng Thiên Chúa yêu thương hết thảy mọi người nam cũng như nữ với tình yêu vô hạn và "do đó ban cho nhân loại phẩm giá vô hạn. Chúng ta cũng tin rằng Chúa Kitô đã đổ máu mình vì mỗi người chúng ta và không ai nằm ngoài phạm vi tình yêu phổ quát của Ngài. Nếu chúng ta đi đến ngọn nguồn của tình yêu đó là chính sự sống của Thiên Chúa ba ngôi, chúng ta bắt gặp trong cộng đoàn của Ba Ngôi vị thần linh nguồn gốc và hình mẫu hoàn hảo của mọi sự sống trong xã hội. Thần học tiếp tục được phong phú nhờ sự suy tư của nó về chân lý vĩ đại này.

86. Đôi khi tôi tự hỏi tại sao, vì lý do này, phải mất quá nhiều thời gian, Giáo hội mới dứt khoát xóa bỏ chế độ nô lệ và các hình thức bạo lực khác nhau. Ngày nay, với linh đạo và thần học phát triển, chúng ta không có lý do gì để biện minh. Tuy nhiên, có những người dường như cảm thấy được khuyến khích hoặc ít nhất được cho phép bởi đức tin của họ để ủng hộ các loại chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và bạo lực, bài ngoại và khinh thường, và thậm chí cả việc ngược đãi những người khác biệt. Niềm tin, và chủ nghĩa nhân văn mà nó truyền cảm hứng, phải duy trì ý thức phản biện khi đối mặt với những khuynh hướng này, và đưa ra phản ứng ngay lập tức bất cứ khi nào chúng ngóc đầu lên. Vì lý do này, điều quan trọng là việc dạy giáo lý và lời giảng thuyết phải nói trực tiếp và rõ ràng hơn về ý nghĩa xã hội của hiện hữu, chiều kích huynh đệ của linh đạo, niềm xác tín của chúng ta về phẩm giá bất khả nhượng của mỗi người, và lý do của chúng ta phải yêu thương và chấp nhận tất cả anh chị em của mình.

CHƯƠNG BA
HÌNH DUNG VÀ KIẾN TẠO MỘT THẾ GIỚI MỞ

87. Con người được tạo dựng theo cách mà họ không thể sống, phát triển và tìm thấy sự viên mãn trừ phi trở thành "món quà chân thành của bản thân dành cho người khác". [62] Họ cũng không thể biết rõ bản thân mình nếu không gặp gỡ với người khác: "Tôi chỉ giao tiếp hiệu quả với chính mình trong chừng mực khi giao tiếp với người khác". [63] Không ai có thể trải nghiệm vẻ đẹp thực sự của cuộc sống mà không liên quan đến người khác, nếu không có những khuôn mặt thực sự để yêu thương. Đây là một phần mầu nhiệm về sự hiện hữu đích thực của con người. "Sự sống tồn tại ở nơi có sự gắn bó, hiệp thông, tình huynh đệ; và sự sống mạnh mẽ hơn cái chết khi nó được xây dựng trên những mối quan hệ thực sự và mối ràng buộc của lòng trung tín. Ngược lại, không có sự sống nào khi chúng ta tự cho mình là đầy đủ nơi chính mình và sống như những ốc đảo: trong những thái độ này, sự chết sẽ thống trị ". [64]

VƯỢT QUA CHÍNH MÌNH

88. Trong sâu thẳm mỗi trái tim, tình yêu tạo ra mối liên kết và mở rộng sự hiện hữu, vì nó lôi kéo mọi người ra khỏi chính mình và hướng tới người khác. [65] Vì chúng ta được tạo ra vì tình yêu, nên trong mỗi người chúng ta dường như có "một quy luật cân bằng": "người yêu' đi ra khỏi 'bản thân để tìm kiếm sự hiện hữu trọn vẹn hơn ở một người khác". [66] Vì lý do này, "con người luôn phải đón nhận thử thách để vượt lên chính mình". [67]

89. Tôi cũng không thể giảm cuộc sống của mình vào các mối quan hệ với một nhóm nhỏ, thậm chí là gia đình của chính mình; Tôi không thể biết mình nếu không có một mạng lưới quan hệ rộng lớn hơn, bao gồm cả những mối quan hệ đã đi trước tôi và định hình nên toàn bộ cuộc đời tôi. Mối quan hệ của tôi với những người mà tôi tôn trọng phải tính đến thực tế là họ không sống chỉ vì tôi, cũng không phải tôi sống chỉ vì họ. Các mối tương quan của chúng ta, nếu lành mạnh và chân thực, sẽ mở ra cho chúng ta những người khác giúp chúng ta triển nở và nên phong phú. Ngày nay, bản năng xã hội cao quý nhất của chúng ta có thể dễ dàng bị cản trở bởi những cuộc trò chuyện tự cho mình là trung tâm, tạo ấn tượng về những mối quan hệ sâu sắc. Ngược lại, tình yêu đích thực và trưởng thành và tình bạn chân chính chỉ có thể bén rễ trong trái tim rộng mở để trưởng thành thông qua các mối quan hệ với người khác. Là những cặp vợ chồng hoặc bạn bè, chúng ta thấy rằng trái tim của chúng ta mở rộng khi chúng ta bước ra khỏi chính mình và đón nhận những người khác. Các nhóm sống khép kín và các cặp vợ chồng tự cho mình là đối lập với những người khác có chiều hướng trở thành biểu hiện của sự ích kỷ và chỉ bảo vệ bản thân.

90. Đáng chú ý là nhiều cộng đồng nhỏ sống trong các vùng cô quạnh đã phát triển một hệ thống đáng chú ý để đón những người hành hương đến như một việc thực thi bổn phận thiêng liêng của lòng hiếu khách. Các cộng đoàn tu viện thời Trung cổ cũng làm như vậy, như chúng ta thấy từ Quy tắc của Thánh Benedict. Dù thừa nhận rằng điều đó có thể làm mất đi tính kỷ luật và sự im lặng của các tu viện, nhưng thánh Benedict vẫn nhấn mạnh rằng "người nghèo và những người hành hương được đối xử với sự quan tâm và chăm sóc chu đáo nhất". [68] Sự hiếu khách là một cách cụ thể để vượt qua thử thách và món quà hiện diện trong cuộc gặp gỡ với những người bên ngoài cộng đoàn của chính mình. Các tu sĩ nhận ra rằng các giá trị mà họ tìm cách trau dồi phải đi kèm với sự sẵn sàng vượt qua chính mình trong sự cởi mở với người khác.

Giá trị duy nhất của tình yêu

91. Người ta có thể phát triển một số nhân đức trông có vẻ như các giá trị luân lý: đức tính cương nghị, sự khéo léo, chăm chỉ và các đức tính tương tự. Tuy nhiên, nếu các hành vi của các nhân đức luân lý khác nhau phải được định hướng một cách đúng đắn, thì người ta cần phải tính đến mức độ mà chúng thúc đẩy sự cởi mở và kết hợp với những người khác. Điều đó được thực hiện nhờ lòng bác ái mà Thiên Chúa trao ban. Nếu không có lòng bác ái, chúng ta có thể chỉ sở hữu những đức tính bề ngoài, không có khả năng duy trì sự sống chung. Do đó, Thánh Thomas Aquinas có thể nói - trích lời Thánh Augustinô - rằng sự điều độ của một người tham ăn thì không phải là nhân đức. [69] Về phần mình, Thánh Bonaventura giải thích rằng các nhân đức khác, không có lòng bác ái, nói đúng ra là không chu toàn các điều răn "theo cách mà Thiên Chúa muốn chúng ta chu toàn". [70]

92. Tầm vóc tinh thần của cuộc đời một con người được đo bằng tình yêu thương, cuối cùng vẫn là "tiêu chuẩn cho quyết định dứt khoát về giá trị hay không của cuộc sống con người". [71] Thế nhưng, một số tín hữu nghĩ rằng điều quan trọng là áp đặt hệ tư tưởng của riêng họ lên những người khác, hoặc bảo vệ sự thật một cách bạo lực, hay thể hiện sức mạnh đầy ấn tượng. Tất cả chúng ta, là những người tín hữu, cần phải nhìn nhận rằng tình yêu chiếm vị trí hàng đầu: tình yêu không bao giờ được đặt vào rủi ro, và mối nguy hiểm lớn nhất nằm ở việc không yêu thương (x. 1Cr 13, 1-13).

93. Thánh Thomas Aquinas đã tìm cách mô tả tình yêu được thực hiện bởi ân sủng của Thiên Chúa như một hành động hướng ra bên ngoài đối với người khác, theo đó chúng ta coi "người được yêu như một cách nào đó kết hợp với chính mình". [72] Tình cảm của chúng ta dành cho người khác khiến chúng ta tự do

khao khát tìm kiếm điều tốt đẹp của họ. Tất cả điều này bắt nguồn từ cảm giác quý trọng, đánh giá cao giá trị của thứ kia. Đây cuối cùng là ý tưởng đằng sau từ "bác ái": những người được yêu thương là "đắt giá" đối với tôi; "Họ được coi là có giá trị lớn lao". [73] Và "tình yêu theo đó một người nào đó trở nên đẹp lòng (grata) đối với chính tôi đó là lý do tại sao tôi trao cho người ấy một thứ gì đó một cách nhưng không(gratis)". [74]

94. Vậy thì tình yêu không chỉ là một chuỗi các hành động nhân từ. Những hành động đó khiến nguồn gốc của chúng ngày càng hướng tới những người khác, coi họ có giá trị, xứng đáng, dễ chịu và đẹp đẽ bất chấp vẻ ngoài thể chất hay đạo đức của họ thế nào. Tình yêu của chúng ta đối với người khác, đối với con người của họ, thúc đẩy chúng ta tìm kiếm những điều tốt nhất cho cuộc sống của họ. Chỉ bằng cách nuôi dưỡng cách liên hệ này với nhau, chúng ta sẽ tạo ra một tình bạn xã hội không loại trừ ai và tình huynh đệ rộng mở cho tất cả mọi người.

MỘT TÌNH YÊU NGÀY CÀNG RỘNG MỞ

95. Tình yêu cũng thúc đẩy chúng ta tiến tới sự hiệp thông phổ quát. Không ai có thể trưởng thành hoặc tìm thấy sự thỏa mãn bằng cách rút lui khỏi những người khác. Tự bản chất của nó, tình yêu kêu gọi sự lớn lên trong sự cởi mở và khả năng chấp nhận người khác như một phần của cuộc phiêu lưu tiếp tục khiến mọi vùng ngoại biên đều hội tụ trong một cảm giác thân thuộc hơn. Như Chúa Giêsu đã nói với chúng ta: "Anh em đều là anh em với nhau" (Mt 23, 8).

96. Nhu cầu này vượt qua những hạn chế của chính chúng ta cũng áp dụng cho các khu vực và quốc gia khác nhau. Trong sự năng động của lịch sử, và trong sự đa dạng của các dân tộc, xã hội và nền văn hóa, chúng ta thấy những mầm mống của ơn gọi hình thành một cộng đồng gồm những anh chị em chấp nhận và chăm sóc lẫn nhau ". [75]

Những xã hội cởi mở gắn kết mọi người

97. Một số vùng ngoại biên gần với chúng ta, ở trung tâm thành phố hay ngay trong gia đình của chúng ta. Do đó, có một khía cạnh của sự cởi mở phổ quát trong tình yêu là hiện sinh chứ không phải là địa lý. Nó liên quan đến những nỗ lực hàng ngày của chúng ta để mở rộng vòng kết nối tình thân hữu, tiếp cận những người ngay cả dù họ gần gũi với tôi, tôi không tự nhiên coi là một phần thuộc phạm vi quan tâm của mình. Mỗi anh chị em gặp khó khăn, khi bị xã hội nơi tôi đang sống bỏ rơi hoặc phớt lờ, đều trở thành một người ngoại kiều về mặt hiện sinh, mặc dù sinh ra trên cùng một đất nước. Họ có thể là công dân

với đầy đủ các quyền, nhưng họ bị đối xử như người nước ngoài tại chính đất nước của họ. Phân biệt chủng tộc là một loại vi rút nhanh chóng biến đổi và thay vì biến mất, chúng lại ẩn nấp và chờ đợi.

98. Tôi muốn đề cập đến một số trong số những "người lưu vong ẩn giật", những người được coi là thành phần ngoại lai trong xã hội. [76] Nhiều người khuyết tật "cảm thấy rằng họ tồn tại mà không thuộc về và không tham gia vào cộng đồng". Phần lớn vẫn bị cản trở không có đủ quyền công dân. Mối quan tâm của chúng ta không chỉ là chăm sóc họ mà còn đảm bảo họ "tham gia tích cực vào cộng đồng dân sự và giáo hội. Đó là một quá trình đòi hỏi khắt khe và thậm chí mệt mỏi, nhưng một quá trình sẽ dần dần góp phần hình thành những lương tâm có khả năng thừa nhận mỗi các nhân là một nhân vị duy nhất và độc đáo ". Tôi cũng nghĩ về "những người cao tuổi, những người cũng do khuyết tật, đôi khi bị coi là gánh nặng". Tuy nhiên, mỗi người trong số họ có thể cống hiến "một đóng góp độc đáo cho thiện ích chung thông qua những câu chuyện cuộc đời đặc sắc của họ". Tôi xin nhắc lại: chúng ta cần phải có "can đảm để lên tiếng cho những người bị phân biệt đối xử do khuyết tật của họ, bởi vì đáng buồn thay, ở một số quốc gia, thậm chí ngày nay, mọi người khó công nhận họ là những người có phẩm giá bình đẳng". [77]

Những cách hiểu chưa đầy đủ về tình yêu phổ quát

99. Một tình yêu có khả năng vượt qua biên giới là cơ sở của điều mà ở mọi thành phố và quốc gia có thể được gọi là "tình thân hữu xã hội". Tình thân hữu xã hội chân chính trong một xã hội làm cho sự cởi mở phổ quát thực sự trở nên khả thi. Điều này khác xa với chủ nghĩa phổ quát giả hiệu của những người thường xuyên đi du lịch nước ngoài vì họ không thể bao dung hoặc yêu thương người dân của mình. Những người coi thường đồng loại của mình có xu hướng tạo ra trong xã hội những phạm trù giai cấp như hạng nhất và hạng hai, những người có phẩm giá cao hơn hoặc kém hơn, những người được hưởng nhiều quyền hơn hoặc ít hơn. Bằng cách này, họ phủ nhận rằng có chỗ cho tất cả mọi người.

100. Tôi chắc chắn không đề xuất một chủ nghĩa phổ quát độc đoán và trừu tượng, được nghĩ ra hoặc lập kế hoạch bởi một nhóm nhỏ và được trình bày như một lý tưởng nhằm mục đích san bằng, thống trị và cướp bóc. Trên thực tế, một mô hình toàn cầu hóa "hướng tới sự đồng nhất một chiều một cách có ý thức và tìm cách loại bỏ mọi khác biệt và truyền thống trong một cuộc tìm kiếm sự hiệp nhất hời hợt… Nếu một loại toàn cầu hóa nào đó tuyên bố làm cho tất cả mọi người đồng nhất, làm cho tất cả mọi người đều bị cào bằng, thì

toàn cầu hóa đó sẽ phá hủy những món quà phong phú và sự độc đáo của mỗi người và mỗi dân tộc ". [78] Chủ nghĩa phổ quát sai lầm này cuối cùng tước đi thế giới với nhiều màu sắc khác nhau, vẻ đẹp của nó và cuối cùng là tính nhân văn của nó. Vì "tương lai không đơn sắc; nếu chúng ta can đảm, chúng ta có thể chiêm nghiệm nó trong tất cả sự đa dạng và phong phú của những gì mỗi cá nhân đóng góp vào. Gia đình nhân loại của chúng ta cần học cách sống với nhau trong hòa thuận và hòa bình, không cần tất cả chúng ta đều phải giống như nhau! "[79]

VƯỢT QUA MỘT THẾ GIỚI "LIÊN KẾT CỤC BỘ"

101. Bây giờ chúng ta hãy trở lại với dụ ngôn Người Samaritan nhân hậu, vì nó vẫn còn nhiều điều để nói với chúng ta. Người đàn ông bị thương nằm bên vệ đường. Những người đi ngang qua anh ta không để ý đến lời thúc dục bên trong của họ để nên người thân cận; họ quan tâm đến nhiệm vụ của họ, địa vị xã hội, vị trí nghề nghiệp của họ trong xã hội. Họ coi mình là người quan trọng đối với xã hội thời đó, và lo lắng làm tốt vai trò ấy của mình. Người đàn ông bên đường, bầm dập và bị bỏ rơi, là một mối phiền phức, một sự gián đoạn khỏi tất cả những điều đó; trong mọi trường hợp, anh ấy hầu như không quan trọng. Anh ấy là một "người không đáng kể", tầm thường, không liên quan đến kế hoạch của họ trong tương lai. Người Samaritan nhân hậu đã vượt qua những phân loại hạn hẹp này. Bản thân anh ta không phù hợp với bất kỳ loại nào trong số đó; anh ta chỉ đơn giản là một người ngoại bang không có chỗ đứng trong xã hội. Không nhãn hiệu và chức vụ, anh ta có thể làm gián đoạn cuộc hành trình của mình, thay đổi kế hoạch của mình và bất ngờ đến cứu một người bị thương cần sự giúp đỡ của anh.

102. Phản ứng đối với câu chuyện tương tự đó ngày nay sẽ như thế nào, trong một thế giới liên tục chứng kiến sự xuất hiện và phát triển của các nhóm xã hội bám vào một căn tính ngăn cách họ với những người khác? Dụ ngôn đó sẽ ảnh hưởng như thế nào đến những người tự lập trình cho mình theo cách ngăn chặn bất kỳ sự hiện diện nào của những người ngoại lại vốn có thể đe dọa căn tính và cấu trúc khép kín quy ngã của họ? Ở đó, ngay cả khả năng hoạt động như một người hàng xóm cũng bị loại trừ; người ta là thân cận chỉ với những người phục vụ mục đích của họ. Từ "thân cận" mất hết ý nghĩa; chỉ có thể có "liên kết cục bộ", đối tác theo đuổi những lợi ích riêng. [80]

Tự do, bình đẳng và tình huynh đệ

103. Tình huynh đệ không chỉ được sinh ra trong bầu khí tôn trọng quyền tự do cá nhân, hoặc thậm chí là sự bình đẳng được đảm bảo về mặt hành chính. Tình huynh đệ nhất thiết phải đòi hỏi một cái gì đó lớn hơn, từ đó nâng cao tự do và bình đẳng. Điều gì xảy ra khi tình huynh đệ không được vun đắp một cách có ý thức, khi thiếu ý chí chính trị để thúc đẩy nó thông qua giáo dục trong tình huynh đệ, qua đối thoại và qua việc thừa nhận các giá trị của sự tương hỗ và phong phú lẫn nhau? Tự do trở thành không gì khác hơn là một điều kiện để chúng ta sống như ý muốn, hoàn toàn tự do lựa chọn ai hoặc những gì chúng ta sẽ thuộc về, hoặc chỉ đơn giản là chiếm hữu hoặc khai thác. Sự hiểu biết nông cạn này không liên quan nhiều đến tính phong phú của một sự tự do hướng đến tình yêu.

104. Bình đẳng cũng không đạt được bằng một tuyên ngôn trừu tượng rằng "mọi người nam và nữ đều bình đẳng", mà đó là kết quả của sự vun đắp tình huynh đệ một cách có ý thức và cẩn trọng. Những người chỉ có khả năng là "cộng sự" tạo ra thế giới khép kín. Trong khuôn khổ đó, đâu là nơi dành cho những người không thuộc nhóm cộng sự của một người, nhưng vẫn mong muốn có một cuộc sống tốt hơn cho bản thân và gia đình?

105. Chủ nghĩa cá nhân không làm cho chúng ta tự do hơn, bình đẳng hơn, huynh đệ hơn. Việc gộp lại những lợi ích cá nhân đơn thuần không có khả năng tạo ra một thế giới tốt đẹp hơn cho cả gia đình nhân loại. Nó cũng không thể cứu chúng ta khỏi nhiều tệ nạn đang ngày càng toàn cầu hóa. Chủ nghĩa cá nhân cấp tiến là một thứ vi rút cực kỳ khó loại bỏ, vì nó rất thông minh. Nó khiến chúng ta tin rằng mọi thứ đều hệ tại ở việc thả phanh cho những tham vọng của chính mình, như thể bằng cách theo đuổi những tham vọng lớn hơn bao giờ hết và tạo ra mạng lưới an toàn, bằng cách nào đó, chúng ta sẽ phục vụ lợi ích chung.

MỘT TÌNH YÊU PHỔ QUÁT THĂNG TIẾN CON NGƯỜI

106. Tình thân hữu xã hội và tình huynh đệ phổ quát nhất thiết kêu gọi sự thừa nhận giá trị của mỗi con người, mọi lúc và ở mọi nơi. Nếu mỗi cá nhân đều có giá trị to lớn như vậy, thì cần phải tuyên bố rõ ràng và chắc chắn rằng "việc một số người sinh ra ở những nơi có ít nguồn lực hơn hoặc kém phát triển hơn không biện minh cho thực tế rằng họ đang sống với phẩm giá kém hơn". [81] Đây là một nguyên tắc cơ bản của đời sống xã hội có xu hướng bị bỏ qua theo nhiều cách khác nhau bởi những người cảm thấy rằng nó không phù hợp với thế giới quan của họ hay không phục vụ cho mục đích của họ.

107. Mọi con người đều có quyền được sống có phẩm giá và quyền phát triển toàn diện; quyền cơ bản này không thể bị từ chối bởi bất kỳ quốc gia nào. Mọi người có quyền này ngay cả khi họ không có khả năng sản xuất, hoặc họ có những giới hạn bẩm sinh hay do hoàn cảnh. Điều này không làm mất đi phẩm giá tuyệt vời của họ với tư cách là con người, một phẩm giá không dựa trên hoàn cảnh mà dựa trên giá trị nội tại của con người họ. Trừ khi nguyên tắc cơ bản này được giữ vững, sẽ không có tương lai cho tình huynh đệ hay cho sự tồn vong của nhân loại.

108. Một số xã hội chấp nhận nguyên tắc này một phần. Họ đồng ý rằng cơ hội nên dành cho tất cả mọi người, nhưng sau đó tiếp tục nói rằng mọi thứ phụ thuộc vào cá nhân. Từ quan điểm lệch lạc này, sẽ là vô nghĩa "nếu đầu tư vào nỗ lực để giúp những người chậm chạp, yếu kém hoặc kém tài năng tìm thấy cơ hội trong cuộc sống". [82] Các khoản đầu tư hỗ trợ những người dễ bị tổn thương có thể không có lãi; chúng có thể làm cho mọi thứ kém hiệu quả hơn. Không. Trên thực tế, những gì chúng ta cần là các nhà nước và thể chế dân sự hiện diện và hoạt động, có tầm nhìn xa hơn sự hoạt động tự do và hiệu quả của một số hệ thống kinh tế, chính trị hoặc hệ tư tưởng, và chủ yếu quan tâm đến cá nhân và thiện ích chung.

109. Một số người sinh ra trong những gia đình ổn định về kinh tế, được giáo dục tốt, được nuôi dưỡng lớn lên hoặc bẩm sinh đã có tài năng tuyệt vời. Họ chắc chắn sẽ không cần một nhà nước chủ động; họ chỉ cần yêu cầu tự do của họ. Tuy nhiên, quy tắc tương tự rõ ràng không áp dụng cho người tàn tật, người sinh ra trong hoàn cảnh nghèo khó, những người không được giáo dục tốt và ít được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sức khỏe đầy đủ. Nếu một xã hội được điều hành chủ yếu bởi các tiêu chí tự do và hiệu quả của thị trường, thì sẽ không có chỗ cho những người như vậy, và tình huynh đệ sẽ chỉ là một lý tưởng mơ hồ.

110. Thật vậy, "việc cổ võ tự do kinh tế trong khi điều kiện thực tế ngăn cản nhiều người tiếp cận với nó thực sự, và trong khi khả năng có việc làm tiếp tục bị thu hẹp, thì đó là trò nước đôi". [83] Những từ như tự do, dân chủ hay tình huynh đệ tỏ ra vô nghĩa, vì thực tế là "chỉ khi hệ thống kinh tế và xã hội của chúng ta không còn sản sinh ra dù chỉ một nạn nhân, một người duy nhất bị gạt sang một bên, chúng ta mới có thể cử hành ngày lễ của tình huynh đệ chung". [84] Một xã hội thực sự nhân bản và huynh đệ sẽ có khả năng đảm bảo một cách hiệu quả và ổn định rằng mỗi thành viên của nó được đồng hành trong mọi giai đoạn của cuộc sống. Không chỉ bằng cách cung cấp cho những nhu cầu cơ bản của họ, mà còn bằng cách cho phép họ cống hiến hết sức mình, mặc

dù hiệu suất của họ có thể kém hơn mức tối ưu, tốc độ chậm hơn hoặc hiệu năng của họ bị hạn chế.

111. Con người, với những quyền bất khả xâm phạm của mình, tự bản chất là mở ra cho các mối tương quan. Vì lý do này, "cần phải cẩn thận để không mắc phải một số sai sót có thể phát sinh do sự hiểu nhầm khái niệm về quyền con người và do việc sử dụng nó một cách sai lầm. Ngày nay có một khuynh hướng đòi quyền lợi cá nhân ngày càng rộng rãi - tôi muốn nói các quyền của cá nhân chủ nghĩa. Cơ bản của điều này là một quan niệm về con người tách rời khỏi mọi bối cảnh xã hội và nhân học, như thể con người là một "đơn nguyên" (monás), ngày càng không dính dáng đến người khác… Trừ khi các quyền của mỗi cá nhân được sắp xếp một cách hài hòa để hướng tới lợi ích cao cả hơn, những quyền đó cuối cùng sẽ bị coi là vô hạn và do đó sẽ trở thành nguồn gốc của xung đột và bạo lực ". [85]

CỔ VÕ SỰ TỐT LÀNH

112. Chúng ta cũng không thể không đề cập đến việc tìm kiếm và theo đuổi điều thiện cho người khác và cho toàn thể gia đình nhân loại cũng ngụ ý giúp các cá nhân và xã hội trưởng thành trong các giá trị đạo đức thúc đẩy sự phát triển toàn diện của con người. Tân Ước mô tả một hoa trái của Chúa Thánh Thần (Gl 5:22) là agathosyne; từ Hy Lạp thể hiện sự gắn bó với điều tốt đẹp, theo đuổi điều tốt đẹp. Thậm chí, nó còn gợi lên sự phấn đấu vì sự điều tốt đẹp nhất cho người khác, sự trưởng thành và sức khỏe của họ, sự trau dồi các giá trị chứ không chỉ đơn giản là sự sung túc về vật chất. Một biểu thức tương tự cũng tồn tại trong tiếng Latinh: benevolentia. Đây là một thái độ "ý muốn điều tốt lành" cho người khác; nó nói lên một khao khát hướng tới cái tốt, một khuynh hướng hướng tới tất cả những gì tốt đẹp và tuyệt vời, một mong muốn lấp đầy cuộc sống của người khác bằng những gì đẹp đẽ, cao quý và gây ấn tượng.

113. Ở đây, thật đáng tiếc, tôi cảm thấy buộc phải nhắc lại rằng "chúng ta đã có đủ sự vô luân và vô lý về đạo đức, lòng tốt, đức tin và sự trung thực. Đã đến lúc phải thừa nhận rằng sự hời hợt xuề xòa đã không mang lại điều tốt đẹp cho chúng ta. Một khi nền tảng của đời sống xã hội bị ăn mòn, điều xảy ra sau đó là những cuộc chiến tranh giành những lợi ích gây xung đột ". [86] Chúng ta hãy quay lại phát huy những điều tốt đẹp, cho bản thân và cho cả gia đình nhân loại, và do đó cùng nhau tiến tới một sự phát triển đích thực và toàn vẹn. Mọi xã hội cần đảm bảo rằng các giá trị được chuyển trao; nếu không, những gì được lưu truyền sẽ là ích kỷ, bạo lực, tham nhũng dưới nhiều hình thức khác

nhau, sự thờ ơ và cuối cùng là một lối sống khép kín với siêu việt và cố thủ trong lợi ích cá nhân.

Giá trị của tình liên đới

114. Tôi đặc biệt muốn đề cập cách đặc biệt đến tình liên đới, "như một nhân đức luân lý và thái độ xã hội sinh ra từ sự hoán cải cá nhân, tình liên đới đòi hỏi sự quan tâm từ những người có trách nhiệm giáo dục và đào tạo. Tôi nghĩ đến đầu tiên là các gia đình, được nói đến với sứ mệnh chính yếu và quan trọng của giáo dục. Gia đình là nơi đầu tiên mà các giá trị của tình yêu thương và tình huynh đệ, sự đoàn kết và chia sẻ, quan tâm và chăm sóc người khác được sống và truyền thụ. Các gia đình cũng là những nơi được đặc ân truyền dạy đức tin, bắt đầu bằng những cử chỉ sùng kính đơn giản đầu tiên mà những người mẹ dạy con cái họ. Giáo viên, những người có nhiệm vụ đầy thử thách là đào tạo trẻ em và thanh thiếu niên trong các trường học hoặc các môi trường khác, nên ý thức rằng trách nhiệm của họ cũng mở rộng đến các khía cạnh đạo đức, tinh thần và xã hội của cuộc sống. Các giá trị tự do, tôn trọng lẫn nhau và đoàn kết có thể được truyền thụ từ khi còn nhỏ… Các nhà truyền thông cũng có trách nhiệm giáo dục và đào tạo, nhất là ngày nay, khi các phương tiện thông tin và truyền thông phổ biến như vậy ". [87]

115. Vào thời điểm mà mọi thứ dường như tan rã và mất đi tính nhất quán, chúng ta nên thu hút sự "vững chắc" [88] sinh ra từ ý thức rằng chúng ta phải chịu trách nhiệm về sự mong manh của người khác khi chúng ta cố gắng xây dựng một tương lai chung. Sự đoàn kết thể hiện cụ thể trong việc phục vụ, có thể có nhiều hình thức khác nhau trong nỗ lực chăm sóc người khác. Và phần lớn dịch vụ có nghĩa là "quan tâm đến tình trạng dễ bị tổn thương, cho những thành viên dễ bị tổn thương trong gia đình, xã hội, dân tộc của chúng ta". Khi cung cấp dịch vụ như vậy, các cá nhân học cách "gạt bỏ mong muốn và ước muốn của riêng họ, theo đuổi quyền lực của họ, trước cái nhìn cụ thể của những người dễ bị tổn thương nhất… Sự phục vụ luôn nhìn vào khuôn mặt của họ, chạm vào da thịt của họ, cảm nhận sự gần gũi của họ và thậm chí, trong một số trường hợp, 'chịu đựng' sự gần gũi đó và cố gắng giúp đỡ họ. Phục vụ không bao giờ là ý thức hệ, vì chúng ta không phục vụ ý tưởng, chúng ta phục vụ con người ". [89]

116. Người nghèo nói chung thường "thực hành tình đoàn kết đặc biệt tồn tại giữa những người nghèo và những người nghèo khổ, và điều mà nền văn minh của chúng ta dường như đã quên hoặc thực tế muốn quên đi. Tình liên đới là một từ không phải lúc nào cũng được đón nhận; trong những tình huống nhất

định, nó đã trở thành một từ bẩn thỉu, một từ không dám nói ra. Đoàn kết có ý nghĩa hơn nhiều so với việc tham gia vào các hành động rộng rãi lẻ tẻ. Nó có nghĩa là suy nghĩ và hành động về mặt cộng đồng. Nó có nghĩa là cuộc sống của tất cả đều có trước sự chiếm đoạt của một số ít hàng hóa. Nó cũng có nghĩa là chống lại các nguyên nhân cơ cấu của nghèo đói, bất bình đẳng, thiếu việc làm, đất đai và nhà ở, từ chối các quyền lao động và xã hội. Nó có nghĩa là phải đương đầu với những tác động hủy diệt của đế chế tiền bạc… Liên đới, được hiểu theo nghĩa sâu xa nhất của nó, là một cách làm nên lịch sử, và đây là điều mà các phong trào quần chúng đang làm ". [90]

117. Khi chúng ta nói về sự cần thiết phải chăm sóc cho ngôi nhà chung của chúng ta, hành tinh của chúng ta, chúng ta kêu gọi ý thức cộng đồng và sự quan tâm lẫn nhau có thể vẫn hiện hữu trong trái tim của mọi người. Những người được hưởng lượng nước dư thừa nhưng chọn tiết kiệm nó vì lợi ích của đại gia đình nhân loại đã đạt được tầm vóc đạo đức cho phép họ nhìn xa hơn bản thân và nhóm mà họ thuộc về. Thật là nhân văn tuyệt vời! Cũng cần có thái độ tương tự nếu chúng ta muốn công nhận quyền của tất cả mọi người, ngay cả những người sinh ra bên ngoài biên giới của chúng ta.

NHÌN LẠI VAI TRÒ XÃ HỘI CỦA TÀI SẢN

118. Thế giới hiện hữu cho tất cả mọi người, bởi vì tất cả chúng ta sinh ra đều có nhân phẩm như nhau. Sự khác biệt về màu da, tôn giáo, tài năng, nơi sinh hoặc nơi cư trú, và nhiều thứ khác, không thể được sử dụng để biện minh cho đặc quyền của một số người hơn quyền của tất cả mọi người. Là một cộng đồng, chúng ta có nghĩa vụ đảm bảo rằng mọi người sống có phẩm giá và có đủ cơ hội để phát triển toàn diện.

119. Trong những thế kỷ đầu của Kitô giáo, một số nhà tư tưởng đã phát triển một tầm nhìn phổ quát trong những suy tư của họ về mục đích chung của của cải được tạo ra. [91] Điều này khiến họ nhận ra rằng nếu một người thiếu những gì cần thiết để sống có phẩm giá, thì đó là bởi vì một người khác đang chiếm giữ nó. Thánh John Chrysostom đã tóm tắt điều đó theo cách này: "Không chia sẻ sự giàu có của chúng ta với người nghèo là cướp đi sinh kế của họ. Của cải chúng ta sở hữu không phải của chúng ta mà là của họ nữa ". [92] Theo lời của Thánh Grêgôriô Cả, "Khi chúng ta cung cấp những nhu cầu cơ bản cho người nghèo, chúng ta đang cho họ những gì thuộc về họ, không phải của chúng ta". [93]

120. Một lần nữa, tôi muốn nhắc lại câu nói của Thánh Gioan Phaolô II mà sức mạnh của nó có lẽ chưa được công nhận đầy đủ: "Thiên Chúa đã ban trái đất

cho toàn thể loài người để sinh sống cho tất cả các thành viên nhân loại, không loại trừ hay ưu ái bất kỳ ai”. [94] Về phần mình, tôi nhận xét rằng “truyền thống Kitô giáo chưa bao giờ công nhận quyền sở hữu tư nhân là tuyệt đối hoặc bất khả xâm phạm, và đã nhấn mạnh đến mục đích xã hội của tất cả các hình thức sở hữu tư nhân”. [95] Nguyên tắc sử dụng chung của hàng hoá được tạo ra là “nguyên tắc đầu tiên của toàn bộ trật tự xã hội và đạo đức”; [96] nó là một quyền tự nhiên và vốn có được ưu tiên hơn những quyền khác. [97] Tất cả các quyền khác liên quan đến hàng hóa cần thiết cho sự hoàn thành toàn diện của con người, bao gồm quyền sở hữu tư nhân hoặc bất kỳ loại tài sản nào khác, - theo cách nói của Thánh Phaolô VI - “không được cản trở [quyền này], nhưng nên tích cực tạo điều kiện thực hiện nó ”. [98] Quyền sở hữu tư nhân chỉ có thể được coi là một quyền tự nhiên thứ cấp, xuất phát từ nguyên tắc mục đích phổ quát của hàng hoá được tạo ra. Điều này có những hậu quả cụ thể cần phải được phản ánh trong hoạt động của xã hội. Tuy nhiên, thường xảy ra rằng các quyền thứ cấp chiếm chỗ của các quyền hàng đầu và ưu tiên hơn, trên thực tế khiến chúng không còn phù hợp.

Quyền không giới hạn

121. Vì vậy, không ai có thể bị loại trừ do nơi sinh của họ, ít hơn nhiều vì những đặc quyền mà những người sinh ra ở những vùng đất có nhiều cơ hội hơn được hưởng. Các giới hạn và biên giới của các quốc gia riêng lẻ không thể cản trở điều này. Vì không thể chấp nhận được việc một số người có ít quyền hơn vì họ là phụ nữ, cũng không thể chấp nhận được rằng nơi sinh hoặc nơi cư trú của một người sẽ khiến họ có ít cơ hội hơn để có một cuộc sống phát triển và có phẩm giá.

122. Phát triển không được nhằm mục đích tích lũy của cải cho một số ít, mà phải đảm bảo “quyền con người - cá nhân và xã hội, kinh tế và chính trị, bao gồm quyền của các quốc gia và dân tộc”. [99] Quyền của một số người đối với tự do kinh doanh hoặc tự do thị trường không thể thay thế quyền của các dân tộc và phẩm giá của người nghèo, hoặc, vì vấn đề đó, tôn trọng môi trường tự nhiên, vì “nếu chúng ta tạo ra thứ gì đó của riêng mình, thì chỉ để dành phục vụ cho thiện ích của tất cả mọi người ”. [100]

123. Hoạt động kinh doanh về cơ bản là “một thiên chức cao quý, hướng đến việc sản xuất ra của cải và cải thiện thế giới chúng ta”. [101] Thiên Chúa khuyến khích chúng ta phát triển những tài năng mà Ngài đã ban cho chúng ta, và Ngài đã biến vũ trụ của chúng ta trở thành một vũ trụ có tiềm năng vô cùng lớn. Trong kế hoạch của Thiên Chúa, mỗi cá nhân được kêu gọi để thúc đẩy sự

phát triển của chính họ, [102] và điều này bao gồm việc tìm ra các phương tiện kinh tế và công nghệ tốt nhất để làm ra nhiều hàng hóa và gia tăng của cải. Khả năng kinh doanh, là món quà của Thiên Chúa, nên luôn hướng rõ ràng vào sự phát triển của người khác và xóa bỏ đói nghèo, đặc biệt là thông qua việc tạo ra các cơ hội làm việc đa dạng. Quyền đối với tài sản tư nhân luôn đi kèm với nguyên tắc cơ bản và trước đó là phân phối tất cả tài sản tư nhân đến mục đích chung của của cải trên trái đất, và do đó tất cả mọi người đều có quyền sử dụng chúng. [103]

Quyền của các dân tộc

124. Ngày nay, niềm tin vững chắc vào mục đích phổ quát của tài sản trên trái đất đòi hỏi nguyên tắc này cũng phải được áp dụng cho các quốc gia, vùng lãnh thổ và tài nguyên của họ. Nhìn từ quan điểm không chỉ về tính hợp pháp của quyền tư hữu và quyền của công dân mà còn về nguyên tắc đệ nhất về mục đích phổ quát của của cải, khi đó chúng ta có thể nói rằng mỗi quốc gia cũng thuộc về người ngoại quốc, dù là của cải của lãnh thổ theo nghĩa không được từ chối đối với một người túng thiếu đến từ nơi khác. Như các Giám mục Hoa Kỳ đã dạy, có những quyền cơ bản "có trước bất kỳ xã hội nào bởi vì chúng xuất phát từ phẩm giá được ban cho mỗi người do Thiên Chúa tạo dựng". [104]

125. Điều này giả định một cách hiểu khác về quan hệ và trao đổi giữa các quốc gia. Nếu mỗi con người đều sở hữu một phẩm giá bất khả xâm phạm, nếu tất cả mọi người đều là anh chị em của tôi, và nếu thế giới thực sự thuộc về mọi người, thì dù người láng giềng của tôi sinh ra ở đất nước tôi hay ở nơi khác đều không quan trọng. Đất nước của tôi cũng chia sẻ trách nhiệm đối với sự phát triển của họ, mặc dù nó có thể hoàn thành trách nhiệm đó theo nhiều cách khác nhau. Đất nước tôi có thể cung ứng sự chào đón hào hiệp cho những người có nhu cầu cấp thiết, hoặc nỗ lực cải thiện điều kiện sống ở quê hương của họ bằng cách từ chối khai thác các quốc gia đó hoặc tiêu hao tài nguyên thiên nhiên của họ, từ chối hỗ trợ các hệ thống tham nhũng vốn cản trở sự phát triển nhân phẩm của dân tộc họ. Điều áp dụng cho các quốc gia cũng đúng cho các khu vực khác nhau trong mỗi quốc gia, vì thường ở đây cũng có sự bất bình đẳng quá lớn. Đôi khi, việc không thể thừa nhận phẩm giá bình đẳng của con người khiến các khu vực phát triển hơn ở một số quốc gia nghĩ rằng họ có thể loại bỏ "của nợ" là các khu vực nghèo hơn và do đó gia tăng mức tiêu dùng của họ.

126. Chúng ta thực sự đang nói về một mạng lưới quan hệ quốc tế mới, vì không có cách nào để giải quyết các vấn đề nghiêm trọng của thế giới nếu chúng ta

tiếp tục chỉ nghĩ về sự tương trợ giữa các cá nhân hoặc các nhóm nhỏ. Chúng ta cũng không nên quên rằng "sự bất bình đẳng không chỉ ảnh hưởng đến các cá nhân mà toàn bộ các quốc gia; nó buộc chúng ta phải coi là một đạo đức của các quan hệ quốc tế ". [105] Thật vậy, công lý đòi hỏi phải thừa nhận và tôn trọng không chỉ các quyền của cá nhân, mà còn cả các quyền xã hội và quyền của các dân tộc. [106] Điều này có nghĩa là phải tìm ra cách để đảm bảo "quyền cơ bản của các dân tộc được tồn tại và tiến bộ", [107] một quyền đôi khi bị hạn chế nghiêm trọng bởi áp lực do nợ nước ngoài tạo ra. Trong nhiều trường hợp, việc trả nợ không những không thúc đẩy sự phát triển mà còn hạn chế và khống chế nó một cách nghiêm trọng. Mặc dù tôn trọng nguyên tắc rằng tất cả các khoản nợ thủ đắc hợp pháp phải được hoàn trả, nhưng cách mà nhiều nước nghèo thực hiện nghĩa vụ này sẽ không được ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của họ.

127. Chắc chắn, tất cả những điều này đòi hỏi một cách suy nghĩ thay thế. Nếu không cố gắng nhập tâm vào lối suy nghĩ đó, những gì tôi đang nói ở đây sẽ nghe có vẻ phi thực tế. Mặt khác, nếu chúng ta chấp nhận nguyên tắc rất quan trọng rằng có những quyền sinh ra từ phẩm giá con người bất khả xâm phạm của chúng ta, chúng ta có thể đảm nhận cái thách đố trong việc hình dung một nhân loại mới. Chúng ta có thể khao khát một thế giới cung cấp đất đai, nhà ở và công việc cho tất cả mọi người. Đây là con đường hòa bình thực sự, không phải là chiến lược vô nghĩa và hoang đường gieo rắc nỗi sợ hãi và ngờ vực khi đối mặt với những mối đe dọa từ bên ngoài. Đối với một nền hòa bình thực sự và lâu dài sẽ chỉ có thể thực hiện được "trên cơ sở đạo đức toàn cầu về tình liên đới và hợp tác nhằm phục vụ một tương lai được định hình bởi sự phụ thuộc lẫn nhau và trách nhiệm chung trong toàn thể gia đình nhân loại". [108]

CHƯƠNG BỐN
MỘT TRÁI TIM MỞ RA CHO TOÀN THẾ GIỚI

128. Nếu xác tín rằng tất cả loài người là anh chị em không phải là chuyện trừu tượng mà là để tìm ra hiện thân cụ thể, thì vô số vấn đề liên quan xuất hiện, buộc chúng ta phải nhìn mọi thứ theo một ánh sáng mới và phát triển những sự đáp trả mới.

BIÊN GIỚI VÀ GIỚI HẠN CỦA CHÚNG

129. Những thách thức phức tạp nảy sinh khi người láng giềng của chúng ta tình cờ là một người nhập cư. [109] Tốt nhất, nên tránh các cuộc di cư không cần

thiết; điều này đòi hỏi phải tạo ra ở các quốc gia nguyên quán những điều kiện cần thiết cho một cuộc sống đàng hoàng và phát triển toàn diện. Tuy nhiên, cho đến khi đạt được tiến bộ đáng kể trong việc đạt được mục tiêu này, chúng ta có nghĩa vụ tôn trọng quyền của mọi cá nhân được tìm thấy một nơi đáp ứng các nhu cầu cơ bản của họ và của gia đình họ, và nơi họ có thể tìm thấy sự viên mãn cá nhân. Sự đáp trả của chúng ta đối với sự xuất hiện của những người nhập cư có thể được tóm tắt bằng bốn từ: chào đón, bảo vệ, thăng tiến và hòa nhập. Vì "đây không phải là trường hợp thực hiện các chương trình phúc lợi từ trên xuống, mà là thực hiện một hành trình cùng nhau, thông qua bốn hành động này, để xây dựng các thành phố và quốc gia, đồng thời bảo tồn bản sắc văn hóa và tôn giáo tương ứng thì vẫn mở ra với những khác biệt và biết cách phát huy chúng trong tinh thần huynh đệ nhân loại ". [110]

130. Điều này ngụ ý thực hiện một số bước không thể thiếu, đặc biệt là để đáp ứng cho những người đang phải đối mặt với các cuộc khủng hoảng nhân đạo nghiêm trọng. Ví dụ, chúng ta có thể nêu ra: gia tăng và đơn giản hóa việc cấp thị thực; thông qua các chương trình bảo lãnh cá nhân và tập thể; mở hành lang nhân đạo cho những người tị nạn dễ bị tổn thương nhất; cung cấp nhà ở phù hợp và xứng đáng; đảm bảo an ninh cá nhân và tiếp cận các dịch vụ cơ bản; đảm bảo sự trợ giúp đầy đủ về lãnh sự và quyền được lưu giữ các giấy tờ tùy thân; tiếp cận công bằng với hệ thống tư pháp; khả năng mở tài khoản ngân hàng và đảm bảo mức tối thiểu cần thiết để tồn tại; tự do đi lại và khả năng có việc làm; bảo vệ trẻ vị thành niên và đảm bảo họ được tiếp cận giáo dục bình thường; cung cấp các chương trình giám hộ hoặc tạm trú; bảo đảm tự do tôn giáo; thúc đẩy hội nhập vào xã hội; hỗ trợ đoàn tụ gia đình; và chuẩn bị cho các cộng đồng địa phương cho quá trình hội nhập. [111]

131. Đối với những người không phải là người mới đến và đã tham gia vào cấu trúc xã hội, điều quan trọng là phải áp dụng khái niệm "quyền công dân", khái niệm "dựa trên sự bình đẳng về quyền và nghĩa vụ, theo đó tất cả đều được hưởng công lý. Do đó, điều quan trọng là phải thiết lập trong các xã hội của chúng ta khái niệm về quyền công dân đầy đủ và từ chối việc sử dụng phân biệt đối xử của thuật ngữ người thiểu số, điều này gây ra cảm giác cô lập và tự ti. Việc lạm dụng nó mở đường cho sự thù địch và bất hòa; nó hủy hoại bất kỳ thành công nào và lấy đi các quyền tôn giáo và dân sự của một số công dân, những người do đó bị phân biệt đối xử ". [112]

132. Ngay cả khi nhà nước thực hiện những bước thiết yếu như vậy, các quốc gia không thể tự mình thực hiện các giải pháp phù hợp "vì hậu quả của các quyết định của mỗi quốc gia chắc chắn sẽ gây ra hậu quả đối với toàn bộ cộng

đồng quốc tế”. Do đó, “sự đáp ứng của chúng ta chỉ có thể là kết quả của nỗ lực chung” [113] nhằm phát triển một hình thức quản trị toàn cầu liên quan đến các phong trào di cư. Do đó, “cần có kế hoạch trung hạn và dài hạn không giới hạn đối với các ứng phó khẩn cấp. Việc lập kế hoạch như vậy cần bao gồm hỗ trợ hiệu quả để hội nhập người di cư ở nước tiếp nhận họ, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của quốc gia nguyên quán của họ thông qua các chính sách lấy cảm hứng từ tình liên đới, nhưng không liên kết hỗ trợ với các chiến lược và thực hành tư tưởng xa lạ hoặc trái ngược với văn hóa của các dân tộc được hỗ trợ ”. [114]

QUÀ TẶNG CHO NHAU

133. Sự xuất hiện của những người khác biệt, đến từ những lối sống và nền văn hóa khác, có thể là một quà tặng, vì “câu chuyện của những người di cư luôn là câu chuyện về cuộc gặp gỡ giữa các cá nhân và giữa các nền văn hóa. Đối với các cộng đồng và xã hội mà họ đến, người di cư mang lại cơ hội làm phong phú và phát triển con người toàn diện cho tất cả mọi người ”. [115] Vì lý do này, “Tôi đặc biệt kêu gọi những người trẻ đừng để giật giây bởi những kẻ xúi dục mình chống lại những người trẻ khác, những người mới đến đất nước của mình, và những người sẽ khuyến khích xem những người mới đến sau này là một mối đe dọa, và như thể không sở hữu cùng một phẩm giá bất khả xâm phạm như mọi con người khác ”. [116]

134. Thật vậy, khi chúng ta mở lòng với những người khác biệt, điều này cho phép họ, trong khi vẫn là chính mình, phát triển theo những cách mới. Các nền văn hóa khác nhau đã phát triển mạnh mẽ qua nhiều thế kỷ cần được bảo tồn, kẻo thế giới của chúng ta trở nên nghèo nàn. Đồng thời, những nền văn hóa đó cần được khuyến khích cởi mở với những trải nghiệm mới thông qua cuộc gặp gỡ của họ với những thực tại khác, vì nguy cơ không chống chọi được với chứng xơ cứng văn hóa luôn hiện hữu. Đó là lý do tại sao “chúng ta cần giao tiếp với nhau, để khám phá những món quà của mỗi người, thúc đẩy điều đó gắn kết chúng ta và coi sự khác biệt của chúng ta là cơ hội để phát triển trong sự tôn trọng lẫn nhau. Sự kiên nhẫn và tin tưởng được kêu gọi trong cuộc đối thoại như vậy, cho phép các cá nhân, gia đình và cộng đồng trao đổi các giá trị của văn hóa riêng của họ và chào đón những điều tốt đẹp đến từ trải nghiệm của người khác ”. [117]

135. Ở đây tôi sẽ đề cập đến một số ví dụ mà tôi đã sử dụng trong quá khứ. Văn hóa Latinh là "một thứ men của các giá trị và khả năng có thể làm phong phú rất nhiều cho Hoa Kỳ", vì "làn sóng nhập cư luôn luôn ảnh hưởng và biến đổi

văn hóa của một nơi chốn ... Ở Argentina, làn sóng nhập cư từ Ý đã để lại dấu ấn trong nền văn hóa của xã hội nơi đây, và sự hiện diện của khoảng 200.000 người Do Thái có ảnh hưởng lớn đến 'phong cách' văn hóa của Buenos Aires. Những người nhập cư, nếu họ được giúp đỡ để hòa nhập, là một may mắn, một nguồn mang lại sự phong phú và món quà mới khuyến khích một xã hội phát triển ". [118]

136. Trên phạm vi rộng lớn hơn nữa, Grand Imam Ahmad Al-Tayyeb và tôi đã nhận thấy rằng "mối quan hệ tốt đẹp giữa Đông và Tây là cần thiết cho cả hai. Chúng không thể được coi nhẹ, để mỗi bên có thể được phong phú bằng văn hóa của bên kia thông qua trao đổi và đối thoại hiệu quả. Phương Tây có thể khám phá ra ở phương Đông những phương dược cho những căn bệnh tâm linh và tôn giáo do chủ nghĩa duy vật thịnh hành gây ra. Và phương Đông có thể tìm thấy ở phương Tây nhiều yếu tố có thể giúp giải phóng mình khỏi sự yếu kém, chia rẽ, xung đột và suy giảm khoa học, kỹ thuật và văn hóa. Điều quan trọng là phải chú ý đến sự khác biệt về tôn giáo, văn hóa và lịch sử là một thành phần quan trọng trong việc định hình tính cách, văn hóa và nền văn minh của phương Đông. Tương tự như vậy, điều quan trọng là củng cố mối ràng buộc của các quyền cơ bản của con người để giúp đảm bảo một cuộc sống đàng hoàng cho tất cả nam giới và phụ nữ ở Đông và Tây phương, tránh nền chính trị theo tiêu chuẩn kép ". [119]

Một sự trao đổi đầy hoa trái

137. Sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các quốc gia chứng tỏ sự phong phú cho mỗi nước. Một đất nước tiến lên trong khi vẫn giữ được gốc rễ vững chắc về nền tảng văn hóa ban đầu của nó là một kho báu cho toàn thể nhân loại. Chúng ta cần phát triển nhận thức rằng ngày nay tất cả chúng ta đều được cứu cùng nhau hoặc không ai được cứu. Nghèo đói, suy đồi và đau khổ ở một phần của trái đất là nơi sinh sôi nảy nở thầm lặng cho những vấn đề sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ hành tinh. Nếu chúng ta gặp rắc rối bởi sự tuyệt chủng của một số loài, chúng ta sẽ càng lo lắng hơn rằng ở một số nơi trên thế giới, các cá nhân hoặc dân tộc của chúng ta bị ngăn cản việc phát triển tiềm năng và vẻ đẹp của họ bởi nghèo đói hay những giới hạn cấu trúc khác. Cuối cùng, điều này sẽ làm nghèo đi tất cả chúng ta.

138. Mặc dù những điều trên luôn đúng trong mọi thời, nhưng chưa bao giờ điều đó lại rõ ràng hơn trong thời đại của chúng ta, khi thế giới được kết nối với nhau bằng toàn cầu hóa. Chúng ta cần đạt được một trật tự pháp lý, chính trị và kinh tế toàn cầu "có thể gia tăng và định hướng cho hợp tác quốc tế vì sự

phát triển của tất cả các dân tộc trong tình liên đới". [120] Cuối cùng, điều này sẽ mang lại lợi ích cho toàn thế giới, vì "viện trợ phát triển cho các nước nghèo" có nghĩa là "tạo ra của cải cho tất cả mọi người". [121] Từ quan điểm của phát triển toàn diện, điều này giả định "mang lại cho các quốc gia nghèo hơn một tiếng nói hiệu quả trong việc ra quyết định chung" [122] và khả năng "tạo điều kiện tiếp cận thị trường quốc tế cho các quốc gia nghèo và kém phát triển". [123]

Tinh thần vô vụ lơi mở ra với người khác

139. Mặc dù vậy, tôi không muốn giới hạn phần trình bày này trong một kiểu tiếp cận thực dụng. Luôn luôn có yếu tố "vô vụ lợi": khả năng làm điều gì đó vì tự thân chúng tốt đẹp, không quan tâm đến lợi ích cá nhân hoặc đền đền đáp. Sự vô vị lợi giúp chúng ta có thể chào đón người lạ, mặc dù điều này không mang lại lợi ích hữu hình trước mắt cho chúng ta. Thế nhưng, một số quốc gia được cho là chỉ chấp nhận các nhà khoa học hoặc nhà đầu tư mà thôi.

140. Cuộc sống không tình nghĩa huynh đệ trở thành một hình thức thương mại điên cuồng, trong đó chúng ta luôn cân nhắc những gì chúng ta cho đi và những gì chúng ta nhận lại. Mặt khác, Thiên Chúa trao ban cách nhưng không, đến mức Người giúp đỡ ngay cả những kẻ bất trung với Người; Người "làm cho mặt trời mọc trên kẻ dữ và người lành" (Mt 5:45). Có một lý do tại sao Chúa Giêsu nói với chúng ta: "Khi bố thí, anh em đừng cho tay phải biết việc tay trái làm, như thế việc bố thí của anh em được kín đáo" (Mt 6,3-4). Chúng ta nhận được cuộc sống một cách nhưng không; chúng ta không trả gì cho nó. Do đó, tất cả chúng ta đều có thể cho đi mà không mong nhận lại bất cứ điều gì, làm điều tốt cho người khác mà không đòi hỏi họ phải đối xử tốt với mình. Như Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ: "Anh em đã lãnh nhận nhưng không, anh em cũng hãy cho đi cách nhưng không" (Mt 10, 8).

141. Giá trị thực sự của các quốc gia khác nhau trên thế giới của chúng ta được đo bằng khả năng nhận thức chính mình không chỉ là một quốc gia mà còn là một phần của đại gia đình nhân loại. Điều này được thấy đặc biệt trong thời kỳ khủng hoảng. Các hình thức hẹp hòi của chủ nghĩa dân tộc là một biểu hiện cực đoan của việc không thể hiểu được ý nghĩa của sự vô vị lợi này. Họ sai lầm khi nghĩ rằng họ có thể tự phát triển, không cần để ý đến sự hủy hoại người khác, rằng bằng cách đóng cửa với người khác, họ sẽ được bảo vệ tốt hơn. Những người nhập cư được coi là những kẻ soán ngôi không có gì để cống hiến. Điều này dẫn đến niềm tin đơn giản rằng người nghèo nguy hiểm và vô dụng, trong khi những người quyền lực là những nhà hảo tâm hào phóng. Chỉ

một nền văn hóa xã hội và chính trị sẵn sàng chào đón người khác một cách "vô vụ lợi" thì mới có tương lai.

ĐỊA PHƯƠNG VÀ HOÀN CẦU

142. Cần lưu ý rằng "một căng thẳng bẩm sinh tồn tại giữa toàn cầu hóa và địa phương hóa. Chúng ta cần chú ý đến toàn cầu để tránh hẹp hòi và tầm thường. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần nhìn vào địa phương, nơi giữ chân chúng ta trên mặt đất. Cả hai cùng nhau ngăn chúng ta rơi vào một trong hai thái cực. Ở thái cực đầu tiên con người bị cuốn vào một vũ trụ trừu tượng, toàn cầu hóa… Thái cực kia, họ biến thành một bảo tàng văn hóa dân gian địa phương, cách biệt thế giới, cam chịu lặp đi lặp lại những điều giống nhau, không có khả năng được thách đố bởi sự mới lạ hoặc đánh giá cao vẻ đẹp mà Thiên Chúa ban tặng vượt ra ngoài biên giới của họ ". [124] Chúng ta cần có một cái nhìn toàn cầu để cứu mình khỏi não trạng thiện cận nhỏ nhen. Khi ngôi nhà của chúng ta không còn là một mái ấm và bắt đầu trở thành một xà lim, một phòng giam, thì toàn cầu sẽ đến giải cứu chúng ta, giống như một "nguyên tắc tối hậu" lôi kéo chúng ta đến với sự hoàn thành của mình. Tuy nhiên, đồng thời, địa phương cũng phải háo hức đón nhận, vì nó sở hữu một thứ mà toàn cầu không có: nó có khả năng trở thành men, mang lại sự phong phú, khơi mào cho các cơ chế bổ trợ. Vì vậy, tình huynh đệ phổ quát và tình thân hữu xã hội là hai thái cực không thể tách rời và bình đẳng quan trọng trong mọi xã hội. Việc tách rời chúng ra sẽ làm biến dạng từng cái và tạo ra sự phân cực nguy hiểm.

Bản sắc địa phương

143. Giải pháp không phải là sự cởi mở khiến loại bỏ sự phong phú của chính nó. Cũng như không thể có mối tương quan với "những người khác" mà không có ý thức về căn tính riêng của bản thân, vì vậy không thể có sự cởi mở giữa các dân tộc trừ phi đặt trên cơ sở tình yêu đối với bản sắc của mình, dân tộc của mình, cội nguồn văn hóa của riêng mình. Tôi không thể thực sự gặp gỡ người khác trừ khi tôi đứng trên những nền tảng vững chắc, vì dựa trên cơ sở của những điều này, tôi có thể đón nhận món quà mà người kia mang lại và lần lượt trao tặng món quà đích thực của riêng tôi. Tôi có thể chào đón những người khác khác biệt và đánh giá cao sự đóng góp độc đáo mà họ mang lại, chỉ khi tôi bắt nguồn từ chính con người và văn hóa của mình. Mọi người đều yêu và quan tâm đến quê hương làng mạc của mình, cũng như họ yêu và chăm sóc cho ngôi nhà của mình và có trách nhiệm cá nhân đối với việc duy trì nó. Thiện ích chung cũng vậy, đòi hỏi chúng ta phải bảo vệ và yêu quê hương của mình.

Nếu không, hậu quả của một thảm họa ở một quốc gia sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ hành tinh. Tất cả điều này mang lại ý nghĩa tích cực của quyền sở hữu tài sản: Tôi chăm sóc và vun đắp một thứ mà tôi sở hữu, theo cách mà nó có thể đóng góp vào lợi ích của tất cả mọi người.

144. Bản sắc địa phương cũng làm phát sinh những trao đổi lành mạnh và phong phú. Trải nghiệm được lớn lên ở một nơi tuyệt vời và chia sẻ trong một nền văn hóa cụ thể cho chúng ta cái nhìn sâu sắc về các khía cạnh của thực tế mà những người khác không thể dễ dàng cảm nhận được. Phổ quát không nhất thiết có nghĩa là nhạt nhẽo, đồng nhất và tiêu chuẩn hóa, dựa trên một kiểu mẫu văn hóa thịnh hành, vì điều này cuối cùng sẽ dẫn đến việc mất đi một bảng màu phong phú của các sắc thái và màu sắc, và dẫn đến tình trạng hoàn toàn đơn điệu. Đó là sự cám dỗ được nhắc đến trong câu chuyện cổ về Tháp Babel. Nỗ lực xây dựng một tòa tháp có thể vươn tới thiên đường không phải là biểu hiện của sự thống nhất giữa các dân tộc khác nhau nói với nhau từ sự đa dạng của họ. Thay vào đó, đó là một nỗ lực sai lầm, sinh ra từ niềm kiêu hãnh và tham vọng, nhằm tạo ra một sự thống nhất khác với ý muốn của Thiên Chúa trong kế hoạch quan phòng của Người cho các quốc gia (St. 11: 1-9).

145. Một sự cởi mở với phổ quát cũng có thể là giả hiệu, sinh ra từ sự nông cạn của những người thiếu hiểu biết về bản sắc riêng của quê hương mình hoặc nuôi dưỡng lòng oán hận chưa được giải quyết đối với người dân của họ. Dù thế nào đi nữa, "chúng ta liên tục phải mở rộng tầm nhìn và nhìn thấy điều tốt đẹp hơn sẽ mang lại lợi ích cho tất cả chúng ta. Nhưng điều này phải được thực hiện mà không có sự xói mòn hay bật gốc. Chúng ta cần phải cắm rễ sâu hơn vào mảnh đất màu mỡ và lịch sử của quê hương, đó là món quà của Thiên Chúa. Chúng ta có thể làm việc ở quy mô nhỏ, trong khu vực lân cận của chúng ta, nhưng với một tầm nhìn lớn hơn… Tính toàn cầu không cần phải kìm kẹp con người, bản sắc địa phương cũng không cần bị làm cho khô kiệt "; [125] mô hình của chúng ta phải là một hình đa diện, trong đó giá trị của mỗi cá nhân được tôn trọng, nơi "tổng thể lớn hơn bộ phận, nhưng nó cũng lớn hơn tổng các bộ phận của nó". [126]

Một chân trời chung

146. Có một loại lòng tự ái "cục bộ" không liên quan đến tình yêu lành mạnh đối với văn hóa và bản sắc dân tộc mình. Nó được sinh ra từ sự bất an và sợ hãi nhất định về người khác dẫn đến sự tẩy chay và mong muốn dựng lên những bức tường để tự vệ. Tuy nhiên, không thể trở thành "địa phương" một cách lành mạnh nếu không chân thành cởi mở với mọi người, không cảm thấy bị

thách thức bởi những gì đang xảy ra ở những nơi khác, không cởi mở để làm phong phú bởi các nền văn hóa khác, và không có sự đoàn kết và quan tâm đến những thảm kịch ảnh hưởng đến các dân tộc. Thay vào đó, "lòng tự ái địa phương" giải phóng một số ý tưởng, phong tục và hình thức an ninh hạn chế; không có khả năng chiêm ngưỡng tiềm năng rộng lớn và vẻ đẹp được cung cấp bởi thế giới rộng lớn hơn, nó thiếu một tinh thần đoàn kết đích thực và hào phóng. Cuộc sống ở cấp độ địa phương vì vậy ngày càng trở nên ít nồng nhiệt hơn, mọi người ít cởi mở với nhau hơn. Khả năng phát triển của nó thu hẹp; nó trở nên mệt mỏi và ốm yếu. Mặt khác, một nền văn hóa lành mạnh tự bản chất nó luôn cởi mở và chào đón; thực sự, "một nền văn hóa không có các giá trị phổ quát thì không thực sự là một nền văn hóa". [127]

147. Chúng ta hãy nhận ra rằng khi tâm trí và trái tim của chúng ta càng hạn hẹp, thì khả năng hiểu thế giới xung quanh càng kém. Nếu không gặp gỡ và liên hệ với những khác biệt, thật khó để đạt được sự hiểu biết rõ ràng và đầy đủ ngay cả về bản thân lẫn quê hương của chúng ta. Các nền văn hóa khác không phải là "kẻ thù" mà chúng ta cần chiến đấu tự vệ, mà là những phản ánh khác nhau về sự phong phú vô tận của cuộc sống con người. Nhìn nhận bản thân từ quan điểm của người khác, của một người khác biệt, chúng ta có thể nhận ra rõ hơn những nét độc đáo của riêng mình và của nền văn hóa của chúng ta: sự phong phú, khả năng và hạn chế của nó. Kinh nghiệm địa phương của chúng ta cần phát triển "tương phản với" và "hài hòa với" kinh nghiệm của những người khác sống trong bối cảnh đa dạng văn hóa. [128]

148. Trên thực tế, sự cởi mở lành mạnh không bao giờ đe dọa bản sắc riêng của một người. Một nền văn hóa sống động, được làm phong phú thêm từ những nơi khác, không du nhập các yếu tố mới ấy như một bản sao, mà tích hợp chúng theo cách độc đáo của riêng nó. Kết quả là một sự tổng hợp mới cuối cùng có lợi cho tất cả mọi người, vì bản thân nền văn hóa nguyên thủy được sự bồi đắp. Đó là lý do tại sao tôi đã kêu gọi người dân bản địa trân trọng cội nguồn và văn hóa tổ tiên của họ. Tuy nhiên, đồng thời, tôi muốn nhấn mạnh rằng tôi không có ý định đề xuất "một 'chủ nghĩa cá biệt' tĩnh tại, hoàn toàn khép kín, thiếu tính lịch sử, bác bỏ bất kỳ kiểu pha trộn nào (mestizaje)". Vì "bản sắc văn hóa riêng của chúng ta được củng cố và phong phú nhờ đối thoại với những người không giống chúng ta. Danh tính đích thực của chúng ta cũng không được bảo tồn bởi một sự cô lập nghèo nàn ". [129] Thế giới phát triển và tràn ngập vẻ đẹp mới, nhờ sự tổng hợp liên tiếp được tạo ra giữa các nền văn hóa cởi mở và không có bất kỳ hình thức áp đặt văn hóa nào.

149. Để có một mối quan hệ lành mạnh giữa tình yêu quê hương đất nước và cảm giác thân thuộc về gia đình nhân loại lớn hơn của chúng ta, điều hữu ích là hãy nhớ rằng xã hội toàn cầu không phải là tổng số các quốc gia khác nhau, mà là sự hiệp thông tồn tại giữa chúng . Cảm thức thuộc về lẫn nhau có trước khi xuất hiện các nhóm cá nhân. Mỗi nhóm cụ thể trở thành một phần kết cấu của sự hiệp thông phổ quát và ở đó khám phá ra vẻ đẹp riêng của họ. Tất cả các cá nhân, dù nguồn gốc của họ là gì, đều biết rằng họ là một phần của đại gia đình nhân loại, mà nếu không có họ, họ sẽ không thể hiểu bản thân mình một cách đầy đủ.

150. Nhìn mọi thứ theo cách này mang lại niềm vui nhận ra rằng không một dân tộc, một nền văn hóa hay một cá nhân nào có thể tự mình đạt được mọi thứ: để đạt được sự viên mãn trong cuộc sống, chúng ta cần những người khác. Nhận thức về những hạn chế và sự chưa hoàn thiện của chính chúng ta, không còn là mối đe dọa, trở thành chìa khóa để hình dung và theo đuổi một dự án chung. Vì "con người là một hữu thể hữu hạn không có giới hạn". [130]

Bắt đầu với chính vùng của mình

151. Nhờ giao lưu giữa các khu vực mà các nước nghèo hơn trở nên cởi mở hơn với thế giới rộng lớn hơn, tính phổ quát không nhất thiết làm giảm đi những đặc điểm riêng biệt của họ. Sự cởi mở thích hợp và đích thực với thế giới giả định khả năng cởi mở với những người láng giềng của một người trong một gia đình quốc gia. Do đó, hội nhập văn hóa, kinh tế và chính trị với các dân tộc láng giềng nên đi kèm với quá trình giáo dục cổ võ giá trị của tình yêu thương đối với láng giềng của nhau, bước đầu tiên không thể thiếu để đạt được một hội nhập toàn cầu lành mạnh.

152. Ở một số khu vực của các thành phố của chúng ta, vẫn còn có một cảm giác sống động của tình láng giềng. Mỗi người nhận thức một cách rõ ràng về bổn phận phải đồng hành và giúp đỡ người thân cận của mình. Ở những nơi mà những giá trị cộng đồng này được duy trì, mọi người trải qua một sự gần gũi được đánh dấu bằng lòng biết ơn, sự đoàn kết và tương hỗ. Tình láng giềng mang lại cho họ cảm thức về bản sắc chung. [131] Liệu các nước láng giềng có thể khuyến khích tinh thần láng giềng tương tự giữa các dân tộc của họ! Tuy nhiên, tinh thần chủ nghĩa cá nhân cũng ảnh hưởng đến quan hệ giữa các quốc gia. Sự nguy hiểm khi nghĩ rằng chúng ta phải dè chừng nhau để bảo vệ chính mình, coi người khác là đối thủ cạnh tranh hoặc kẻ thù nguy hiểm, cũng ảnh hưởng đến quan hệ giữa các dân tộc trong cùng khu vực. Có lẽ chúng ta đã được huấn luyện về kiểu sợ hãi và ngờ vực này.

153. Có những quốc gia hùng mạnh và những doanh nghiệp lớn kiếm được lợi nhuận từ sự cô lập này và thích đàm phán với từng quốc gia riêng biệt. Mặt khác, các nước nhỏ hoặc nghèo có thể ký các thỏa thuận với các nước láng giềng trong khu vực cho phép họ đàm phán như một khối và do đó tránh bị xé lẻ ra, cô lập và phụ thuộc vào các cường quốc lớn. Ngày nay, không nhà nước nào có thể đảm bảo lợi ích chung cho dân chúng nếu nó vẫn còn bị cô lập.

CHƯƠNG NĂM
MỘT LOẠI CHÍNH TRỊ TỐT HƠN

154. Sự phát triển của một cộng đồng huynh đệ toàn cầu dựa trên việc thực hành tình thân hữu xã hội từ phía các dân tộc và các quốc gia kêu gọi một loại chính trị tốt hơn, một chính trị thực sự phục vụ lợi ích chung. Đáng buồn thay, chính trị ngày nay thường có những hình thức cản trở sự tiến bộ hướng tới một thế giới khác.

CÁC HÌNH THỨC DÂN TÚY VÀ TỰ DO CHỦ NGHĨA

155. Thiếu quan tâm đến những người dễ bị tổn thương có thể ẩn sau chủ nghĩa dân túy lợi dụng họ về mặt sư phạm cho các mục đích riêng của mình, hoặc chủ nghĩa tự do phục vụ lợi ích kinh tế của những người có quyền lực. Trong cả hai trường hợp, thật khó để hình dung một thế giới mở tạo chỗ cho tất cả mọi người, kể cả những người dễ bị tổn thương nhất, và thể hiện sự tôn trọng đối với các nền văn hóa khác nhau.

Dân chúng và dân túy

156. Trong những năm gần đây, từ “chủ nghĩa dân túy” và “người dân túy” đã xâm nhập vào các phương tiện truyền thông và cuộc trò chuyện hàng ngày. Kết quả là, chúng đã mất đi bất cứ giá trị nào mà chúng có thể có, và trở thành một nguồn phân cực khác trong một xã hội vốn đã chia rẽ. Các nỗ lực được thực hiện để phân loại toàn bộ dân tộc, nhóm, xã hội và chính phủ là "dân túy" hay không. Ngày nay, không thể có ai đó bày tỏ quan điểm về bất kỳ chủ đề nào mà không bị phân loại theo cách này hay cách khác, hoặc bị mất uy tín một cách bất công hoặc được tung hô lên trời.

157. Nỗ lực coi chủ nghĩa dân túy là chìa khóa để giải thích hiện thực xã hội lại có vấn đề theo một cách khác: nó coi thường ý nghĩa chính đáng của từ “nhân dân”. Bất kỳ nỗ lực nào để loại bỏ khái niệm này khỏi cách nói thông thường có thể dẫn đến việc loại bỏ chính khái niệm dân chủ là “chính phủ do nhân

dân”. Nếu chúng ta muốn duy trì rằng xã hội không chỉ là một tập hợp các cá nhân đơn thuần, thì thuật ngữ “nhân dân” là cần thiết. Có những hiện tượng xã hội tạo ra đa số, cũng như đại xu hướng và khát vọng cộng đồng. Nam giới lẫn phụ nữ có khả năng đạt được những mục tiêu chung vượt lên trên sự khác biệt của họ và do đó có thể tham gia vào một mục tiêu chung. Hơn nữa, rất khó để thực hiện một dự án dài hạn, trừ khi nó trở thành nguyện vọng của cộng đồng. Tất cả những yếu tố này nằm sau việc chúng ta sử dụng các từ “nhân dân” và “được lòng dân”. Trừ khi chúng được xem xét - cùng với một phê bình đúng đắn về trò mị dân - một khía cạnh thực tại cơ bản của xã hội sẽ bị làm ngơ.

158. Ở đây, có thể có một sự hiểu lầm. ““Nhân dân” không phải là một phạm trù logic, cũng không phải là một câu chuyện thần bí, nếu theo đó chúng ta muốn nói rằng mọi thứ mà nhân dân làm là tốt, hoặc nhân dân là một thực tại“ thiên thần ”. Đúng hơn, nó là một phạm trù huyền thoại… Khi bạn phải giải thích ý của bạn với mọi người, bạn sử dụng các phạm trù logic để giải thích, và nhất thiết phải như vậy. Tuy nhiên, theo cách đó bạn không thể giải thích ý nghĩa của việc thuộc về một dân tộc. Từ 'dân tộc' có một ý nghĩa sâu sắc hơn mà không thể được đặt ra bằng các thuật ngữ logic thuần túy. Trở thành một phần của một dân tộc là trở thành một phần của bản sắc chung phát sinh từ các mối quan hệ xã hội và văn hóa. Và đó không phải là một cái gì đó tự động, mà là một quá trình chậm chạp, khó khăn… tiến tới một chương trình chung ”. [132]

159. Các nhà lãnh đạo “được lòng dân”, những người có khả năng giải thích cảm xúc và động lực văn hóa của con người, và các xu hướng quan trọng trong xã hội, vẫn còn có đó. Dịch vụ mà họ cung cấp bằng nỗ lực đoàn kết và lãnh đạo có thể trở thành nền tảng của một tầm nhìn lâu dài về sự chuyển đổi và tăng trưởng, cũng sẽ bao gồm việc nhường chỗ cho những người khác trong việc theo đuổi lợi ích chung. Nhưng điều này có thể biến thành một “chủ nghĩa dân túy” không lành mạnh khi các cá nhân có thể khai thác văn hóa của một dân tộc, dưới bất kỳ hình thức ý thức hệ nào, vì lợi ích cá nhân của họ hoặc để tiếp tục nắm quyền. Hoặc vào những lúc khác, họ tìm kiếm sự nổi tiếng bằng cách thu hút những khuynh hướng cơ bản và ích kỷ nhất của một số thành phần dân chúng. Điều này càng trở nên nghiêm trọng hơn khi, dù ở dạng thô thiển hay tinh vi hơn, nó dẫn đến việc chiếm đoạt các thể chế và luật pháp.

160. Các nhóm dân túy khép kín bóp méo từ “nhân dân”, vì họ không nói về một người dân chân chính. Khái niệm "nhân dân" trên thực tế là một khái niệm bỏ ngỏ. Một nhân dân sống động và năng động, một nhân dân có tương lai, là một nhân dân không ngừng mở ra cho một sự kết hợp mới thông qua khả năng đón nhận sự khác biệt. Bằng cách này, nhân dân không phủ nhận căn tính riêng của

mình, nhưng cởi mở với sự vận động, chịu thách đố, mở rộng và làm phong phú bởi những người khác, và do đó được tăng trưởng và phát triển hơn nữa.

161. Một dấu hiệu khác cho thấy sự suy giảm của khả năng lãnh đạo được lòng dân là chỉ quan tâm về lợi thế tức thời. Một lợi thế thỏa lòng vì lợi ích giành được nhiều phiếu bầu hoặc sự ủng hộ, nhưng không thúc đẩy, trong một nỗ lực gian khổ và liên tục, để tạo ra các nguồn lực mà mọi người cần để phát triển và kiếm sống bằng chính nỗ lực và sự sáng tạo của họ. Về vấn đề này, tôi đã nói rõ rằng "Tôi không có ý định đề xuất một chủ nghĩa dân túy vô trách nhiệm". [133] Xóa bỏ bất bình đẳng đòi hỏi một tăng trưởng kinh tế có thể giúp khai thác tiềm năng của từng khu vực và do đó đảm bảo bình đẳng lâu dài. [134] Đồng thời, theo đó, "các dự án phúc lợi đáp ứng những nhu cầu cấp thiết nào đó, chỉ nên được coi là những giải pháp tạm thời". [135]

162. Vấn đề lớn nhất là việc làm. Điều thực sự "được lòng dân" - vì nó cổ võ lợi ích của nhân dân - là cung cấp cho mọi người cơ hội để nuôi dưỡng những hạt giống mà Chúa đã gieo vào lòng mỗi chúng ta: tài năng, sáng kiến và nguồn lực bẩm sinh của chúng ta. Đây là sự giúp đỡ tốt nhất mà chúng ta có thể dành cho người nghèo, con đường tốt nhất để có một cuộc sống xứng với phẩm giá. Do đó, tôi nhấn mạnh rằng, "giúp đỡ người nghèo về mặt tài chính chỉ là một giải pháp tạm thời trước những nhu cầu bức thiết. Mục tiêu rộng lớn hơn là phải cho phép họ có một cuộc sống đàng hoàng thông qua việc làm". [136] Vì hệ thống sản xuất có thể thay đổi, các hệ thống chính trị phải tiếp tục hoạt động để kiến thiết xã hội theo cách mà mọi người đều có cơ hội đóng góp tài năng và nỗ lực của riêng mình. Vì "không có cái nghèo nào tồi tệ hơn cái nghèo làm mất đi công việc và phẩm giá của công việc". [137] Trong một xã hội phát triển thực sự, công việc là một khía cạnh thiết yếu của đời sống xã hội đó, vì nó không chỉ là phương tiện kiếm cơm hàng ngày mà còn để phát triển bản thân, xây dựng các mối quan hệ lành mạnh, thể hiện bản thân và trao đổi những tài năng thiên phú. Công việc khiến chúng ta ý thức về trách nhiệm đối với sự phát triển chung của thế giới, và rốt cục, đối với cuộc sống của riêng chúng ta với tư cách là một nhân vị.

Lợi ích và hạn chế của phương thức tự do

163. Khái niệm "nhân dân", một cách tự nhiên đòi hỏi một quan điểm tích cực về các mối liên hệ cộng đồng và văn hóa, thường bị bác bỏ bởi các phương pháp tiếp cận tự do chủ nghĩa cá nhân, vốn coi xã hội chỉ là tổng thể của các lợi ích thành phần cùng tồn tại. Người ta nói về sự tôn trọng tự do, nhưng không có gốc rễ trong một mắt xích chung; trong những bối cảnh nhất định, những

người bảo vệ quyền của những thành viên dễ bị tổn thương nhất trong xã hội có xu hướng bị chỉ trích là những người theo chủ nghĩa dân túy. Ý niệm về nhân dân được coi là một cấu trúc trừu tượng, một thứ không thực sự tồn tại. Nhưng điều này gây nên một sự phân đôi không cần thiết. Không thể coi khái niệm "nhân dân" hay "người thân cận" thuần túy là trừu tượng hoặc hoang đường, đến nỗi việc tổ chức xã hội, khoa học và thể chế công dân có thể bị bác bỏ hay khinh thường. [138]

164. Mặt khác, đức ái hợp nhất hai khía cạnh - trừu tượng và thể chế - vì nó kêu gọi một quá trình hiệu quả thay đổi lịch sử bao trùm mọi thứ: thể chế, luật pháp, công nghệ, kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ, phân tích khoa học, thủ tục hành chính, và vân vân. Đối với vấn đề đó, "đời sống riêng tư không thể tồn tại trừ khi nó được bảo vệ bởi trật tự chung. Một mái ấm gia đình sẽ không có hơi ấm thực sự trừ khi nó được bảo vệ bởi luật pháp, bởi một trạng thái yên bình dựa trên luật pháp và được hưởng mức an sinh tối thiểu được đảm bảo bởi sự phân công lao động, trao đổi thương mại, công bằng xã hội và quyền công dân chính trị ". [139]

165. Lòng bác ái chân chính có khả năng kết hợp tất cả những yếu tố này trong mối quan tâm của nó đối với người khác. Trong trường hợp gặp gỡ cá nhân, bao gồm cả những cuộc gặp gỡ liên quan đến anh chị em xa hoặc bị lãng quên, nó có thể làm như vậy bằng cách sử dụng tất cả các nguồn lực mà các thể chế của một xã hội có tổ chức, tự do và sáng tạo có khả năng tạo ra. Chẳng hạn, ngay cả Người Samaritan nhân hậu cũng cần có một quán trọ gần đó để có thể đáp ứng sự giúp đỡ mà cá nhân anh ta không có khả năng tạo ra. Yêu thương người thân cận có tính cụ thể và không lãng phí nguồn lực cần thiết để mang lại sự thay đổi lịch sử sinh ích cho người nghèo và người thiệt thòi. Tuy nhiên, đôi khi, các hệ tư tưởng cánh tả hoặc các học thuyết xã hội liên quan đến cách hành động theo chủ nghĩa cá nhân và các thủ tục không hiệu quả chỉ ảnh hưởng đến một số ít, trong khi phần lớn những người bị lãng quên vẫn phụ thuộc vào thiện chí của người khác. Điều này cho thấy sự cần thiết phải có một tinh thần huynh đệ lớn hơn, nhưng cũng cần một tổ chức hiệu quả hơn trên toàn thế giới để giúp giải quyết các vấn đề đang gây ra cho những người bị bỏ rơi, đau khổ và chết chóc ở các nước nghèo. Nó cũng cho thấy rằng không có một giải pháp nào, không có một phương pháp luận duy nhất nào được chấp nhận, không có một công thức kinh tế nào có thể áp dụng cho tất cả mọi người. Ngay cả những nghiên cứu khoa học nghiêm ngặt nhất cũng có thể đề xuất các hướng hành động khác nhau.

166. Vậy thì, mọi thứ đều phụ thuộc vào khả năng của chúng ta để thấy được sự cần thiết của việc thay đổi trái tim, thái độ và cách cư xử. Nếu không, tuyên truyền chính trị, phương tiện truyền thông và những kẻ định hướng dư luận sẽ tiếp tục thúc đẩy một nền văn hóa cá nhân chủ nghĩa và thiếu phê phán, phụ thuộc vào các lợi ích kinh tế và thể chế xã hội không được kiểm soát nhằm phục vụ những người đã được hưởng quá nhiều quyền lực. Những lời chỉ trích của tôi về mô hình kỹ trị không chỉ đơn giản là nghĩ rằng nếu chúng ta kiểm soát sự thái quá của nó thì mọi thứ sẽ ổn. Rủi ro lớn hơn không đến từ các đối tượng, thực thể vật chất hoặc thể chế cụ thể, mà từ cách chúng được sử dụng. Nó liên quan đến sự yếu đuối của con người, xu hướng ưa thích ích kỷ, là một phần của điều mà truyền thống Kitô giáo gọi là "sự tư dục": khuynh hướng con người chỉ quan tâm đến bản thân, nhóm của tôi, những lợi ích nhỏ nhen của riêng tôi. Tư dục không phải là một thiếu sót chỉ giới hạn trong thời đại của chúng ta. Nó đã có mặt từ thuở sơ khai của loài người, chỉ đơn giản là thay đổi và mặc lấy những hình thức khác nhau từ nhiều thời đại, sử dụng bất cứ phương tiện nào mà mỗi thời điểm lịch sử có thể cung cấp. Tuy nhiên, tư dục có thể được khắc phục với sự giúp đỡ của Thiên Chúa.

167. Giáo dục và dạy dỗ, sự quan tâm đến người khác, một cái nhìn đủ tốt về cuộc sống và sự phát triển tinh thần: tất cả những điều này đều cần thiết cho các mối quan hệ có chất lượng của con người và tạo điều kiện cho chính xã hội phản ứng chống lại những bất công, sai lầm và lạm dụng quyền lực kinh tế, công nghệ, chính trị và truyền thông . Một số cách tiếp cận tự do bỏ qua yếu tố yếu kém này của con người; họ hình dung ra một thế giới tuân theo một trật tự nhất định và tự nó có khả năng đảm bảo một tương lai tươi sáng và cung cấp giải pháp cho mọi vấn đề.

168. Thị trường tự nó không thể giải quyết mọi vấn đề, cho dù chúng ta tin tưởng vào tín điều tân tự do này đến mức nào. Dù thử thách là gì, trường phái tư tưởng nghèo nàn và lặp đi lặp lại này luôn đưa ra những công thức giống nhau. Chủ nghĩa tân tự do chỉ đơn giản là tự tái tạo bằng cách sử dụng các lý thuyết ma thuật về "sự lan tỏa" hoặc "sự nhỏ giọt" - mà không cần sử dụng tên - như một giải pháp duy nhất cho các vấn đề xã hội. Có rất ít đánh giá về thực tế mà "sự lan tỏa" được cho là không giải quyết được bất bình đẳng làm phát sinh các hình thức bạo lực mới đe dọa kết cấu xã hội. Điều cấp thiết là phải có một chính sách kinh tế chủ động nhằm "thúc đẩy một nền kinh tế ủng hộ sự đa dạng trong sản xuất và sáng tạo trong kinh doanh" [140] và tạo điều kiện cho việc tạo ra việc làm và không bị cắt giảm. Đầu cơ tài chính về cơ bản nhằm thu lợi nhuận nhanh chóng tiếp tục có những tàn phá. Thật vậy, "nếu không có các

hình thức liên đới nội bộ và tin cậy lẫn nhau, thị trường không thể hoàn thành chức năng kinh tế riêng của nó. Và ngày nay sự tin tưởng này đã không còn tồn tại ”. [141] Câu chuyện không kết thúc như ý muốn của nó, và các công thức giáo điều của lý thuyết kinh tế phổ biến đã được chứng minh là không phải không sai lầm. Sự mong manh của các hệ thống thế giới khi đối mặt với đại dịch đã chứng minh rằng không phải mọi thứ đều có thể được giải quyết bằng tự do thị trường. Nó cũng chỉ ra rằng, ngoài việc khôi phục một đời sống chính trị lành mạnh không bị chi phối bởi tài chính, “chúng ta phải đặt phẩm giá con người trở lại trung tâm và trên nền tảng đó, xây dựng các cấu trúc xã hội thay thế mà chúng ta cần”. [142]

169. Ví dụ, trong một số cách tiếp cận kinh tế khép kín và đơn sắc, dường như không có chỗ cho các phong trào phổ biến liên kết những người thất nghiệp, lao động tạm thời và phi chính thức và nhiều người khác không dễ dàng tìm được chỗ đứng trong các cơ cấu hiện có. Tuy nhiên, những phong trào đó quản lý nhiều hình thức kinh tế bình dân và sản xuất cộng đồng. Điều cần thiết là một mô hình tham gia xã hội, chính trị và kinh tế "có thể bao gồm các phong trào bình dân và tiếp thêm sức mạnh cho các cơ cấu quản lý địa phương, quốc gia và quốc tế với luồng năng lượng đạo đức phát sinh từ việc bao gồm cả những người bị loại trừ trong việc xây dựng một vận mệnh chung", trong khi cũng đảm bảo rằng “những kinh nghiệm đoàn kết lớn lên từ bên dưới, từ lòng đất của hành tinh - có thể đến với nhau, được phối hợp nhiều hơn, tiếp tục gặp gỡ nhau”. [143] Tuy nhiên, điều này phải xảy ra theo cách không chống lại cách hoạt động đặc biệt của họ là “người gieo rắc thay đổi, người thúc đẩy một quá trình bao gồm hàng triệu hành động, lớn và nhỏ, đan xen một cách sáng tạo như ngôn từ trong một bài thơ”. [144] Theo nghĩa đó, các phong trào như vậy là “những nhà thơ xã hội”, theo cách riêng của họ, hoạt động, đề xuất, thúc đẩy và giải phóng. Họ giúp tạo ra một sự phát triển toàn diện về con người vượt ra ngoài “ý tưởng về các chính sách xã hội là chính sách dành cho người nghèo, nhưng không bao giờ là của người nghèo và không bao giờ thuộc về người nghèo, càng không như một phần của sự tái hợp nhất mọi người”. [145] Họ có thể gây rắc rối, và một số “lý thuyết gia” có thể khó phân loại họ, nhưng chúng ta phải tìm đủ can đảm để thừa nhận rằng, nếu không có họ, “dân chủ sẽ teo tóp, biến thành một từ đơn sắc, một hình thức; nó mất đi đặc tính đại diện của nó và trở nên xa lạ, vì nó bỏ rơi con người trong cuộc đấu tranh hàng ngày cho nhân phẩm của họ, trong việc xây dựng tương lai của họ ”. [146]

QUYỀN LỰC QUỐC TẾ

170. Một lần nữa tôi nhận xét rằng “cuộc khủng hoảng tài chính 2007-08 đã tạo cơ hội để phát triển một nền kinh tế mới, chú ý hơn đến các nguyên tắc đạo đức và những cách thức mới để điều chỉnh các hoạt động tài chính đầu cơ và tài sản ảo. Nhưng phản ứng đối với cuộc khủng hoảng không bao gồm việc xem xét lại các tiêu chí lỗi thời tiếp tục thống trị thế giới ”. [147] Thật vậy, có vẻ như các chiến lược thực tế được phát triển trên toàn thế giới sau cuộc khủng hoảng đã thúc đẩy chủ nghĩa cá nhân lớn hơn, ít hội nhập hơn và tăng cường tự do cho những người thực sự quyền lực, những người luôn tìm cách thoát khỏi sự tổn thương.

171. Tôi cũng sẽ nhấn mạnh rằng “việc trao cho mỗi người cái thuộc về họ - trích dẫn định nghĩa kinh điển về công lý - nghĩa là không một cá nhân hoặc nhóm người nào có thể coi mình là tuyệt đối, có quyền bỏ qua phẩm giá và quyền của các cá nhân khác hoặc nhóm xã hội của họ. Sự phân bổ quyền lực một cách hiệu quả (đặc biệt là quyền lực chính trị, kinh tế, quốc phòng và công nghệ) giữa nhiều chủ thể, và việc tạo ra một hệ thống pháp luật để điều chỉnh các yêu sách và lợi ích, là một cách cụ thể để hạn chế quyền lực. Tuy nhiên, thế giới ngày nay cho chúng ta thấy nhiều quyền sai lầm và - đồng thời - các lĩnh vực rộng lớn dễ bị tổn thương, nạn nhân của quyền lực bị thực thi một cách tồi tệ ”. [148]

172. Thế kỷ XXI “đang chứng kiến sự suy yếu quyền lực của các quốc gia, chủ yếu bởi vì các lĩnh vực kinh tế và tài chính, mang tính xuyên quốc gia, có xu hướng chiếm ưu thế hơn so với chính trị. Trước tình hình này, điều cần thiết là phải xây dựng các thể chế quốc tế được tổ chức mạnh mẽ hơn và hiệu quả hơn, với các chức năng được bổ nhiệm một cách công bằng theo thỏa thuận giữa các chính phủ quốc gia và được trao quyền để áp đặt các biện pháp trừng phạt ”. [149] Khi chúng ta nói về khả năng tồn tại của một số hình thức quyền lực thế giới được luật pháp quy định, [150] chúng ta không nhất thiết phải nghĩ đến quyền lực cá nhân. Tuy nhiên, một cơ quan như vậy ít nhất phải thúc đẩy các tổ chức thế giới hiệu quả hơn, được trang bị sức mạnh để chăm lo cho lợi ích chung toàn cầu, xóa bỏ đói nghèo và bảo vệ vững chắc các quyền cơ bản của con người.

173. Về vấn đề này, tôi cũng lưu ý sự cần thiết phải cải tổ “Tổ chức Liên hợp quốc, cũng như các thể chế kinh tế và tài chính quốc tế tương tự, để khái niệm gia đình đa quốc gia có thể có hiệu lực thực sự”. [151] Không cần phải nói, điều này đòi hỏi các giới hạn pháp lý rõ ràng để tránh việc quyền lực tập trung vào một số quốc gia đồng chọn đồng thời ngăn chặn những áp đặt văn hóa hoặc hạn chế các quyền tự do cơ bản của các quốc gia yếu hơn trên cơ sở khác biệt

ý thức hệ. Vì "cộng đồng quốc tế là một cộng đồng pháp lý được thành lập dựa trên chủ quyền của mỗi quốc gia thành viên, không bị ràng buộc bởi một sự phụ thuộc đến phủ nhận hoặc hạn chế tính độc lập của quốc gia đó". [152] Đồng thời, "công việc của Liên hợp quốc, theo các nguyên tắc nêu trong Lời mở đầu và Điều đầu tiên của Hiến chương thành lập, có thể được coi là sự phát triển và thúc đẩy nhà nước pháp quyền, dựa trên nhận thức rằng công lý là điều kiện thiết yếu để đạt được lý tưởng của tình huynh đệ phổ quát ... Cần phải đảm bảo nguyên tắc pháp luật không bị kiểm soát và không mệt mỏi trong việc nhờ đến sự thương lượng, hòa giải và trọng tài, như Hiến chương Liên hợp quốc đề xuất, vốn thực sự là một qui phạm pháp lý nền tảng". [153] Cần phải ngăn chặn Tổ chức này bị phi hợp pháp hóa, vì các vấn đề và thiếu sót của Tổ chức này có khả năng được cùng nhau bàn thảo và giải quyết.

174. Lòng dũng cảm và sự rộng lượng là cần thiết để tự do thiết lập các mục tiêu chung và để đảm bảo việc tuân thủ các quy tắc thiết yếu nhất định trên toàn thế giới. Để điều này thực sự hữu ích, điều cần thiết là phải đề cao "sự cần thiết phải trung thành với các thỏa thuận đã được ký kết (pacta sunt servanda)", [154] và tránh "sự cám dỗ để nại tới luật sức mạnh hơn là sức mạnh của luật ". [155] Điều này có nghĩa là cần củng cố "các công cụ quy chuẩn để giải các tranh chấp trong hòa bình ... để tăng cường phạm vi và sự ràng buộc của chúng". [156] Trong số những công cụ quy phạm này, nên ưu tiên các hiệp định đa phương giữa các quốc gia, bởi vì, hơn các hiệp định song phương, các hiệp định này đảm bảo việc thúc đẩy một công ích thực sự phổ quát và bảo vệ các quốc gia yếu hơn.

175. Một cách rõ ràng, nhiều nhóm và tổ chức trong xã hội dân sự góp phần bù đắp cho những thiếu sót của cộng đồng quốc tế, sự thiếu phối hợp của cộng đồng trong các tình huống phức tạp, sự thiếu quan tâm đến các quyền cơ bản của con người và các nhu cầu thiết yếu của một số nhóm nhất định. Ở đây, chúng ta có thể thấy một ứng dụng cụ thể của nguyên tắc bổ trợ, nguyên tắc biện minh cho sự tham gia và hoạt động của các cộng đồng và tổ chức ở cấp thấp hơn như một phương tiện tích hợp và bổ sung cho hoạt động của nhà nước. Các nhóm và tổ chức này thường thực hiện những nỗ lực đáng khen ngợi trong việc phục vụ lợi ích chung và các thành viên của họ đôi khi thể hiện chủ nghĩa anh hùng thực sự, cho thấy điều gì đó vĩ đại mà nhân loại chúng ta vẫn có thể làm được.

BÁC ÁI CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI

176. Đối với nhiều người ngày nay, chính trị là một từ khó chịu, thường là do những sai lầm, tham nhũng và kém hiệu quả của một số chính trị gia. Cũng có những cố gắng làm mất uy tín chính trị, thay thế nó bằng kinh tế hoặc bóp méo nó sang hệ tư tưởng này hay ý thức hệ khác. Tuy nhiên, liệu thế giới của chúng ta có thể vận hành mà không có chính trị? Liệu có thể có một tiến trình tăng trưởng hiệu quả hướng tới tình huynh đệ phổ quát và hòa bình xã hội mà không có một đời sống chính trị lành mạnh không? [157]

Nền chính trị chúng ta cần

177. Ở đây, một lần nữa tôi nhận ra rằng "chính trị không được phụ thuộc vào kinh tế, cũng như kinh tế không nên chịu sự sai khiến của một mô hình kỹ trị hướng hiệu năng". [158] Mặc dù rõ ràng phải bác bỏ việc lạm dụng quyền lực, tham nhũng, coi thường luật pháp và thiếu hiệu quả, nhưng "kinh tế mà không có chính trị thì không thể chứng minh là đúng đắn, vì điều này sẽ khiến chúng ta không thể ủng hộ các cách khác để xử lý những khía cạnh khác nhau của cuộc khủng hoảng hiện nay". [159] Thay vào đó, "điều cần thiết là một nền chính trị có tầm nhìn xa và có khả năng thực hiện một cách tiếp cận mới, toàn diện và liên ngành để xử lý các khía cạnh khác nhau của cuộc khủng hoảng". [160] Nói cách khác, một "nền chính trị lành mạnh… có khả năng cải cách và phối hợp các thể chế, thúc đẩy các thực tiễn tốt nhất và vượt qua áp lực không đáng có và sự quan liêu trì trệ". [161] Chúng ta không thể mong đợi lĩnh vực kinh tế làm được điều này, cũng như không thể cho phép kinh tế tiếp quản quyền lực thực sự của nhà nước.

178. Trước nhiều mô hình chính trị hẹp hòi chỉ tập trung vào lợi ích trước mắt, tôi xin nhắc lại rằng "nền pháp chế thực sự thể hiện khi, trong những thời điểm khó khăn, chúng ta đề cao các nguyên tắc và nghĩ đến lợi ích chung lâu dài. Các thế lực chính trị không thấy dễ dàng đảm đương nhiệm vụ này trong công cuộc xây dựng đất nước ", [162] càng không nhiều trong việc xây dựng một dự án chung cho gia đình nhân loại, hiện tại và trong tương lai. Nghĩ về những người sẽ đến sau chúng ta không phục vụ mục đích bầu cử, nhưng đó là những gì công lý đích thực đòi hỏi. Như các Giám mục Bồ Đào Nha đã dạy, trái đất "được cho mỗi thế hệ này mượn, để trao lại cho thế hệ sau". [163]

179. Xã hội toàn cầu đang mắc phải những khiếm khuyết nghiêm trọng về cấu trúc mà không thể giải quyết bằng các giải pháp cụ thể hoặc nhanh chóng. Cần phải thay đổi nhiều, thông qua cải cách cơ bản và đại đổi mới. Chỉ một nền chính trị lành mạnh, bao gồm các lĩnh vực và kỹ năng đa dạng nhất, mới có khả năng giám sát quá trình này. Một nền kinh tế là một bộ phận cấu thành của

chương trình chính trị, xã hội, văn hóa và đại chúng hướng đến lợi ích chung có thể mở đường cho "những khả năng khác nhau không liên quan đến việc ngăn cản sự sáng tạo của con người và những lý tưởng tiến bộ của nó, mà là hướng năng lực đó theo đường hướng mới ". [164]

Tình yêu dành cho chính trị

180. Thừa nhận rằng tất cả mọi người đều là anh chị em của chúng ta, và tìm kiếm các hình thức tương giao xã hội bao gồm tất cả mọi người, không phải là điều không tưởng. Nó đòi hỏi một cam kết cương quyết để tìm ra các phương tiện hiệu quả cho mục đích này. Mọi nỗ lực dọc theo những dòng này đều trở thành một hành vi đức ái cao cả. Vì trong khi các cá nhân có thể giúp đỡ những người khác gặp khó khăn, khi họ cùng nhau khởi xướng các tiến trình xã hội về tình huynh đệ và công bằng cho tất cả mọi người, họ bước vào "lĩnh vực bác ái rộng lớn nhất, đó là bác ái chính trị". [165] Điều này đòi hỏi phải làm việc cho một trật tự xã hội và chính trị mà linh hồn của nó là chính là bác ái xã hội. [166] Một lần nữa, tôi kêu gọi sự đánh giá mới về chính trị như là "một ơn gọi cao cả và một trong những hình thức bác ái cao nhất, vì nó tìm kiếm lợi ích chung". [167]

181. Mọi cam kết được gợi hứng bởi học thuyết xã hội của Giáo hội đều "xuất phát từ lòng bác ái, theo lời dạy của Chúa Giêsu vốn là tổng hợp của toàn bộ Lề luật (x. Mt 22,36-40)". [168] Điều này có nghĩa là thừa nhận rằng "tình yêu thương, tràn ngập bởi những cử chỉ nhỏ của sự quan tâm lẫn nhau, cũng mang tính chất dân sự và chính trị, và nó thể hiện trong mọi hành động nhằm xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn". [169] Vì lý do này, lòng bác ái được thể hiện không chỉ trong các mối quan hệ gần gũi và mật thiết mà còn trong "các mối quan hệ vĩ mô: xã hội, kinh tế và chính trị". [170]

182. Lòng bác ái chính trị này được sinh ra từ một nhận thức xã hội vượt lên trên mọi suy nghĩ của chủ nghĩa cá nhân: "'Bác ái xã hội làm cho chúng ta yêu công ích", nó khiến chúng ta tìm kiếm hiệu quả lợi ích cho tất cả mọi người, không chỉ được coi là cá nhân hay tư nhân, mà còn trong chiều kích xã hội gắn kết họ ". [171] Mỗi chúng ta hoàn toàn là một con người khi chúng ta là một phần của một dân tộc; đồng thời, không có dân tộc nào mà không tôn trọng đặc tính riêng của mỗi người. "Dân tộc" và "con người" là các thuật ngữ có tương quan qua lại với nhau. Tuy nhiên, ngày nay có những nỗ lực nhằm giản lược con người thành những cá nhân biệt lập dễ dàng bị thao túng bởi các quyền lực theo đuổi lợi ích giả mạo. Nền chính trị tốt sẽ tìm cách xây dựng cộng đồng ở mọi cấp

độ của đời sống xã hội, nhằm điều chỉnh lại và định hướng lại tính toàn cầu hóa và do đó tránh được những tác động hủy hoại nó.

Tình yêu hữu hiệu

183. "Tình yêu xã hội" [172] khiến chúng ta có thể tiến tới một nền văn minh của tình yêu, mà tất cả chúng ta có thể cảm thấy được mời gọi. Lòng bác ái, với sự thúc đẩy hướng tới tính phổ quát của nó, có khả năng xây dựng một thế giới mới. [173] Không đơn thuần chỉ là tình cảm, nó là phương tiện tốt nhất để khám phá những con đường phát triển hiệu quả cho mọi người. Tình yêu xã hội là "sức mạnh có khả năng truyền cảm hứng cho những cách thức mới để tiếp cận các vấn đề của thế giới ngày nay, đổi mới sâu sắc các cấu trúc, tổ chức xã hội và hệ thống luật pháp từ bên trong". [174]

184. Bác ái là trọng tâm của mọi xã hội lành mạnh và cởi mở, tuy nhiên ngày nay "nó dễ bị loại bỏ như là không thích hợp để giải thích và đưa ra định hướng cho trách nhiệm đạo đức". [175] Bác ái, khi đi kèm với cam kết đối với sự thật, không chỉ là cảm giác cá nhân, và do đó, không cần phải "trở thành mồi cho những cảm xúc và ý kiến chủ quan ngẫu nhiên". [176] Thật vậy, mối quan hệ chặt chẽ của nó với chân lý thúc đẩy tính phổ quát của nó và bảo vệ nó khỏi bị "giới hạn trong một lĩnh vực hẹp thiếu các mối quan hệ". [177] Nếu không, nó sẽ bị "loại khỏi các kế hoạch và quá trình thúc đẩy sự phát triển của con người ở phạm vi toàn cầu, trong cuộc đối thoại giữa tri thức và thực tiễn". [178] Không có chân lý, tình cảm thiếu nội dung quan hệ và xã hội. Do đó, sự cởi mở của bác ái đối với sự thật bảo vệ nó khỏi "một chủ nghĩa duy tín tước đoạt phạm vi nhân bản và phổ quát của bác ái". [179]

185. Từ thiện cần ánh sáng của sự thật mà chúng ta không ngừng tìm kiếm. "Ánh sáng đó vừa là ánh sáng của lý trí vừa là ánh sáng của đức tin", [180] và không thừa nhận bất kỳ hình thức nào của thuyết tương đối. Tuy nhiên, nó cũng tôn trọng sự phát triển của các ngành khoa học và sự đóng góp thiết yếu của chúng trong việc tìm ra các phương tiện chắc chắn nhất và thiết thực nhất để đạt được kết quả mong muốn. Vì khi lợi ích của người khác bị đe dọa, ý định tốt mà thôi là chưa đủ. Các nỗ lực cụ thể phải được thực hiện để mang lại bất cứ điều gì mà họ và các quốc gia của họ cần cho sự phát triển.

THỰC THI TÌNH YÊU CHÍNH TRỊ

186. Có một loại tình yêu được "khơi gợi": các hành vi của nó xuất phát trực tiếp từ đức tính bác ái và hướng đến các cá nhân và dân tộc. Ngoài ra còn có một tình yêu "được chỉ huy", được thể hiện trong những hành động bác ái thúc đẩy

mọi người tạo ra nhiều thể chế lành mạnh hơn, các quy định công bằng hơn, cơ cấu hỗ trợ nhiều hơn. [181] Theo đó, "đó là một hành động yêu thương không thể thiếu được, là cố gắng tổ chức và cơ cấu xã hội để những người thân cận của một người không còn thấy họ trong cảnh nghèo đói". [182] Đó là một hành động bác ái để giúp đỡ ai đó đang đau khổ, nhưng nó cũng là một hành động bác ái, ngay cả khi chúng ta không biết người đó, làm việc để thay đổi các điều kiện xã hội đã gây ra đau khổ cho họ. Nếu ai đó giúp người già qua sông, đó là một hành vi bác ái tốt đẹp. Nhưng, chính trị gia xây dựng một cây cầu, thì đó cũng là một hành động bác ái. Trong khi một người có thể giúp đỡ người khác bằng cách cung cấp một cái gì đó để ăn, chính trị gia tạo ra một công việc cho người kia, và do đó thực hiện một hình thức bác ái cao cả để tôn vinh hoạt động chính trị của họ.

Hy sinh xuất phát từ tình yêu

187. Lòng bác ái này, là trái tim thiêng liêng của chính trị, luôn là một tình yêu ưu tiên dành cho những ai cần nhất; nó đảm bảo mọi thứ chúng ta làm thay mặt họ. [183] Chỉ một cái nhìn được biến đổi bởi lòng bác ái mới có thể giúp cho phẩm giá của người khác được công nhận và do đó, người nghèo được thừa nhận và đánh giá cao về phẩm giá của họ, được tôn trọng về bản sắc và văn hóa của họ, và do đó thực sự hòa nhập vào xã hội. Ánh mắt đó là trọng tâm của tinh thần chính trị đích thực. Nó nhìn thấy những con đường mở ra khác với những con đường của một chủ nghĩa thực dụng vô hồn. Nó khiến chúng ta nhận ra rằng "không thể giải quyết được tai tiếng về nghèo đói bằng cách thúc đẩy các chiến lược ngăn chặn mà chỉ làm cho người nghèo yên tâm, khiến họ thuần phục và không bị tổn thương. Thật đáng buồn biết bao khi chúng ta thấy rằng đằng sau những công việc được cho là có lòng vị tha, những người khác còn lại kia đang trở nên thụ động ". [184] Điều cần thiết là những con đường mới để họ thể hiện bản thân và tham gia vào xã hội. Giáo dục phục vụ những điều này bằng cách giúp mỗi con người có thể định hình tương lai của chính mình. Ở đây chúng ta cũng thấy tầm quan trọng của nguyên tắc tương hỗ, một nguyên tắc không thể tách rời nguyên tắc đoàn kết.

188. Những cân nhắc này giúp chúng ta nhận ra nhu cầu cấp thiết phải chống lại tất cả những gì đe dọa hoặc vi phạm các quyền cơ bản của con người. Các chính trị gia được kêu gọi "hướng đến nhu cầu của các cá nhân và dân tộc. Để giúp đỡ những người gặp khó khăn cần có sức mạnh và sự dịu dàng, nỗ lực và sự hào phóng giữa một tư duy hữu dụng và tư hữu hóa, điều mà không thể tránh khỏi dẫn đến một 'nền văn hóa vứt bỏ' ... Nó bao gồm việc chịu trách

nhiệm về hiện tại với những tình huống hoàn toàn bị gạt ra ngoài lề và đau khổ, và có khả năng ban tặng phẩm giá cho nó ”. [185] Nó cũng sẽ truyền cảm hứng cho những nỗ lực mãnh liệt nhằm đảm bảo rằng “mọi thứ được thực hiện để bảo vệ địa vị và phẩm giá của con người”. [186] Các chính trị gia là những người thực thi, những người xây dựng với những mục tiêu đầy tham vọng, sở hữu một cái nhìn bao quát, thực tế và thực dụng, nhìn ra ngoài biên giới của chính họ. Mối quan tâm lớn nhất của họ không nên là về sự sụt giảm trong các cuộc thăm dò, mà là về việc tìm ra các giải pháp hiệu quả cho “hiện tượng loại trừ kinh tế và xã hội, với những hậu quả tai hại của nó: buôn người, buôn bán các bộ phân và tế bào của con người, bóc lột tình dục trẻ em trai và trẻ em gái, lao động nô lệ, bao gồm mại dâm, buôn bán ma túy và vũ khí, khủng bố và tội phạm có tổ chức quốc tế. Sự nghiêm trọng của những tình huống này và hồi chuông của chúng đối với những sinh mạng vô tội, đến nỗi chúng ta phải tránh mọi cám dỗ để rơi vào những tuyên ngôn của chủ nghĩa duy danh nhằm làm xoa dịu lương tâm của chúng ta. Chúng ta cần đảm bảo rằng các thể chế của chúng ta thực sự hiệu quả trong cuộc đấu tranh chống lại tất cả những tai họa này ”. [187] Điều này bao gồm cả việc tận dụng một cách thông minh các nguồn tài nguyên to lớn do sự phát triển công nghệ mang lại.

189. Chúng ta vẫn còn lâu mới đạt được một sự toàn cầu hóa về các quyền cơ bản nhất của con người. Đó là lý do tại sao các nhà chính trị thế giới cần phải biến việc xóa bỏ nạn đói một cách hiệu quả trở thành một trong những mục tiêu hàng đầu và cấp bách. Thật vậy, “khi đầu cơ tài chính thao túng giá lương thực, coi nó như một loại hàng hóa khác, hàng triệu người phải chịu đựng và chết vì đói. Đồng thời, hàng tấn thức ăn bị vứt bỏ. Điều này tạo thành một sự bê bối thực sự. Đói là tội ác; thực phẩm là quyền bất khả xâm phạm ”. [188] Thông thường, khi tiếp tục tranh chấp về ngữ nghĩa hoặc ý thức hệ, chúng ta để cho anh chị em của mình chết vì đói và khát, không nơi nương tựa hoặc không được chăm sóc sức khỏe. Bên cạnh những nhu cầu cơ bản vẫn chưa được đáp ứng này, buôn bán người còn thể hiện một nguồn xấu hổ khác cho nhân loại, một nguồn mà nền chính trị quốc tế, vượt ra ngoài những phát ngôn hoa mĩ và mục đích tốt lành, không còn có thể dung thứ. Những điều này rất cấp thiết; chúng không được trì hoãn nữa.

Một tình yêu hòa nhập và hợp nhất

190. Bác ái chính trị còn được thể hiện trên tinh thần cởi mở với mọi người. Các nhà lãnh đạo chính phủ nên là người đầu tiên hy sinh để thúc đẩy cuộc gặp gỡ và tìm kiếm sự hội tụ ít nhất trong một số vấn đề. Họ nên sẵn sàng lắng nghe

những quan điểm khác và dành chỗ cho mọi người. Thông qua sự hy sinh và kiên nhẫn, họ có thể giúp tạo ra một thực tế đa diện đẹp đẽ, trong đó mọi người đều có chỗ đứng. Ở đây, các cuộc đàm phán kinh tế không hiện hữu. Một thứ khác được yêu cầu: trao đổi tài năng vì lợi ích chung. Nó có vẻ ngây thơ và không tưởng, nhưng chúng ta không thể từ bỏ mục tiêu cao cả này.

191. Vào thời điểm mà các hình thức bất khoan dung theo chủ nghĩa chính thống khác nhau đang làm tổn hại đến các mối quan hệ giữa các cá nhân, các nhóm và các dân tộc, chúng ta hãy cam kết sống và dạy giá trị về sự tôn trọng người khác, một tình yêu có khả năng chào đón sự khác biệt và ưu tiên phẩm giá của mọi con người về ý tưởng, quan điểm, thực hành và thậm chí cả tội lỗi của mình. Ngay cả khi các hình thức cuồng tín, sống khép kín và sự phân hóa xã hội và văn hóa ngày càng gia tăng trong xã hội ngày nay, một chính trị gia giỏi sẽ đi bước trước và nhấn mạnh rằng những tiếng nói khác nhau được lắng nghe. Bất đồng quan điểm có thể làm nảy sinh xung đột, nhưng sự đồng nhất chứng tỏ sự ngột ngạt và dẫn đến suy đồi văn hóa. Mong rằng chúng ta không bằng lòng với việc bị bó hẹp trong một thực tại phân mảnh.

192. Về vấn đề này, Grand Imam Ahmad Al-Tayyeb và tôi đã kêu gọi "các kiến trúc sư của chính sách quốc tế và kinh tế thế giới làm việc tích cực để truyền bá văn hóa khoan dung và chung sống trong hòa bình; can thiệp vào cơ hội sớm nhất để ngăn chặn việc đổ máu người vô tội ". [189] Khi một chính sách cụ thể gieo rắc sự thù hận và sợ hãi đối với các quốc gia khác nhân danh lợi ích của quốc gia mình, thì cần phải được quan tâm, phản ứng kịp thời và ngay lập tức điều chỉnh đường lối.

HOA TRÁI HƠN LÀ KẾT QUẢ

193. Ngoài hoạt động không mệt mỏi, các chính trị gia cũng là những người đàn ông và đàn bà. Họ được mời gọi thực hành tình yêu trong các mối quan hệ giữa các cá nhân hàng ngày của họ. Với tư cách là con người, họ cần cân nhắc rằng "thế giới hiện đại, với những tiến bộ kỹ thuật của nó, có xu hướng ngày càng chức năng hóa việc thỏa mãn mong muốn của con người, hiện được phân loại và chia nhỏ cho các dịch vụ khác nhau. Ngày càng ít người được gọi tên, ngày càng ít sinh vật độc nhất này được coi như một người có cảm xúc, nỗi khổ, vấn đề, niềm vui và gia đình của chính mình. Bệnh tật của họ chỉ muốn biết để chữa, tài chính của họ chỉ cần lo để chu cấp cho họ, thiếu nhà ở chỉ để cho họ một chỗ cư ngụ, ham muốn vui chơi, giải trí của họ chỉ để thỏa mãn chúng". Tuy nhiên, không bao giờ được quên rằng "yêu thương những con người tầm

thường nhất như một người anh em, như thể không có ai khác trên thế giới này ngoài anh ta, không thể bị coi là lãng phí thời gian”. [190]

194. Chính trị cũng phải nhường chỗ cho tình yêu dịu dàng đối với người khác. “Sự dịu dàng là gì? Đó là tình yêu đến gần và trở thành hiện thực. Một chuyển động bắt đầu từ trái tim của chúng ta và đến mắt, tai và tay… Sự dịu dàng là con đường lựa chọn của những người đàn ông và phụ nữ mạnh mẽ nhất, can đảm nhất ”. [191] Giữa những lo lắng hàng ngày của đời sống chính trị, “những người bé nhỏ nhất, yếu đuối nhất, nghèo khổ nhất nên chạm đến trái tim của chúng ta: quả thật, họ có ‘quyền’ kêu gọi trái tim và tâm hồn chúng ta. Họ là anh chị em của chúng ta, và vì vậy chúng ta phải yêu thương và chăm sóc họ ”. [192]

195. Tất cả những điều này có thể giúp chúng ta nhận ra rằng điều quan trọng không phải là liên tục đạt được những kết quả tuyệt vời, vì những điều này không phải lúc nào cũng khả thi. Trong hoạt động chính trị, chúng ta nên nhớ rằng, “bất chấp vẻ bề ngoài, mỗi người đều vô cùng thánh thiện và đáng được chúng ta yêu mến. Do đó, nếu tôi có thể giúp ít nhất một người có cuộc sống tốt đẹp hơn, điều đó đã chứng minh cho sự hy sinh của tôi. Thật là một điều tuyệt vời khi trở thành dân trung thành của Chúa. Chúng ta đạt được sự viên mãn khi chúng ta phá bỏ những bức tường và trái tim của chúng ta tràn ngập những khuôn mặt và tên tuổi! ”[193] Những mục tiêu lớn trong ước mơ và kế hoạch của chúng ta có thể chỉ đạt được một phần. Tuy nhiên, ngoài điều này, những người yêu mến, và những người không còn coi chính trị đơn thuần như một cuộc tìm kiếm quyền lực, “có thể chắc chắn rằng không hành động yêu thương nào của chúng ta, cũng như bất kỳ hành động quan tâm chân thành nào của chúng ta đối với người khác, bị mất đi. Không một hành vi yêu thương nào đối với Thiên Chúa sẽ bị mất đi, không một nỗ lực quảng đại nào là vô nghĩa, không một sự chịu đựng đau đớn nào bị lãng phí. Tất cả những thứ này bao bọc thế giới của chúng ta như một sức mạnh quan trọng ”. [194]

196. Vì lý do này, thật sự cao cả khi đặt hy vọng của chúng ta vào sức mạnh tiềm ẩn của những hạt giống tốt mà chúng ta gieo, và do đó để bắt đầu những quá trình mà thành quả là những người khác sẽ được gặt hái. Nền chính trị tốt kết hợp tình yêu với hy vọng và với niềm tin vào kho tàng lòng tốt hiện diện trong trái tim con người. Thật vậy, “đời sống chính trị đích thực, được xây dựng dựa trên sự tôn trọng luật pháp và đối thoại thẳng thắn giữa các cá nhân, liên tục được đổi mới bất cứ khi nào có nhận thức rằng mọi phụ nữ và đàn ông, và mọi thế hệ mới, đều hứa hẹn mang tới những năng lực quan hệ, trí tuệ, văn hóa và tinh thần mới ”. [195]

197. Nhìn theo cách này, chính trị là một cái gì đó cao quý hơn là bộ dạng, tiếp thị và chiêu thức truyền thông. Những điều này không gieo rắc gì ngoài sự chia rẽ, xung đột và sự hoài nghi ảm đạm không có khả năng huy động mọi người theo đuổi một mục tiêu chung. Đôi khi, khi nghĩ về tương lai, chúng ta nên tự hỏi bản thân, "Tại sao tôi lại làm điều này?", "Mục tiêu thực sự của tôi là gì?" Khi thời gian trôi qua, suy nghĩ về quá khứ, những câu hỏi sẽ không phải là: "Có bao nhiêu người tán thành tôi?", "Bao nhiêu người đã bình chọn cho tôi?", "Bao nhiêu người có hình ảnh tích cực về tôi?" Câu hỏi thực sự và có khả năng gây đau đớn sẽ là, "Tôi đã đặt bao nhiêu tình yêu vào công việc của mình?" "Tôi đã làm gì cho sự tiến bộ của nhân dân chúng ta?" "Tôi đã để lại dấu ấn gì trong đời sống xã hội?" "Tôi đã tạo ra những trái phiếu thực sự nào?" "Tôi đã giải phóng những sức mạnh tích cực nào?" "Tôi đã gieo bao nhiêu hòa bình xã hội?" "Tôi đã đạt được điều gì tốt ở vị trí được giao phó?"

CHƯƠNG SÁU
ĐỐI THOẠI VÀ TÌNH THÂN HỮU TRONG XÃ HỘI

198. Tiếp cận, nói, nghe, nhìn, để biết và hiểu nhau, và tìm ra điểm chung: tất cả những điều này được tóm gọn trong một từ "đối thoại". Nếu chúng ta muốn gặp gỡ và giúp đỡ lẫn nhau, chúng ta phải đối thoại. Tôi không cần phải nhấn mạnh lợi ích của đối thoại. Tôi chỉ nghĩ về thế giới của chúng ta sẽ như thế nào nếu không có sự đối thoại kiên nhẫn của những con người hào phóng, những người giữ cho gia đình và cộng đồng gắn bó với nhau. Không giống như bất đồng và xung đột, đối thoại kiên trì và can đảm không gây dư luận ồn ào, nhưng lặng lẽ giúp thế giới sống tốt hơn nhiều so với những gì chúng ta tưởng tượng.

ĐỐI THOẠI XÃ HỘI CHO MỘT NỀN VĂN HÓA MỚI

199. Một số người cố gắng trốn chạy khỏi thực tại, ẩn mình trong thế giới nhỏ bé của riêng họ; những người khác phản ứng với nó bằng bạo lực hủy diệt. Tuy nhiên, "giữa sự thờ ơ ích kỷ và sự phản kháng bạo lực luôn có một lựa chọn khả thi khác: đó là đối thoại. Đối thoại giữa các thế hệ; đối thoại trong nhân dân, vì chúng ta là những người dân; sẵn sàng trao ban và đón nhận, trong khi vẫn cởi mở với sự thật. Một quốc gia phát triển mạnh mẽ khi đối thoại mang tính xây dựng xảy ra giữa nhiều thành phần văn hóa phong phú của nó: văn hóa đại chúng, văn hóa đại học, văn hóa thanh niên, văn hóa nghệ thuật, văn hóa công nghệ, văn hóa kinh tế, văn hóa gia đình và văn hóa truyền thông ". [196]

200. Đối thoại thường bị nhầm lẫn với một thứ hoàn toàn khác như: sự trao đổi ý kiến đang gây sốt trên mạng xã hội, thường dựa trên thông tin truyền thông không phải lúc nào cũng đáng tin cậy. Những cuộc trao đổi này chỉ đơn thuần là những cuộc độc thoại song song. Chúng có thể thu hút sự chú ý bởi giọng điệu sắc sảo và hung hãn. Nhưng độc thoại không có sự tham gia của ai và nội dung của chúng thường mang tính tư lợi và lý sự cùn.

201. Thật vậy, vô số sự kiện và ý kiến ồn ào của truyền thông thường là một trở ngại cho cuộc đối thoại, vì nó cho phép người cố chấp bám vào ý tưởng, sở thích và lựa chọn của riêng mình, với lý do là những người khác đều sai. Việc làm mất uy tín và xúc phạm đối thủ ngay từ đầu trở nên dễ dàng hơn là mở ra một cuộc đối thoại tôn trọng nhằm đạt được thỏa thuận ở cấp độ sâu xa. Tệ hơn nữa, loại ngôn ngữ này, thường được đưa ra từ các phương tiện truyền thông đưa tin về các chiến dịch chính trị, đã trở nên phổ biến như một phần của cuộc trò chuyện hàng ngày. Các cuộc thảo luận thường bị thao túng bởi các nhóm lợi ích đặc biệt có quyền lực, những người tìm cách lèo lái dư luận một cách bất công có lợi cho họ. Loại thao túng này có thể được thực hiện không chỉ bởi các chính phủ, mà còn trong kinh tế, chính trị, truyền thông, tôn giáo và các lĩnh vực khác. Người ta cố gắng đưa ra nhiều lời biện minh hoặc bào chữa cho nó khi nó có xu hướng phục vụ lợi ích kinh tế hoặc ý thức hệ của riêng họ, nhưng sớm hay muộn nó sẽ chống lại chính những lợi ích đó.

202. Thiếu đối thoại có nghĩa là trong những lĩnh vực đơn lẻ này, người ta lo ngại không phải vì lợi ích chung, mà vì lợi ích của quyền lực hay hơn nữa là áp đặt ý tưởng của riêng họ. Vì vậy, bàn tròn trở thành những phiên đàm phán đơn thuần, trong đó các cá nhân cố gắng nắm bắt mọi lợi thế có thể có, thay vì hợp tác để theo đuổi lợi ích chung. Những anh hùng của tương lai sẽ là những người có thể phá vỡ khung suy nghĩ không lành mạnh này và cương quyết tôn trọng tính trung thực, vượt trên lợi ích cá nhân. Thiên Chúa đang muốn, những anh hùng như vậy âm thầm xuất hiện, ngay lúc này, ở giữa xã hội của chúng ta.

Cùng nhau xây dựng

203. Đối thoại xã hội đích thực bao gồm khả năng tôn trọng quan điểm của người khác và thừa nhận rằng nó có thể bao gồm những xác tín và mối quan tâm chính đáng. Dựa trên danh tính và kinh nghiệm của họ, những người khác có một sự đóng góp để thực hiện và người ta mong muốn rằng họ nên trình bày rõ ràng lập trường của mình vì lợi ích cho một cuộc tranh luận công khai hiệu quả hơn. Khi các cá nhân hoặc nhóm nhất quán trong suy nghĩ của họ, bảo vệ

các giá trị và niềm tin của họ, và phát triển các lập luận của họ, điều này chắc chắn có lợi cho xã hội. Tuy nhiên, điều này chỉ có thể xảy ra khi có sự đối thoại chân thành và cởi mở với người khác. Thật vậy, "trong tinh thần đối thoại thực sự, chúng ta triển nở trong khả năng hiểu được tầm quan trọng của những gì người khác nói và làm, ngay cả khi chúng ta không thể chấp nhận đó là niềm tin của chính mình. Bằng cách này, có thể thẳng thắn và cởi mở về niềm tin của chúng ta, trong khi tiếp tục thảo luận, tìm kiếm các điểm tương quan, và trên hết, cùng nhau làm việc và nỗ lực ". [197] Thảo luận công khai, nếu nó thực sự dành chỗ cho tất cả mọi người và không thao túng hoặc che giấu thông tin, là một khích lệ liên tục để nắm bắt tốt hơn sự thật, hoặc ít nhất là cách diễn đạt hiệu quả hơn của nó. Nó giúp các lĩnh vực khác nhau không trở nên tự mãn và tự cho mình là trung tâm trong triển vọng và những mối quan tâm hạn chế của họ. Chúng ta đừng quên rằng "sự khác biệt có tính sáng tạo; chúng tạo ra căng thẳng và qua việc giải quyết căng thẳng là sự tiến bộ của nhân loại ". [198]

204. Càng ngày chúng ta càng có niềm tin rằng, cùng với những tiến bộ khoa học chuyên ngành, chúng ta cần có sự giao tiếp liên ngành nhiều hơn. Mặc dù thực tế là một, nhưng nó có thể được tiếp cận từ nhiều góc độ và phương pháp luận khác nhau. Có một rủi ro là một tiến bộ khoa học đơn nhất được coi là lăng kính khả hữu duy nhất để xem một khía cạnh đặc thù của cuộc sống, xã hội và thế giới. Các nhà nghiên cứu là chuyên gia trong lĩnh vực của họ, nhưng cũng quen thuộc với những phát hiện của các khoa học và ngành khác, có thể phân biệt các khía cạnh khác của đối tượng nghiên cứu của họ và do đó trở nên cởi mở hơn với kiến thức toàn diện và toàn vẹn hơn về thực tế.

205. Trong thế giới toàn cầu hóa ngày nay, "phương tiện truyền thông có thể giúp chúng ta cảm thấy gần gũi với nhau hơn, tạo ra sự đoàn kết trong gia đình nhân loại, từ đó có thể truyền cảm hứng cho sự đoàn kết và nỗ lực nghiêm túc để đảm bảo cuộc sống đàng hoàng hơn cho tất cả mọi người… Phương tiện truyền thông có thể giúp chúng ta rất nhiều trong việc này, nhất là ngày nay, khi mạng lưới giao tiếp của con người đã có những bước tiến chưa từng có. Đặc biệt, Internet mang lại khả năng gặp gỡ và đoàn kết vô cùng lớn. Đây là một điều gì đó thực sự tốt, một món quà của Thiên Chúa". [199] Chúng ta cần liên tục đảm bảo rằng các hình thức giao tiếp ngày nay trên thực tế đang hướng dẫn chúng ta gặp gỡ quảng đại với người khác, trung thực theo đuổi toàn bộ sự thật, phục vụ, gần gũi với những người kém may mắn và thăng tiến công ích. Như các Giám mục Úc đã chỉ ra, chúng ta không thể chấp nhận "một thế giới

kỹ thuật số được thiết kế để khai thác những điểm yếu của chúng ta và mang lại những điều tồi tệ nhất nơi con người”. [200]

Nền tảng của sự đồng thuận

206. Giải pháp không phải là thuyết tương đối. Dưới chiêu bài của sự khoan dung, thuyết tương đối cuối cùng để lại việc giải thích các giá trị đạo đức cho những người nắm quyền, được định nghĩa khi họ thấy phù hợp. “Trong trường hợp không có sự thật khách quan hoặc các nguyên tắc lành mạnh khác ngoài sự thỏa mãn mong muốn và nhu cầu trước mắt của bản thân… chúng ta không nên nghĩ rằng các nỗ lực chính trị hoặc sức mạnh luật pháp sẽ là đủ… Khi bản thân văn hóa bị băng hoại, và sự thật khách quan và các nguyên tắc phổ quát hợp lệ không còn được duy trì, khi đó luật pháp chỉ có thể được coi là sự áp đặt độc đoán hoặc trở ngại cần tránh ”. [201]

207. Liệu việc quan tâm đến sự thật, tìm kiếm sự thật có thể giải đáp cho ý nghĩa sâu xa nhất của cuộc sống không? Luật pháp là gì nếu không có sự xác tín, được sinh ra từ sự phản ánh lâu đời và trí tuệ vĩ đại, rằng mỗi con người là thiêng liêng và bất khả xâm phạm? Nếu muốn có một tương lai, xã hội phải tôn trọng sự thật về phẩm giá con người của chúng ta và phục tùng sự thật đó. Giết người không sai khi chỉ vì nó không được xã hội chấp nhận và bị trừng phạt bởi pháp luật, mà vì một bản án sâu sắc hơn. Đây là sự thật không thể thương lượng và đạt được bằng cách sử dụng lý trí và được chấp nhận trong lương tâm. Một xã hội sở dĩ cao quý và tử tế là nhờ nâng đỡ việc theo đuổi chân lý và tuân thủ những điều cơ bản nhất của chân lý.

208. Chúng ta cần học cách vạch trần những cách khác nhau trong việc thao túng, bóp méo và che giấu sự thật trong những diễn ngôn công khai và riêng tư. Cái mà chúng ta gọi là "sự thật" không chỉ là tường thuật các sự kiện và biến cố, như chúng ta thấy trên báo chí hàng ngày. Nó chủ yếu là tìm kiếm những nền tảng vững chắc duy trì các quyết định của chúng ta và luật pháp của chúng ta. Điều này đòi hỏi phải thừa nhận rằng tâm trí con người có khả năng vượt qua những mối quan tâm tức thời và nắm bắt những sự thật nhất định không thay đổi, hiện tại cũng như trong quá khứ. Khi nó đồng bộ với bản chất con người, lý trí khám phá ra những giá trị phổ quát bắt nguồn từ cùng bản chất đó.

209. Mặt khác, không thể tưởng tượng được rằng những quyền cơ bản của con người mà chúng ta ngày nay vốn coi là bất khả xâm phạm sẽ bị những người cầm quyền từ chối, một khi họ đã đạt được “sự đồng thuận” của một tập thể thờ ơ hoặc bị đe dọa? Cũng không phải một sự đồng thuận đơn thuần giữa các quốc gia khác nhau, tự nó cởi mở như nhau để thao túng, sẽ đủ để bảo vệ họ.

Chúng ta có rất nhiều bằng chứng về những điều tốt đẹp mà chúng ta có thể có, nhưng chúng ta cũng phải thừa nhận sự phá hoại vốn có của mình. Chẳng phải sự thờ ơ và chủ nghĩa cá nhân nhẫn tâm mà chúng ta sa vào cũng là kết quả của việc chúng ta lười theo đuổi những giá trị cao hơn, những giá trị vượt lên trên nhu cầu trước mắt của chúng ta đó sao? Thuyết tương đối luôn mang đến rủi ro rằng một số hoặc sự thật bị cáo buộc khác sẽ bị áp đặt bởi kẻ quyền lực hoặc người thông minh. Tuy nhiên, "khi đó là vấn đề của các quy tắc đạo đức cấm cái ác nội tại, thì không có đặc quyền hay ngoại lệ nào dành cho bất kỳ ai. Không có gì khác biệt cho dù ai đó là chủ nhân của thế giới hay người 'nghèo nhất trong những người nghèo' trên trái đất. Trước những đòi hỏi của đạo đức tất cả chúng ta đều bình đẳng tuyệt đối ". [202]

210. Những gì đang xảy ra hiện nay và cuốn chúng ta vào một lối suy nghĩ lệch lạc và nghèo nàn, là việc giản lược đạo đức và chính trị thành vật lý học. Cái thiện và cái ác không còn tồn tại trong chính chúng; chỉ có một phép tính về lợi ích và gánh nặng. Do sự thay đổi của lý luận đạo đức, luật pháp không còn được coi là phản ánh một quan niệm cơ bản về công lý mà là phản chiếu những quan niệm hiện đang thịnh hành. Sự cố xảy ra sau đó: mọi thứ bị "san bằng" bởi một sự đồng thuận hời hợt. Cuối cùng, luật của kẻ mạnh nhất thắng thế.

Sự đồng thuận và sự thật

211. Trong một xã hội đa nguyên, đối thoại là cách tốt nhất để nhận ra điều gì phải luôn được chứng thực và tôn trọng bất chấp bất kỳ sự đồng thuận phù phiếm nào. Cuộc đối thoại như vậy cần được làm phong phú và soi sáng bằng tư duy rõ ràng, lập luận hợp lý, các viễn cảnh và sự đóng góp của các lĩnh vực kiến thức lẫn quan điểm khác nhau. Cũng không thể loại trừ sự chắc chắn rằng có thể đạt được một số chân lý nền tảng nhất định luôn cần được giữ vững. Thừa nhận sự tồn tại của một số giá trị lâu dài nhất định, dù không phải lúc nào cũng có thể dễ dàng phân biệt chúng, tạo nên một nền tảng đạo đức xã hội mạnh mẽ và vững chắc. Một khi các giá trị cơ bản đó được thừa nhận và thông qua thông qua đối thoại và đồng thuận, chúng ta nhận thấy rằng chúng vượt lên trên sự đồng thuận; chúng vượt qua các tình huống cụ thể của chúng ta và không bao giờ thương lượng được. Sự hiểu biết của chúng ta về ý nghĩa và tầm quan trọng của chúng có thể tăng lên - và về mặt đó, sự đồng thuận là một thực tế năng động - nhưng về bản thân, chúng được cho là tồn tại lâu dài nhờ ý nghĩa vốn có của chúng.

212. Nếu một cái gì đó luôn luôn phục vụ cho sự vận hành tốt đẹp của xã hội, chẳng phải vì, nằm bên ngoài nó, có một sự thật bền vững mà trí tuệ có thể tiếp

cận được sao? Vốn dĩ trong bản chất của con người và xã hội đã tồn tại những cấu trúc cơ bản nhất định để hỗ trợ chúng ta phát triển và tồn tại. Do đó, một số yêu cầu nhất định xảy ra, và những yêu cầu này có thể được phát hiện thông qua đối thoại, mặc dù nói một cách chính xác, chúng không được tạo ra bởi sự đồng thuận. Thực tế là một số quy tắc không thể thiếu đối với cuộc sống của xã hội là một dấu hiệu cho thấy chúng là người tốt trong tự thân. Vì vậy, không cần thiết phải đối nghịch với lợi ích của xã hội, sự đồng thuận và thực tế của sự thật khách quan. Ba thực tế này có thể được hòa hợp bất cứ khi nào, thông qua đối thoại, người ta không ngại đi vào trọng tâm của một vấn đề.

213. Phẩm giá của người khác phải được tôn trọng trong mọi hoàn cảnh, không phải vì phẩm giá đó là thứ chúng ta đã tạo ra hoặc tưởng tượng, mà bởi vì con người sở hữu giá trị nội tại vượt trội hơn mọi giá trị vật chất và tình huống ngẫu nhiên. Điều này đòi hỏi họ phải được đối xử khác biệt. Rằng mỗi con người đều sở hữu một phẩm giá bất khả xâm phạm là một chân lý tương ứng với bản chất con người vượt trên mọi thay đổi văn hóa. Vì lý do này, con người có cùng phẩm giá bất khả xâm phạm như nhau trong mọi thời đại của lịch sử và không ai có thể tự cho mình là người có thẩm quyền trong bất cứ tình huống đặc thù nào để bác bỏ khẳng định này hoặc có những hành động chống lại nó. Trí tuệ có thể tìm hiểu thực tại của sự vật thông qua suy tư, kinh nghiệm và đối thoại, và đi đến nhận thức trong thực tế đó, vượt qua nó, cơ sở của những đòi hỏi đạo đức phổ quát nhất định nào đó.

214. Đối với chủ nghĩa bất khả tri, nền tảng này có thể chứng minh là đủ để mang lại tính hợp lệ phổ quát vững chắc và ổn định cho các nguyên tắc đạo đức nền tảng và không thể thương lượng có thể giúp ngăn ngừa các thảm họa hơn nữa. Là những người có đức tin, chúng ta tin chắc rằng bản chất con người, với tư cách là nguồn gốc của các nguyên tắc đạo đức, được tạo dựng bởi Thiên Chúa, và cuối cùng chính Ngài là Đấng tạo nền tảng vững chắc cho những nguyên tắc đó. [203] Điều này không dẫn đến sự cứng nhắc về đạo đức cũng như không dẫn đến việc áp đặt bất kỳ một hệ thống đạo đức nào, vì các nguyên tắc đạo đức cơ bản và có giá trị phổ biến có thể được thể hiện trong các quy tắc thực tiễn khác nhau. Vì vậy, không gian cho đối thoại sẽ luôn tồn tại.

MỘT VĂN HÓA MỚI

215. "Cuộc sống, dù là những cuộc đối đầu, là nghệ thuật của cuộc gặp gỡ". [204] Tôi đã thường xuyên kêu gọi sự phát triển của một nền văn hóa gặp gỡ có khả năng vượt qua sự khác biệt và chia rẽ của chúng ta. Điều này có nghĩa

là làm việc để tạo ra một khối đa diện có nhiều mặt khác nhau nhưng tạo thành một thể thống nhất nhiều màu, trong đó "tổng thể lớn hơn thành phần". [205] Hình ảnh của một khối đa diện có thể đại diện cho một xã hội nơi những khác biệt cùng tồn tại, bổ sung, làm phong phú và phản chiếu lẫn nhau, ngay cả giữa những bất đồng và hạn chế. Mỗi chúng ta đều có thể học được điều gì đó từ những người khác. Không ai là vô dụng và không ai có thể là vật tiêu dùng. Điều này cũng có nghĩa là phải tìm những cách thức bao gồm những người ở vùng ngoại vi của cuộc sống. Vì họ có cách nhìn khác về sự việc; họ nhìn thấy các khía cạnh của thực tế không thể nhìn thấy được đối với các trung tâm quyền lực nơi đưa ra các quyết định quan trọng.

Gặp gỡ trở thành văn hóa

216. Từ "văn hóa" chỉ một cái gì đó đã ăn sâu vào trong một dân tộc, những niềm tin đáng quý nhất và cách sống của họ. "Văn hóa" của một người không chỉ là một ý tưởng trừu tượng. Nó liên quan đến mong muốn của họ, sở thích của họ và cuối cùng là cách họ sống cuộc sống của họ. Nói đến "văn hóa gặp gỡ" có nghĩa là chúng ta, với tư cách là một người dân, nên say mê gặp gỡ những người khác, tìm kiếm các điểm tiếp xúc, xây dựng cầu nối, lập kế hoạch cho một dự án bao gồm tất cả mọi người. Đây trở thành một khát vọng và một phong cách sống. Chủ thể của nền văn hóa này là con người, không đơn giản chỉ là một bộ phận của xã hội nhằm làm an lòng những người còn lại với sự trợ giúp của các nguồn lực chuyên môn và phương tiện truyền thông.

217. Hòa bình xã hội đòi hỏi sự cần mẫn, khéo léo. Sẽ dễ dàng hơn trong việc kiểm soát các quyền tự do và sự khác biệt với sự khôn khéo và một vài nguồn lực. Nhưng một nền hòa bình như thế sẽ là hời hợt và mong manh, không phải là thành quả của một nền văn hóa gặp gỡ mang lại sự ổn định lâu dài. Hòa nhập những khác biệt là một quá trình khó khăn và chậm chạp hơn nhiều, nhưng nó là đảm bảo cho một nền hòa bình chân chính và lâu dài. Hòa bình đó không thể đạt được chỉ nhờ vào những người trong sạch và không bị ô uế, vì "ngay cả những người có thể được coi là đáng nghi vấn về lỗi của họ cũng có một cái gì đó để hy sinh mà không được làm ngơ". [206] Nó cũng không đến từ việc phớt lờ những đòi hỏi của xã hội hoặc dập tắt những xáo trộn, vì nó không phải là "một sự đồng thuận trên giấy tờ hay một nền hòa bình nhất thời cho sự hài lòng thiểu số". [207] Điều quan trọng là tạo ra các quy trình gặp gỡ, quy trình xây dựng một dân tộc có thể chấp nhận sự khác biệt. Chúng ta hãy trang bị vũ khí đối thoại cho con cái chúng ta! Chúng ta hãy dạy chúng chiến đấu trong cuộc chiến tốt đẹp của văn hóa gặp gỡ!

Niềm vui khi thừa nhận người khác

218. Tất cả những điều này đòi hỏi khả năng nhận ra quyền được là chính mình và được sống khác biệt của người khác. Sự công nhận này, khi nó trở thành một nền văn hóa, có thể tạo ra một giao ước xã hội. Nếu không có nó, nhiều cách tinh vi có thể được tìm ra để biến người khác trở nên tầm thường, không thích đáng, không có giá trị gì đối với xã hội. Trong khi từ chối một số hình thức bạo lực hữu hình, một loại bạo lực khác ngấm ngầm hơn có thể bén rễ: bạo lực của những người coi thường những người khác biệt, đặc biệt là khi yêu cầu của những người này theo bất kỳ cách nào làm tổn hại đến lợi ích cụ thể của họ.

219. Khi một bộ phận của xã hội khai thác tất cả những gì thế giới cung cấp, hành động như thể người nghèo không hiện hữu, cuối cùng sẽ dẫn đến những hậu quả. Không sớm thì muộn, việc phớt lờ sự tồn tại và quyền của những người khác sẽ bùng phát dưới một số hình thức bạo lực, thường là khi ít được mong đợi nhất. Tự do, bình đẳng và tình huynh đệ có thể vẫn là những lý tưởng cao cả trừ khi chúng áp dụng cho tất cả mọi người. Cuộc gặp gỡ không thể chỉ diễn ra giữa những người nắm giữ quyền lực kinh tế, chính trị hoặc học thuật. Cuộc gặp gỡ xã hội thực sự kêu gọi một cuộc đối thoại gắn kết nền văn hóa được chia sẻ bởi phần lớn dân số. Thường xảy ra rằng những ý tưởng hay không được các thành phần nghèo hơn trong xã hội chấp nhận bởi vì chúng được trình bày trong một thứ văn hóa không phải của riêng họ và họ không thể xác định được. Một giao ước xã hội thực tế và bao trùm cũng phải là một "giao ước văn hóa", một giao ước tôn trọng và thừa nhận các thế giới quan, văn hóa và lối sống khác nhau cùng tồn tại trong xã hội.

220. Chẳng hạn, các dân tộc bản địa không phản đối sự tiến bộ, nhưng quan niệm của họ về sự tiến bộ là một quan niệm khác biệt, thường là nhân văn hơn nền văn hóa hiện đại của các dân tộc phát triển. Văn hóa của họ không phải là để mang lại lợi ích cho những người quyền lực, những người được định hướng để tạo ra cho mình một loại thiên đường trần gian. Không khoan dung và thiếu tôn trọng các nền văn hóa đại chúng bản địa là một hình thức bạo lực dựa trên cách nhìn nhận chúng một cách lạnh lùng và mang tính phán xét. Không thể có sự thay đổi đích thực, sâu sắc và lâu dài trừ khi nó bắt đầu từ các nền văn hóa khác nhau, đặc biệt là của những người nghèo. Một giao ước văn hóa tránh khỏi sự hiểu biết đơn nguyên về bản sắc của một địa điểm cụ thể; nó đòi hỏi sự tôn trọng đối với sự đa dạng bằng cách mang lại cơ hội thăng tiến và hòa nhập xã hội cho tất cả mọi người.

221. Giao ước như vậy cũng đòi hỏi nhận thức rằng một số điều có thể phải từ bỏ vì lợi ích chung. Không ai có thể sở hữu toàn bộ sự thật hoặc thỏa mãn mọi mong muốn của mình, vì sự áp đặt đó sẽ dẫn đến việc triệt tiêu người khác bằng cách từ chối quyền của họ. Một khái niệm sai lầm về sự khoan dung đã phải nhường chỗ cho một chủ nghĩa hiện thực đối thoại về phần những người đàn ông lẫn phụ nữ biết trung thành với các nguyên tắc của riêng họ trong khi thừa nhận rằng những người khác cũng có quyền làm như vậy. Đây là sự thừa nhận chân thành về người kia mà chỉ có tình yêu mới làm được. Chúng ta phải đứng vào vị trí của người khác, nếu chúng ta muốn khám phá ra điều gì là chân thực, hoặc ít nhất là có thể hiểu được, trong động cơ và mối quan tâm của họ.

PHỤC HỒI LÒNG TỐT

222. Chủ nghĩa cá nhân chủ nghĩa hưởng thụ đã dẫn đến sự bất công lớn. Những người khác bị xem đơn giản là sự trở ngại cho sự tồn tại êm đềm của chúng ta; cuối cùng chúng ta coi họ như những kẻ khó chịu và chúng ta ngày càng trở nên táo bạo. Điều này càng đúng hơn trong thời kỳ khủng hoảng, thảm họa và khó khăn, khi chúng ta bị cám dỗ để nghĩ về câu cổ ngữ, "mỗi người vì chính mình". Tuy nhiên, ngay cả khi đó, chúng ta có thể chọn lựa để đào luyện lòng tốt. Những người làm như vậy trở thành những ngôi sao sáng giữa bóng tối.

223. Thánh Phaolô mô tả lòng nhân ái là hoa trái của Chúa Thánh Thần (Gl 5,22). Ngài sử dụng từ tiếng Hy Lạp *chrestótes*, từ này mô tả một thái độ hòa nhã, dễ chịu và ủng hộ, không thô lỗ hay sỗ sàng. Những cá nhân có phẩm chất này giúp cuộc sống của người khác dễ chịu hơn, đặc biệt là bằng cách chia sẻ gánh nặng của các vấn đề, nhu cầu và nỗi sợ hãi của họ. Cách đối xử với người khác này có thể có nhiều hình thức khác nhau: một hành động tử tế, một sự quan tâm không xúc phạm bằng lời nói hoặc việc làm, một sự sẵn sàng để giảm bớt gánh nặng của họ. Nó bao gồm "nói những lời an ủi, mạnh mẽ, khuyên giải và khuyến khích" chứ không phải "những lời hạ thấp, buồn bã, tức giận hoặc thể hiện sự khinh bỉ". [208]

224. Lòng tốt giải thoát chúng ta khỏi sự tàn nhẫn mà đôi khi lây nhiễm vào các mối tương quan của con người, khỏi sự lo lắng vốn ngăn cản chúng ta nghĩ đến người khác, khỏi những hoạt động xô bồ mà quên mất rằng người khác cũng có quyền được hạnh phúc. Ngày nay, chúng ta thường không có thời gian và sức lực để dừng lại và đối xử tốt với người khác, để nói "xin lỗi", "thông cảm", "cảm ơn". Tuy nhiên, thỉnh thoảng, một cách kỳ diệu, một người tốt bụng xuất hiện và sẵn sàng gạt mọi thứ khác sang một bên để thể hiện sự quan tâm, để tặng một nụ cười, để nói một lời động viên, lắng nghe giữa một thế giới dửng

dưng. Nếu chúng ta nỗ lực mỗi ngày để thực hiện chính xác điều này, chúng ta có thể tạo ra một bầu không khí xã hội lành mạnh, trong đó những hiểu lầm có thể được khắc phục và xung đột được ngăn chặn. Lòng tốt cần được trau dồi; nó không phải là đức tính trưởng giả hời hợt. Chính vì nó đòi hỏi sự quý trọng và tôn trọng người khác, một khi lòng tốt trở thành một nét văn hóa trong xã hội, nó sẽ biến đổi lối sống, các mối quan hệ và cách các ý tưởng được thảo luận và so sánh. Lòng tốt tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm sự đồng thuận; nó mở ra những con đường mới, nơi mà sự thù địch và xung đột sẽ đốt cháy mọi cầu nối.

CHƯƠNG BẢY
NHỮNG NẺO ĐƯỜNG GẶP GỠ MỚI

225. Ở nhiều nơi trên thế giới, cần có những con đường hòa bình để chữa lành những vết thương hở. Cũng cần có những người kiến tạo hòa bình, những người đàn ông và phụ nữ chuẩn bị làm việc một cách dũng cảm và sáng tạo để bắt đầu các quá trình hàn gắn và các cuộc gặp gỡ mới mẻ.

BẮT ĐẦU LẠI TỪ SỰ THẬT

226. Gặp gỡ được làm mới không có nghĩa là quay trở lại thời điểm trước khi xảy ra xung đột. Tất cả chúng ta thay đổi qua thời gian. Đau đớn và xung đột biến đổi chúng ta. Chúng ta không còn sử dụng các biện pháp ngoại giao sáo rỗng, phân biệt đối xử, nói lời hai ý, ẩn ý và cách cư xử tử tế nhằm che đậy thực tế. Những kẻ thù hung hăng với nhau phải nói từ sự thật rõ ràng và đầy đủ với nhau. Họ phải học cách khai phá một ký ức đáng hối tiếc, biết chấp nhận quá khứ để không làm vẩn đục tương lai với những cắn rứt, vấn đề và kế hoạch của chính họ. Chỉ bằng cách dựa trên sự thật lịch sử của các sự kiện, họ mới có thể nỗ lực rộng rãi và bền bỉ để hiểu nhau và phấn đấu cho một tổng hợp mới vì lợi ích của tất cả mọi người. Mọi "tiến trình hòa bình đều đòi hỏi sự cam kết lâu dài. Đó là một nỗ lực kiên nhẫn để tìm kiếm sự thật và công lý, tôn trọng ký ức của các nạn nhân và từng bước mở ra con đường cho một niềm hy vọng được chia sẻ mạnh hơn cả mong muốn báo thù ". [209] Như các Giám mục Congo đã nói về một cuộc xung đột tái diễn: "Các thỏa thuận hòa bình trên giấy tờ sẽ không đủ. Chúng ta sẽ phải tiến xa hơn, bằng cách tôn trọng những yêu cầu được biết sự thật liên quan đến nguồn gốc của cuộc khủng hoảng tái diễn này. Người dân có quyền biết những gì đã xảy ra ". [210]

227. “Quả thực, sự thật là người bạn đồng hành không thể tách rời của công lý và lòng thương xót. Cả ba cùng có khả năng xây dựng hòa bình; hơn thế nữa, mỗi thành tố đều ngăn cản thành tố kia khỏi sự thay đổi… Sự thật không nên dẫn đến oán hận, mà là sự hòa giải và tha thứ. Sự thật có nghĩa là nói cho các gia đình bị chia cắt bởi nỗi đau những gì đã xảy ra với những người thân đã mất tích của họ. Sự thật có nghĩa là thú nhận những gì đã xảy ra với trẻ vị thành niên được tuyển dụng bởi những kẻ tàn ác và bạo lực. Sự thật có nghĩa là thừa nhận nỗi đau của những phụ nữ là nạn nhân của bạo lực và lạm dụng… Mọi hành động bạo lực đối với con người đều là vết thương trên da thịt của nhân loại; mỗi cái chết do bạo lực làm suy thoái chúng ta trong tư cách là một dân… Bạo lực dẫn đến bạo lực hơn, hận thù sinh hận thù hơn, giết người dẫn đến giết người nhiều hơn. Chúng ta phải phá vỡ chu kỳ dường như không thể tránh khỏi này ”. [211]

NGHỆ THUẬT VÀ KIẾN TRÚC CỦA HÒA BÌNH

228. Con đường dẫn đến hòa bình không có nghĩa là làm cho xã hội đồng nhất một cách đơn điệu, mà là để mọi người làm việc cùng nhau, sát cánh, theo đuổi các mục tiêu có lợi cho mọi người. Một loạt các đề xuất thực tế và kinh nghiệm đa dạng có thể giúp đạt được các mục tiêu chung và phục vụ lợi ích chung. Các vấn đề mà một xã hội đang trải qua cần được xác định rõ ràng, để có thể đánh giá được sự tồn tại của những cách hiểu và cách giải quyết khác nhau. Con đường dẫn đến sự thống nhất xã hội luôn đòi hỏi phải thừa nhận khả năng những người khác, ít nhất là một phần, có một quan điểm chính đáng, một điều gì đó đáng giá để đóng góp, ngay cả khi họ mắc lỗi hoặc hành động xấu. “Chúng ta đừng bao giờ giới hạn người khác với những gì họ có thể đã nói hoặc đã làm, nhưng hãy coi trọng họ vì lời hứa mà họ thể hiện”, [212] một lời hứa luôn mang theo một tia hy vọng mới.

229. Các Giám mục Nam Phi đã chỉ ra rằng sự hòa giải thực sự có thể đạt được một cách chủ động, “bằng cách hình thành một xã hội mới, một xã hội dựa trên việc phục vụ người khác, thay vì mong muốn thống trị; một xã hội dựa trên việc chia sẻ những gì mình có với người khác, thay vì sự tranh giành ích kỷ của mỗi người để có được càng nhiều của cải càng tốt; một xã hội mà ở đó giá trị của việc chung sống với nhau như những con người rốt cục quan trọng hơn bất kỳ nhóm nhỏ hơn nào, cho dù đó là gia đình, quốc gia, chủng tộc hay văn hóa ”. [213] Như các Giám mục Hàn Quốc đã chỉ ra, hòa bình thực sự “chỉ có thể đạt được khi chúng ta nỗ lực cho công lý thông qua đối thoại, theo đuổi hòa giải và cùng phát triển”. [214]

230. Làm việc để vượt qua sự chia rẽ của chúng ta mà không làm mất đi căn tính của mình xét như những cá nhân điều này giả thiết rằng mọi người phải có một cảm thức thuốc về cách căn bản. Thật vậy, "xã hội được hưởng lợi khi mỗi người và nhóm xã hội cảm thấy thực sự an nhiên. Trong một gia đình, cha mẹ, ông bà và con cái đều cảm thấy an nhiên; không ai bị loại trừ. Nếu ai đó gặp vấn đề, thậm chí là nghiêm trọng, ngay cả khi anh ta tự mình gánh vác nó, những người còn lại trong gia đình sẽ đến giúp anh ta; họ ủng hộ anh ta. Vấn đề của người ấy là của cả gia đình… Trong gia đình, mọi người đều đóng góp vào mục đích chung; mọi người đều làm việc vì lợi ích chung, không phủ nhận cá nhân của mỗi người mà khuyến khích và ủng hộ nó. Họ có thể cãi nhau, nhưng có một thứ không thay đổi: tình cảm gia đình. Tranh chấp trong gia đình luôn được giải quyết sau đó. Niềm vui và nỗi buồn của mỗi thành viên đều có thể cảm nhận được. Đó là ý nghĩa của một gia đình! Giá như chúng ta có thể nhìn các đối thủ chính trị hoặc hàng xóm của mình theo cách mà chúng ta nhìn con cái hoặc vợ / chồng, mẹ hoặc cha của mình! Điều này sẽ tốt biết bao! Chúng ta yêu xã hội của chúng ta hay nó vẫn còn là một cái gì đó xa vời, một cái gì đó ẩn danh không liên quan đến chúng ta, một cái gì đó mà chúng ta không dẫn thân cho nó? "[215]

231. Đàm phán thường trở nên cần thiết để định hình những con đường cụ thể dẫn đến hòa bình. Nhưng các quá trình thay đổi dẫn đến hòa bình lâu dài được tạo ra trước hết bởi các dân tộc; mỗi cá nhân có thể hoạt động như một nắm men hiệu quả bằng cách họ sống mỗi ngày. Những thay đổi lớn không được tạo ra sau bàn làm việc hoặc trong văn phòng. Điều này có nghĩa là "mọi người đều có vai trò cơ bản trong một dự án sáng tạo vĩ đại duy nhất: viết nên một trang sử mới, một trang đầy hy vọng, hòa bình và hòa giải". [216] Có một "kiến trúc" của hòa bình, trong đó các thể chế khác nhau của xã hội đóng góp vào đó, mỗi thể chế tùy theo lĩnh vực chuyên môn của mình, nhưng cũng có một "nghệ thuật" hòa bình liên quan đến tất cả chúng ta. Từ các tiến trình hòa bình khác nhau đã diễn ra ở những khu vực khác nhau trên thế giới, "chúng ta đã học biết rằng những cách thức tạo hòa bình, đặt lý trí lên trên sự oán hận, về sự hài hòa tinh tế giữa chính trị và luật pháp, không thể bỏ qua sự tham gia của dân chúng. Hòa bình không đạt được bằng các khuôn khổ quy chuẩn và những khung thể chế giữa các nhóm chính trị hoặc nhóm kinh tế có thiện chí… Sẽ luôn là điều hữu ích khi kết hợp vào các quá trình hòa bình của chúng ta kinh nghiệm của những lĩnh vực thường bị bỏ qua, để chính các cộng đồng có thể tác động đến sự phát triển của một ký ức tập thể ". [217]

232. Việc xây dựng hòa bình xã hội của một quốc gia không bao giờ kết thúc; đúng hơn, đó là “một cuộc hành trình không ngừng nghỉ, một nhiệm vụ không bao giờ kết thúc, đòi hỏi sự cam kết của tất cả mọi người và thách thức chúng ta làm việc không mệt mỏi để xây dựng sự thống nhất quốc gia. Bất chấp những trở ngại, sự khác biệt và những quan điểm khác nhau về con đường đạt được sự chung sống hòa bình, nhiệm vụ này kêu gọi chúng ta kiên trì trong cuộc đấu tranh để thúc đẩy một ‘văn hóa gặp gỡ’. Điều này đòi hỏi chúng ta phải đặt con người ở vị trí trung tâm của mọi hoạt động chính trị, xã hội và kinh tế, được hưởng phẩm giá cao nhất và tôn trọng công ích. Mong quyết tâm này giúp chúng ta thoát khỏi cám dỗ trả thù và thỏa mãn những lợi ích đảng phái nhất thời ”. [218] Các cuộc biểu tình bạo lực công khai, về mặt này hay mặt khác, không giúp tìm ra giải pháp. Chủ yếu là vì, như các Giám mục Colombia đã lưu ý một cách đúng đắn, “nguồn gốc và mục tiêu của các cuộc biểu tình dân sự không phải lúc nào cũng rõ ràng; một số hình thức thao túng chính trị hiện diện và trong một số trường hợp, chúng đã bị lợi dụng vì lợi ích đảng phái ”. [219]

Bắt đầu với những người rốt hết

233. Xây dựng tình thân hữu xã hội không chỉ kêu gọi sự liên kết giữa các nhóm người khác nhau về các mặt trong một giai đoạn lịch sử khó khăn nào đó, mà còn là sự gặp gỡ mới với những thành phần nghèo khó và dễ bị tổn thương nhất của xã hội. Vì hòa bình “không chỉ đơn thuần là không có chiến tranh mà còn là một sự dấn thân không mệt mỏi - đặc biệt là những người có trách nhiệm lớn hơn trong chúng ta - để công nhận, bảo vệ và khôi phục một cách cụ thể phẩm giá, vốn thường bị bỏ qua hoặc phớt lờ, của anh chị em chúng ta, để họ có thể thấy mình là tác nhân chính yếu của vận mệnh quốc gia mình”. [220]

234. Thông thường, những thành viên dễ bị tổn thương hơn trong xã hội là nạn nhân của những sự khái quát hóa thiếu công bằng. Nếu đôi khi những người nghèo và những người vô sản phản ứng với những thái độ có vẻ chống đối xã hội, chúng ta nên nhận ra rằng trong nhiều trường hợp, những phản ứng đó là do lịch sử của sự khinh miệt và loại trừ bởi xã hội. Các Giám mục Mỹ Latinh đã nhận xét rằng “chỉ có sự gần gũi làm cho chúng ta thành bạn hữu mới có thể giúp chúng ta đánh giá sâu sắc những giá trị của người nghèo ngày nay, những ước muốn chính đáng của họ, và cách sống đức tin của chính họ. Lựa chọn cho người nghèo sẽ dẫn chúng ta đến tình thân hữu với người nghèo ”. [221]

235. Những ai làm việc cho sự chung sống xã hội yên bình không bao giờ được quên rằng bất bình đẳng và thiếu sự phát triển của con người một cách toàn diện là không thể đạt được hòa bình. Thật vậy, "nếu không có cơ hội bình đẳng, các hình thức xâm lược và xung đột khác nhau sẽ tìm thấy một mảnh đất màu mỡ để phát triển và cuối cùng bùng nổ. Khi một xã hội - cho dù là địa phương, quốc gia hay toàn cầu - sẵn sàng để lại một phần của chính mình bên lề, thì không có chương trình chính trị hoặc nguồn lực nào dành cho các hệ thống giám sát hoặc thực thi pháp luật có thể đảm bảo trật tự an ninh lâu dài ". [222] Nếu chúng ta phải bắt đầu lại, nó luôn phải từ những người anh chị em rốt hết của chúng ta.

GIÁ TRỊ VÀ Ý NGHĨA CỦA SỰ THA THỨ

236. Có những người không thích nói về hòa giải, vì họ cho rằng xung đột, bạo lực và đổ vỡ là một phần của hoạt động bình thường của một xã hội. Trong bất kỳ nhóm người nào cũng luôn có những cuộc tranh giành quyền cách tế nhị ít hay nhiều giữa các đảng phái khác nhau. Những người khác nghĩ rằng cổ võ sự tha thứ có nghĩa là nhường sân và sự ảnh hưởng cho người khác. Vì lý do này, họ cảm thấy tốt hơn là nên giữ nguyên mọi thứ, duy trì sự cân bằng quyền lực giữa các nhóm khác nhau. Vẫn còn những người khác tin rằng hòa giải là một dấu hiệu của sự yếu kém; không có khả năng đối thoại thực sự nghiêm túc, họ chọn cách trốn tránh các vấn đề bằng cách phớt lờ những bất công. Không thể đối phó với các vấn đề, họ chọn một thứ hòa bình biểu kiến.

Xung đột bất khả kháng

237. Tha thứ và hòa giải là chủ đề trung tâm trong Kitô giáo và, theo một cách nào đó, cũng thấy trong các tôn giáo khác. Tuy nhiên, có nguy cơ là sự hiểu biết và trình bày không đầy đủ về những niềm tin sâu sắc này có thể dẫn đến chủ nghĩa định mệnh, thờ ơ và bất công, hoặc thậm chí bất khoan dung và bạo lực.

238. Chúa Giêsu không bao giờ cổ súy cho bạo lực hoặc bất khoan dung. Người công khai lên án việc sử dụng vũ lực để giành quyền thống trị người khác: "Anh em biết, thủ lãnh các dân thì dùng uy mà thống trị dân, những người làm lớn thì lấy quyền mà cai quản dân. Giữa anh em thì không được vậy"(Mt 20, 25-26). Thay vào đó, Tin Mừng cho chúng ta biết hãy tha thứ "bảy mươi lần bảy" (Mt 18:22) và nêu gương bởi người đầy tớ không nhân từ khi chính mình đã được tha thứ, nhưng lại không thể tha thứ cho người khác (x. Mt 18: 23-35).

239. Đọc các bản văn khác của Tân Ước, chúng ta có thể thấy các cộng đồng Kitô giáo sơ khai, sống trong một thế giới ngoại giáo với đầy những băng hoại và sai lầm , đã tìm cách thể hiện sự kiên nhẫn, khoan dung và thông cảm không ngừng. Một số bản văn rất rõ ràng về vấn đề này: chúng ta được bảo phải khuyên nhủ những kẻ chống đối mình "với sự dịu dàng" (2 Tm 2:25) và khuyến khích "đừng nói xấu ai, tránh cãi vã, cư xử hòa nhã và luôn tỏ lòng nhân từ với mọi người. Vì chính chúng ta đã từng dại dột "(Tt 3: 2-3). Sách Công Vụ Tông Đồ ghi nhận rằng các môn đồ, mặc dù bị một số nhà cầm quyền bắt bớ, nhưng "đã được toàn dân thương mến" (2:47; x. 4: 21.33; 5:13).

240. Tuy nhiên, khi chúng ta suy ngẫm về sự tha thứ, hòa bình và hòa hợp xã hội, chúng ta cũng bắt gặp câu nói của chính Chúa Kitô: "Đừng tưởng rằng ta đến để đem lại hòa bình cho trái đất; Ta không đến để mang lại hòa bình, nhưng là đem gươm giáo. Quả vậy, Thầy đến để gây chia rẽ giữa con trai với cha, giữa con gái với mẹ, giữa con dâu với mẹ chồng. Kẻ thù của mình chính là người nhà"(Mt 10,34-36). Những lời này cần được hiểu trong văn mạch, nơi rõ ràng Chúa Giêsu đang nói về sự trung thành của chúng ta với quyết định theo Người; chúng ta không được xấu hổ về quyết định đó, ngay cả khi nó kéo theo nhiều khó khăn khác nhau, và ngay cả những người thân yêu của chúng ta cũng từ chối chấp nhận nó. Những lời của Chúa Kitô không khuyến khích chúng ta tìm kiếm xung đột, mà chỉ đơn giản là chịu đựng nó khi nó chắc chắn xảy đến, kẻo sự tôn trọng người khác, vì lợi ích được cho là hòa bình trong gia đình hoặc xã hội, sẽ chi phối đến lòng trung tín của chúng ta. Thánh Gioan Phaolô II nhận xét rằng Giáo hội "không có ý định lên án mọi hình thức xung đột xã hội. Giáo hội nhận thức rõ rằng trong quá trình lịch sử, các xung đột lợi ích giữa các nhóm xã hội khác nhau chắc chắn sẽ nảy sinh, và khi đối mặt với những xung đột đó, các Kitô hữu thường phải có lập trường, một cách trung thực và dứt khoát ". [223]

Xung đột chính đáng và sự tha thứ

241. Điều này cũng không có nghĩa là kêu gọi sự tha thứ khi nó liên quan đến việc người ta từ bỏ các quyền của chính đáng của chúng ta, đối đầu với các quan chức tham nhũng, tội phạm hoặc những người xỉ nhục phẩm giá của chúng ta. Chúng ta được mời gọi để yêu thương tất cả mọi người, không có ngoại lệ; đồng thời, yêu một kẻ áp bức không có nghĩa là cho phép anh ta tiếp tục đàn áp chúng ta, hoặc để anh ta nghĩ rằng những gì anh ta làm là chấp nhận được. Ngược lại, tình yêu chân chính dành cho kẻ áp bức có nghĩa là tìm cách khiến người đó chấm dứt sự áp bức; nó có nghĩa là tước bỏ sức mạnh của anh

ta mà anh ta đã không biết cách sử dụng, và điều đó làm giảm nhân tính của chính anh ta và của người khác. Sự tha thứ không dẫn đến việc cho phép những kẻ áp bức tiếp tục chà đạp lên nhân phẩm của chính họ và của người khác, hoặc để tội phạm tiếp tục hành vi sai trái của họ. Những ai chịu bất công phải kiên quyết bảo vệ quyền lợi của chính mình và của gia đình mình, chính vì họ phải giữ gìn phẩm giá mà họ đã nhận được như một món quà yêu thương từ Thiên Chúa. Nếu một tên tội phạm đã làm hại tôi hoặc một người thân yêu, không ai có thể cấm tôi đòi hỏi công lý và đảm bảo rằng người này - hoặc bất kỳ ai khác - sẽ không làm hại tôi hoặc những người khác, một lần nữa. Điều đó hoàn toàn công bằng; sự tha thứ không cấm mà thực sự đòi hỏi phải làm điều đó.

242. Điều quan trọng là không được châm ngòi cho sự tức giận, điều không lành mạnh cho tâm hồn của chúng ta và tâm hồn của những người khác, và cũng đừng ám ảnh với việc trả thù và tiêu diệt người khác. Không ai đạt được bình an nội tâm hoặc trở lại cuộc sống bình thường theo cách đó. Sự thật là "không một gia đình nào, không một nhóm láng giềng nào, không một dân tộc nào, càng không một quốc gia nào, có tương lai nếu lực liên kết họ, gắn kết họ lại với nhau và giải quyết sự khác biệt của họ là đố kỵ và oán thù. Chúng ta không thể đi đến thỏa thuận và đoàn kết vì mục tiêu trả thù, hoặc đối xử với người khác bằng bạo lực mà họ đã đối xử với chúng ta, hoặc âm mưu cơ hội trả đũa dưới sự bảo trợ của pháp luật ". [224] Không thu được gì theo cách này và cuối cùng, mọi thứ đều bị mất.

243. Chắc chắn, "không dễ dàng gì để vượt qua di sản cay đắng của những bất công, thù địch và nghi ngờ bởi xung đột. Nó chỉ có thể được thực hiện bằng cách chiến thắng cái ác bằng cái thiện (Rm 12:21) và bằng cách trau dồi những nhân đức thúc đẩy hòa giải, đoàn kết và hòa bình ". [225] Theo cách này, "những người nuôi dưỡng lòng tốt trong trái tim của họ thấy rằng lòng tốt đó dẫn đến lương tâm thanh thản và niềm vui sâu sắc, ngay cả khi đang gặp khó khăn và hiểu lầm. Ngay cả khi bị đối đầu, sự thiện không bao giờ yếu đuối mà trái lại, thể hiện sức mạnh của mình bằng cách từ chối trả thù ". [226] Mỗi người trong chúng ta nên nhận ra rằng "ngay cả những bức xúc trong lòng tôi đối với anh chị em mình, vết thương hở chưa bao giờ lành, sự xúc phạm chưa bao giờ được tha thứ, nỗi đắng cay đang làm tổn thương tôi, đều là những tình huống của cuộc đấu tranh mà tôi mang trong mình, một ngọn lửa nhỏ sâu thẳm trong trái tim tôi cần được dập tắt trước khi nó biến thành ngọn lửa lớn ". [227]

Cách tốt nhất để tiếp tục

244. Khi những xung đột không được giải quyết mà vẫn giấu kín hoặc chôn vùi trong quá khứ, sự im lặng có thể dẫn đến những sai lầm và tội lỗi nghiêm trọng. Hòa giải đích thực không chạy trốn khỏi xung đột, mà đạt được trong xung đột, giải quyết nó thông qua đối thoại và chân thành cởi mở, trung thực và kiên nhẫn. Xung đột giữa các nhóm khác nhau "nếu nó không còn thù hằn và hận thù lẫn nhau, dần dần chuyển thành một cuộc thảo luận chân thành về những khác biệt dựa trên khát vọng công lý". [228]

245. Trong nhiều dịp, tôi đã nói về "một nguyên tắc tất yếu để xây dựng tình thân hữu trong xã hội: đó là sự thống nhất thì hơn xung đột… Đây không phải là để chọn một loại chủ nghĩa đồng bộ, hoặc để hấp thụ cái này vào cái kia, nhưng đúng hơn là để giải pháp diễn ra trên bình diện cao hơn và bảo tồn những gì hợp lệ và hữu ích cho cả hai bên ". [229] Tất cả chúng ta đều biết rằng "khi chúng ta, với tư cách là cá nhân và cộng đồng, học cách nhìn xa hơn bản thân và những lợi ích riêng của bản thân, thì sự hiểu biết và dấn thân chung sẽ đơm hoa kết trái… trong một bối cảnh mà xung đột, căng thẳng và thậm chí các nhóm từng được coi là thù địch có thể đạt được sự thống nhất nhiều mặt giúp làm nảy sinh cuộc sống mới ". [230]

KÝ ỨC

246. Đối với những người đã phải chịu đựng nhiều đau khổ bất công và tàn ác, thì không được đòi hỏi họ một "sự tha thứ của xã hội". Hòa giải là một hành động cá nhân, và không ai có thể áp đặt nó lên toàn bộ xã hội, dù nhu cầu thúc đẩy nó là rất lớn. Xét về phương diện cá nhân, một người nào đó, bằng một quyết định tự do và quảng đại, có thể chọn không đòi trừng phạt (x. Mt 5,44-46), ngay cả khi xã hội và hệ thống công lý của nó đòi hỏi một cách khá chính đáng. Tuy nhiên, không thể tuyên bố một "hòa giải toàn thể" bằng cách dùng một sắc lệnh để đóng lại những vết thương hoặc che đậy những bất công bằng một phù phép lãng quên. Ai có thể nhân danh người khác để nói quyền tha thứ? Thật xúc động khi thấy những người có thể bỏ qua những tổn hại mà họ phải chịu đựng, nhưng cũng dễ hiểu về mặt nhân bản đối với những người không thể. Trong mọi trường hợp, lãng quên không bao giờ là câu trả lời.

247. Shoah chúng ta không được lãng quên. Nó là "biểu tượng lâu đời cho thấy cái ác của con người có thể đạt đến mức nào khi mà bị thúc đẩy bởi những hệ tư tưởng sai lầm, người ta không nhận ra phẩm giá cơ bản của mỗi người, thứ đáng được tôn trọng vô điều kiện bất kể nguồn gốc dân tộc hay niềm tin tôn giáo". [231] Khi nghĩ về điều đó, tôi không thể không lặp lại lời cầu nguyện này: "Lạy Chúa, xin nhớ đến chúng con trong lòng thương xót của Chúa. Xin

ban cho chúng con ân sủng để biết xấu hổ về những gì mà loài người chúng con đã làm, xấu hổ về sự sùng bái ngẫu tượng kinh hãi này, vì đã khinh thường và hủy hoại cốt nhục chúng con mà Ngài đã làm nên từ bụi đất, đã ban sự sống bằng hơi thở sự sống của chính mình Chúa. Đừng bao giờ nữa, lạy Chúa, đừng bao giờ nữa! ". [232]

248. Chúng ta cũng không được quên những quả bom nguyên tử ném xuống Hiroshima và Nagasaki. Một lần nữa, "Tôi bày tỏ lòng kính trọng đối với tất cả các nạn nhân, và tôi cúi đầu trước sức mạnh và phẩm giá của những người đã sống sót sau những giây phút đầu tiên đó, trong nhiều năm sau đó, họ vẫn mang trong mình sự đau khổ tột cùng, và trong tinh thần của họ những hạt giống cái chết tiếp tục tiêu hao sức sống của họ… Chúng ta không thể cho phép các thế hệ hiện tại và tương lai đánh mất ký ức về những gì đã xảy ra. Đó là một kỷ niệm đảm bảo và khuyến khích việc xây dựng một tương lai công bằng và huynh đệ hơn ". [233] Chúng ta cũng không được quên những cuộc đàn áp, buôn bán nô lệ và những cuộc tàn sát sắc tộc tiếp tục diễn ra ở nhiều nước khác nhau, cũng như nhiều sự kiện lịch sử khác khiến chúng ta xấu hổ về nhân loại của mình. Chúng cần được ghi nhớ, luôn luôn và mãi mãi. Chúng ta không bao giờ được mất cảm xúc trước những biến cố ấy.

249. Ngày nay, rất dễ bị cám dỗ để lật sang trang khác, nói rằng tất cả những điều này đã xảy ra từ lâu và chúng ta nên nhìn về tương lai. Nhân danh Chúa, đừng như vậy! Chúng ta không bao giờ có thể tiến về phía trước mà không nhớ về quá khứ; chúng ta không thể tiến bộ nếu không có một trí nhớ trung thực và rõ ràng. Chúng ta cần "giữ sống động ngọn lửa lương tâm tập thể, làm chứng cho các thế hệ kế tiếp theo nỗi kinh hoàng về những gì đã xảy ra", vì nhân chứng đó "đánh thức và lưu giữ ký ức của các nạn nhân, để lương tâm nhân loại trỗi dậy khi đối mặt với khao khát thống trị và hủy diệt ". [234] Bản thân các nạn nhân - các cá nhân, nhóm xã hội hoặc quốc gia - cần phải làm như vậy, để họ không đầu hàng trước tâm thức dẫn đến tư duy biện minh cho sự trả thù và mọi loại bạo lực nhân danh sự dữ mà họ phải chịu đựng. Vì lý do này, tôi nghĩ không chỉ cần phải nhớ đến những hành động tàn bạo, mà còn là tất cả những người, giữa sự phi nhân và tồi tệ như thế, vẫn giữ được phẩm giá của mình và bằng những cử chỉ dù nhỏ hay lớn, đã chọn phần đoàn kết, tha thứ và tình huynh đệ. Nhớ lại điều tốt lành cũng là một điều tốt lành.

Tha thứ nhưng không lãng quên

250. Tha thứ không có nghĩa là quên lãng. Hay nói đúng hơn, khi đối mặt với một thực tế không thể phủ nhận được, không thể tương đối hóa hay che giấu,

thì vẫn có thể tha thứ. Khi đối mặt với một hành động không bao giờ có thể dung thứ, biện minh hay bào chữa, chúng ta vẫn có thể tha thứ. Đối mặt với một điều gì đó không thể quên vì bất cứ lý do gì, chúng ta vẫn có thể tha thứ. Tha thứ nhưng không và chân thành là điều gì đó cao quý, phản ánh khả năng tha thứ vô bờ của Thiên Chúa. Nếu sự tha thứ là nhưng không, thì nó có thể được thể hiện ngay cả với những người không chịu ăn năn và không có khả năng cầu xin sự tha thứ.

251. Ai thật lòng tha thứ thì không quên. Thay vào đó, họ chọn không nhượng bộ với sự hủy diệt đã gây ra cho họ quá nhiều đau khổ. Họ phá vỡ vòng luẩn quẩn; họ ngăn chặn bước tiến của các lực tàn phá. Họ chọn cách không lan truyền trong xã hội tinh thần trả thù mà sớm muộn gì cũng sẽ phải trả giá. Sự trả thù không bao giờ thực sự thỏa mãn các nạn nhân. Một số tội ác khủng khiếp và tàn nhẫn đến nỗi hình phạt của những kẻ đã gây ra chúng không thể sửa chữa được những tổn hại. Ngay cả việc giết chết tên tội phạm cũng không đủ, cũng như không thể chứng minh bất kỳ hình thức tra tấn nào tương xứng với những đau khổ gây ra cho nạn nhân. Trả thù không giải quyết được gì cả.

252. Điều này không có nghĩa là không bị trừng phạt. Công lý được tìm kiếm một cách chính đáng chỉ từ tình yêu với chính công lý, vì tôn trọng nạn nhân, như một phương tiện ngăn chặn tội ác mới và bảo vệ lợi ích chung, chứ không phải như một lối thoát cho sự tức giận cá nhân. Tha thứ chính xác là thứ giúp chúng ta theo đuổi công lý mà không rơi vào vòng xoáy trả thù hay sự bất công của sự lãng quên.

253. Khi sự bất công xảy ra cho cả hai bên, điều quan trọng là phải tính toán rõ ràng xem họ là những người nghiêm trọng như nhau hay hơn kém nhau theo cách nào đó. Bạo lực do nhà nước gây ra, sử dụng các cơ cấu và quyền lực của mình, không cùng cấp độ với bạo lực do các nhóm cụ thể gây ra. Trong bất kỳ trường hợp nào, người ta không thể cho rằng chỉ những đau khổ bất công của một bên nên được tưởng niệm. Các Giám mục Croatia đã tuyên bố rằng, "chúng tôi có sự tôn trọng như nhau đối với mọi nạn nhân vô tội. Không thể có sự khác biệt về chủng tộc, quốc gia, tôn giáo hay đảng phái ". [235]

254. Tôi cầu xin Chúa "chuẩn bị tâm hồn chúng ta để gặp gỡ anh chị em của mình, để chúng ta có thể vượt qua những khác biệt bắt nguồn từ tư duy chính trị, ngôn ngữ, văn hóa và tôn giáo. Chúng ta hãy cầu xin Chúa xức dầu cho toàn thể chúng ta bằng dầu thương xót của Ngài, để chữa lành những tổn thương do sai lầm, hiểu lầm và tranh chấp gây ra. Và chúng ta hãy cầu xin Chúa sai chúng ta ra đi, trong sự khiêm nhường và hiền lành, trên con đường tìm kiếm hòa bình đầy cam go nhưng cũng thật phong phú ". [236]

CHIẾN TRANH VÀ ÁN TỬ HÌNH

255. Có hai tình huống cực đoan có thể được coi là giải pháp trong những trường hợp đặc biệt, mà không nhận ra rằng đó là những giải pháp sai làm, không giải quyết được những vấn đề mà chúng định giải quyết và cuối cùng không thể làm gì hơn là đưa vào những yếu tố hủy diệt mới trong kết cấu của xã hội quốc gia và toàn cầu. Đây là chiến tranh và án tử hình.

Sự bất công của chiến tranh

256. "Lòng kẻ mưu điều ác chất đầy chuyện lừa đảo, nhưng người cổ võ hòa bình thì được chan chứa niềm vui" (Cn 12:20). Tuy nhiên, có những người tìm kiếm giải pháp trong chiến tranh, thường xuyên bị thúc đẩy bởi sự đổ vỡ trong quan hệ, tham vọng bá quyền, lạm dụng quyền lực, sợ hãi người khác và có xu hướng coi sự đa dạng là một trở ngại. [237] Chiến tranh không phải là bóng ma từ quá khứ mà là mối đe dọa thường trực. Thế giới của chúng ta đang gặp phải những khó khăn ngày càng lớn trên con đường chậm chạp dẫn đến hòa bình mà nó vốn đã khởi động và đã bắt đầu có những hoa trái.

257. Vì các điều kiện có lợi cho sự bùng nổ chiến tranh một lần nữa gia tăng, tôi chỉ có thể nhấn mạnh rằng "chiến tranh là sự phủ định mọi lẽ phải và là một cuộc tấn công mạnh mẽ vào môi trường. Nếu chúng ta muốn phát triển con người toàn diện thực sự cho tất cả mọi người, chúng ta phải làm việc không mệt mỏi để tránh chiến tranh giữa các quốc gia và dân tộc. Để đạt được mục tiêu này, cần phải đảm bảo nguyên tắc pháp quyền không bị kiểm soát và không mệt mỏi nhờ đến thương lượng, hòa giải và trọng tài, như Hiến chương Liên hợp quốc đề xuất, thực sự trở thành một quy phạm pháp luật cơ bản ". [238] Bảy mươi lăm năm kể từ khi Liên hợp quốc được thành lập và kinh nghiệm của hai mươi năm đầu tiên của thiên niên kỷ này đã cho thấy rằng việc áp dụng đầy đủ các quy phạm quốc tế thực sự có hiệu quả, và việc không tuân thủ các quy tắc này là bất lợi. Hiến chương Liên hợp quốc, khi được tuân thủ và áp dụng một cách minh bạch và chân thành, là một điểm tham chiếu bắt buộc của công lý và một kênh dẫn tới hòa bình. Ở đây không thể có chỗ cho việc ngụy tạo những ý định sai trái hoặc đặt lợi ích đảng phái của một quốc gia hoặc nhóm lên trên lợi ích chung toàn cầu. Nếu các quy tắc được coi đơn giản là phương tiện được sử dụng bất cứ khi nào nó tỏ ra có lợi, và bị bỏ qua khi không, thì các lực lượng không thể kiểm soát được sẽ bung ra gây tổn hại nghiêm trọng cho xã hội, cho người nghèo và dễ bị tổn thương, cho các mối quan hệ huynh đệ, cho môi trường và cho kho tàng văn hóa, với những mất mát không thể bù đắp cho cộng đồng toàn cầu.

258. Chiến tranh có thể dễ dàng được lựa chọn bằng cách viện ra đủ loại lý do được cho là nhân đạo, phòng thủ hoặc đề phòng, và thậm chí sử dụng đến việc thao túng thông tin. Trong những thập kỷ gần đây, mọi cuộc chiến tranh đều được coi là "chính đáng". Sách Giáo lý của Giáo hội Công giáo nói về khả năng phòng vệ chính đáng bằng vũ lực quân sự, bao gồm việc chứng minh rằng một số "điều kiện nghiêm ngặt cho tính hợp pháp về mặt đạo đức" [239] đã được đáp ứng. Tuy nhiên, rất dễ rơi vào một cách hiểu quá rộng về quyền tiềm năng này. Theo cách này, một số người cũng sẽ biện minh một cách sai lầm ngay cả những cuộc tấn công hoặc hành động chiến tranh mang tính "phòng ngừa" mà khó có thể tránh khỏi việc kéo theo "những sự dữ và rối loạn còn hơn cả cái ác cần được loại bỏ". [240] Vấn đề được đặt ra là liệu sự phát triển của vũ khí hạt nhân, hóa học và sinh học, cùng những khả năng to lớn và ngày càng tăng của các công nghệ mới, có tạo cho chiến tranh một sức mạnh hủy diệt không thể kiểm soát đối với số lượng lớn dân thường vô tội hay không. Sự thật là "chưa bao giờ loài người có quyền lực như vậy đối với chính mình, nhưng không có gì đảm bảo rằng nó sẽ được sử dụng một cách khôn ngoan". [241] Chúng ta không còn có thể coi chiến tranh là một giải pháp, bởi vì những rủi ro của nó có lẽ sẽ luôn lớn hơn những lợi ích mà nó mang lại. Theo quan điểm này, ngày nay rất khó viện ra các tiêu chí hợp lý được xây dựng trong các thế kỷ trước để nói về khả năng xảy ra "chiến tranh chính nghĩa". Đừng bao giờ chiến tranh nữa! [242]

259. Cần phải nói thêm rằng, với hiện tượng toàn cầu hóa gia tăng ngày nay, những gì có thể xuất hiện như một giải pháp thực tế ngay trực tiếp đó là một phần của thế giới phát động một chuỗi các tác động bạo lực và kết quả thường tiềm ẩn của nó cuối cùng gây hại cho toàn bộ hành tinh và mở đường cho những cuộc chiến tranh tồi tệ hơn trong tương lai. Trong thế giới ngày nay, không còn chỉ bùng nổ chiến tranh đơn lẻ ở quốc gia này hay quốc gia khác; thay vào đó, chúng ta đang trải qua một "cuộc chiến tranh thế giới từng phần", vì vận mệnh của các quốc gia liên kết chặt chẽ với nhau trên toàn cầu.

260. Theo lời của Thánh Gioan XXIII, "không còn ý nghĩa gì với việc khẳng điịnh chiến tranh là một công cụ thích hợp để khắc phục những vi phạm công lý". [243] Khi đưa ra quan điểm này trong bối cảnh căng thẳng quốc tế lớn, ngài nói lên khát vọng hòa bình ngày càng tăng trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Ngài ủng hộ niềm tin rằng các lập luận cho hòa bình mạnh hơn bất kỳ tính toán nào về lợi ích cụ thể và sự tin tưởng vào việc sử dụng vũ khí. Tuy nhiên, những cơ hội được đưa ra vào cuối Chiến tranh Lạnh đã không được nắm bắt một cách thỏa đáng do thiếu tầm nhìn về tương lai và ý thức chung về vận mệnh

chung của chúng ta. Thay vào đó, nó tỏ ra dễ dàng hơn khi theo đuổi lợi ích đảng phái mà không đề cao lợi ích chung toàn cầu. Bóng ma đáng sợ của chiến tranh do đó bắt đầu có được nền tảng mới.

261. Mỗi cuộc chiến đều khiến thế giới của chúng ta trở nên tồi tệ hơn trước. Chiến tranh là một thất bại của chính trị và nhân đạo, một sự đầu hàng đáng xấu hổ, một thất bại nhức nhối trước các thế lực xấu xa. Chúng ta đừng sa lầy vào các cuộc thảo luận lý thuyết, mà hãy chạm vào thân thể đầy thương tích của các nạn nhân. Chúng ta hãy nhìn lại một lần nữa tất cả những thường dân bị giết được coi là "thiệt hại thứ cấp". Chúng ta hãy hỏi chính các nạn nhân. Chúng ta hãy nghĩ đến những người tị nạn và bị xua đuổi, những người phải chịu ảnh hưởng của bức xạ nguyên tử hoặc các cuộc tấn công hóa học, những người mẹ mất con, và những cậu bé và cô bé bị tàn tật hoặc tước mất tuổi thơ. Chúng ta hãy nghe những câu chuyện có thật về những nạn nhân bị bạo hành này, nhìn vào thực tế bằng con mắt của họ và lắng nghe những câu chuyện họ kể với trái tim rộng mở. Bằng cách này, chúng ta sẽ có thể nắm bắt được vực thẳm của cái ác nơi trung tâm của chiến tranh. Chúng ta cũng sẽ không bối rối khi bị coi là ngây thơ vì lựa chọn hòa bình.

262. Bản thân các quy tắc sẽ không đủ nếu chúng ta tiếp tục nghĩ rằng giải pháp cho các vấn đề hiện tại là răn đe bằng sự sợ hãi hoặc mối đe dọa từ vũ khí hạt nhân, hóa học hoặc sinh học. Thật vậy, "nếu chúng ta xem xét các mối đe dọa chính đối với hòa bình và an ninh với nhiều khía cạnh của chúng trong thế giới đa cực của thế kỷ XXI này, chẳng hạn như chủ nghĩa khủng bố, xung đột không cân sức, an ninh mạng, các vấn đề môi trường, nghèo đói, thì không ít nghi ngờ nảy sinh liên quan đến sự bất cập của khả năng răn đe hạt nhân như một phản ứng hiệu quả đối với những thách thức như vậy. Những mối lo ngại này càng lớn hơn khi chúng ta xem xét những hậu quả thảm khốc về nhân đạo và môi trường sẽ xảy ra sau bất kỳ việc sử dụng vũ khí hạt nhân nào, với những tác động tàn phá, bừa bãi và không thể kiểm soát được, theo thời gian và không gian… Chúng ta cũng cần tự hỏi làm sao có thể tin cậy một sự ổn định dựa trên sự sợ hãi, khi nó thực sự làm gia tăng nỗi sợ hãi và phá hoại mối quan hệ tin cậy giữa các dân tộc. Hòa bình và ổn định quốc tế không thể dựa trên cảm giác an toàn giả tạo, dựa trên mối đe dọa hủy diệt lẫn nhau hoặc hủy diệt hoàn toàn, hoặc chỉ đơn giản là duy trì sự cân bằng quyền lực… Trong bối cảnh này, mục tiêu cuối cùng của việc loại bỏ hoàn toàn vũ khí hạt nhân trở thành vừa là một thách đố vừa là một mệnh lệnh đạo đức và nhân đạo… Sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng và toàn cầu hóa có nghĩa là bất kỳ phản ứng nào đối với mối đe dọa vũ khí hạt nhân đều phải mang tính tập thể và phối hợp, dựa trên sự tin

tưởng lẫn nhau. Sự tin tưởng này chỉ có thể được xây dựng thông qua đối thoại thực sự hướng đến lợi ích chung chứ không phải để bảo vệ các lợi ích riêng được che đậy". [244] Với số tiền chi cho vũ khí và các chi tiêu quân sự khác, chúng ta hãy thành lập một quỹ toàn cầu [245] cuối cùng có thể chấm dứt nạn đói và hỗ trợ phát triển ở các nước nghèo nhất, để công dân của họ không phải dùng đến các giải pháp bạo lực hoặc ảo vọng, hoặc phải rời khỏi đất nước của họ để tìm kiếm một cuộc sống đàng hoàng hơn.

Án tử hình

263. Có một cách khác để loại bỏ những người khác, một cách không phải nhắm vào các quốc gia mà nhắm vào các cá nhân. Đó là án tử hình. Thánh Gioan Phaolô II đã tuyên bố rõ ràng và chắc chắn rằng hình phạt tử hình là không phù hợp từ quan điểm luân lý và không còn cần thiết từ quan điểm hình phạt nữa. [246] Chúng ta không thể thoái lui khỏi lập trường này. Ngày nay chúng ta tuyên bố rõ ràng rằng "án tử hình là không thể chấp nhận được" [247] và Giáo hội kiên quyết kêu gọi bãi bỏ hình phạt này trên toàn thế giới. [248]

264. Trong Tân Ước, trong khi các cá nhân được yêu cầu không được tự mình đoạt lấy công lý (Rm 12, 17.19), thì người ta cũng thừa nhận sự cần thiết của chính quyền đối với những kẻ bất lương (Rm 13: 4 ;1Pr 2:14). Thật vậy, "đời sống công dân, được cấu trúc xung quanh một cộng đồng có tổ chức, cần các quy tắc chung sống, việc cố ý vi phạm sẽ đòi hỏi phải có biện pháp giải quyết thích hợp". [249] Điều này có nghĩa là cơ quan công quyền hợp pháp có thể và phải "trừng phạt tùy theo mức độ nghiêm trọng của tội phạm" [250] và quyền tư pháp phải được đảm bảo "sự độc lập cần thiết trong lĩnh vực luật pháp". [251]

265. Từ những thế kỷ đầu tiên của Giáo hội, một số người đã rõ ràng phản đối hình phạt tử hình, chẳng hạn như Lactantius, cho rằng "không nên có ngoại lệ nào cả; rằng việc giết một người luôn luôn là bất hợp pháp ". [252] Giáo hoàng Nicholas I đã kêu gọi phải có nhiều nỗ lực "để tránh án tử hình không chỉ cho người vô tội, mà cho cả tất cả những người có tội". [253] Trong phiên tòa xét xử những kẻ sát hại hai linh mục, Thánh Augustinô đã yêu cầu thẩm phán không lấy mạng những kẻ sát thủ với lập luận này: "Chúng tôi không phản đối việc quý vị tước quyền tự do của những kẻ ác này. Nhưng mong muốn của chúng tôi là công lý được thỏa mãn mà không lấy đi mạng sống của họ hoặc tàn sát cơ thể họ ở bất kỳ bộ phận nào. Và, đồng thời, bằng các biện pháp cưỡng chế do pháp luật quy định, họ bị biến từ cơn giận dữ phi lý thành sự bình tĩnh của những con người có lý trí, và từ việc làm xấu xa của họ thành một việc làm

có ích. Đây cũng được coi là một hành động đáng lên án, nhưng ai không thấy rằng, khi bạo lực dã man được kiềm chế và cung cấp các biện pháp khắc phục để tạo ra sự ăn năn, thì đó nên được coi là một lợi ích hơn là một biện pháp trừng phạt đơn thuần… Đừng để tội lỗi của họ nung nấu một khao khát báo thù, nhưng thay vào đó mong muốn chữa lành những vết thương mà những việc làm đó đã gây ra cho tâm hồn họ ”. [254]

266. Sợ hãi và phẫn uất có thể dễ dàng dẫn đến việc xem hình phạt một cách đầy thù hận và thậm chí tàn nhẫn, hơn là một phần của quá trình chữa lành và tái hòa nhập xã hội. Ngày nay, “trong một số lĩnh vực chính trị và một số phương tiện truyền thông, bạo lực công khai hay riêng tư và sự oán hận được kích động, không chỉ chống lại những người phạm tội, mà còn chống lại những người bị nghi ngờ, dù đã được chứng minh hay không, vi phạm pháp luật… Đôi khi có một xu hướng cố tình tạo ra kẻ thù: những nhân vật rập khuôn đại diện cho tất cả các đặc điểm mà xã hội nhìn nhận hoặc hiểu là đầy đe dọa. Cơ chế hình thành những hình ảnh này thì không khác gì các hệ thống đã cho phép lan truyền những tư tưởng phân biệt chủng tộc trong thời đại trước”. [255] Điều này càng làm cho thực tế ngày càng tăng ở một số quốc gia là sử dụng biện pháp giam giữ ngăn chặn, bỏ tù mà không thông qua xét xử và đặc biệt là tử hình.

267. Ở đây tôi xin nhấn mạnh rằng “không thể tưởng tượng được rằng các quốc gia ngày nay không có biện pháp nào khác ngoài hình phạt tử hình để bảo vệ cuộc sống của mọi người trước những kẻ hung dữ quá khích”. Đặc biệt nghiêm trọng trong vấn đề này được gọi là các vụ hành quyết ngoài án lệ hoặc ngoài pháp luật, là “những vụ giết người được thực hiện bởi một số quốc gia nhất định và do các đại diện của họ cố tình thực hiện, thường được coi là đụng độ với tội phạm hoặc được giải thích như là hậu quả không mong muốn của việc sử dụng vũ lực đúng mức, cần thiết và tương xứng theo đúng quy định pháp luật ”. [256]

268. “Các lập luận chống lại án tử hình rất nhiều và cũng được nhiều người biết đến. Giáo hội đã ngay lập tức kêu gọi sự chú ý đến một số trong số này, chẳng hạn như khả năng sai sót trong tư pháp và việc sử dụng các hình phạt như vậy bởi các chế độ độc tài và toàn trị như một phương tiện đàn áp những người bất đồng chính kiến hoặc đàn áp các nhóm thiểu số tôn giáo và văn hóa, tất cả các nạn nhân mà luật chế độ coi là 'phạm pháp'. Tất cả các Kitô hữu và những người có thiện chí ngày nay được kêu gọi làm việc không chỉ để xóa bỏ án tử hình, dù hợp pháp hay bất hợp pháp, dưới mọi hình thức, mà còn làm việc để cải thiện tình trạng nhà tù, vì tôn trọng phẩm giá con người của những người

bị tước tự do. Tôi muốn liên kết điều này với án tù chung thân… Bản án chung thân là một hình phạt tử hình bí mật ”. [257]

269. Chúng ta hãy ghi nhớ rằng “ngay cả kẻ giết người cũng không đánh mất phẩm giá con người của mình, và chính Thiên Chúa hứa bảo vệ điều này”. [258] Việc kiên quyết bác bỏ án tử hình cho thấy có thể nhận ra phẩm giá bất khả xâm phạm của mỗi con người và chấp nhận rằng họ có một vị trí trong vũ trụ này. Nếu tôi không chối bỏ phẩm giá đó đến mức tồi tệ nhất của những tên tội phạm, tôi sẽ không chối bỏ nó với bất kỳ ai. Tôi sẽ cho mọi người khả năng chia sẻ hành tinh này với tôi, bất chấp mọi khác biệt của chúng ta.

270. Tôi yêu cầu những Kitô hữu còn do dự về điểm này, và những người bị cám dỗ nhượng bộ dưới bất kỳ hình thức bạo lực nào, hãy ghi nhớ những lời trong sách Isaia: “Họ sẽ đúc gươm đao thành cuốc thành cày” (2: 4). Đối với chúng tôi, lời tiên tri này đã ứng nghiệm nơi Chúa Giêsu Kitô, Đấng, khi thấy một môn đệ bị cám dỗ về bạo lực, đã nói dứt khoát: “Hãy xỏ gươm vào vỏ; vì ai cầm gươm sẽ chết vì gươm ”(Mt 26:52). Những lời này lặp lại lời cảnh báo cổ xưa: “Ta sẽ đòi con người phải đền nợ máu. Ai đổ máu con người thì máu nó sẽ bị con người đổ ra”(St 9: 5-6). Phản ứng của Chúa Giêsu, xuất phát từ trái tim của Người, thu hẹp khoảng cách của nhiều thế kỷ và chạm đến hiện tại như một lời kêu gọi trường tồn.

CHƯƠNG TÁM
CÁC TÔN GIÁO PHỤC VỤ TÌNH HUYNH ĐỆ TRÊN THẾ GIỚI

271. Các tôn giáo khác nhau, dựa trên sự tôn trọng của họ đối với mỗi con người như một tạo vật được gọi là con Thiên Chúa, góp phần đáng kể vào việc xây dựng tình huynh đệ và bảo vệ công lý trong xã hội. Đối thoại giữa những người theo các tôn giáo khác nhau không diễn ra đơn giản vì mục đích ngoại giao, tôn trọng hay bao dung. Theo lời của các Giám mục Ấn Độ, “mục tiêu của đối thoại là thiết lập tình hữu nghị, hòa bình và hòa hợp, cũng như chia sẻ những kinh nghiệm và giá trị tinh thần và đạo đức trên tinh thần chân lý và yêu thương”. [259]

NỀN MÓNG TỐI ƯU

272. Là những tín hữu, chúng ta tin chắc rằng, nếu không có sự cởi mở với vị Cha chung của tất cả mọi người, sẽ không có lý do vững chắc và ổn định nào để kêu gọi tình huynh đệ. Chúng ta chắc chắn rằng “chỉ với nhận thức này rằng chúng ta không phải là trẻ mồ côi, mà là con cái, chúng ta mới có thể sống

trong hòa thuận với nhau". [260] Vì " lý trí tự nó, có khả năng nắm bắt sự bình đẳng giữa mọi người và mang lại sự ổn định cho đời sống chung của họ, nhưng nó không thể thiết lập tình huynh đệ". [261]

273. Về vấn đề này, tôi muốn trích dẫn câu nói đáng nhớ sau đây: "Nếu không có chân lý siêu việt, trong sự vâng lời mà con người đạt được căn tính trọn vẹn của mình, thì không có nguyên tắc chắc chắn nào để đảm bảo mối quan hệ giữa con người với nhau. Tư lợi của họ với tư cách là một giai cấp, một nhóm hay một quốc gia chắc chắn sẽ khiến họ đối lập với nhau. Nếu chân lý siêu việt không được thừa nhận, thì sức mạnh quyền lực sẽ thống trị, và mỗi người có khuynh hướng sử dụng tối đa các phương tiện theo ý mình để áp đặt lợi ích của mình hoặc ý kiến của mình mà không quan tâm đến quyền của người khác. … Căn nguyên của chủ nghĩa toàn trị hiện đại được tìm thấy trong việc phủ nhận phẩm giá siêu việt của con người, là hình ảnh hữu hình của Thiên Chúa vô hình, do đó, về bản chất, bản chất là chủ thể của các quyền mà không một ai - không cá nhân , đoàn thể, giai cấp, dân tộc hay quốc gia có thể xâm phạm. Thậm chí không phải thành phần đa số trong một thực thể xã hội có thể vi phạm những quyền này, bằng cách chống lại thiểu số". [262]

274. Từ kinh nghiệm đức tin của chúng ta và từ sự khôn ngoan tích lũy qua nhiều thế kỷ, và cũng từ những bài học rút ra sau những yếu đuối và thất bại của mình, chúng ta, những tín đồ của các tôn giáo khác nhau, biết rằng việc chúng ta làm chứng cho Chúa có lợi cho xã hội của chúng ta. Nỗ lực tìm kiếm Thiên Chúa với trái tim chân thành, với điều kiện là không bao giờ bị các mục đích tư tưởng hoặc tư lợi làm cho nhụt chí, giúp chúng ta nhìn nhận nhau như những người bạn đồng hành, những người anh chị em thực sự. Chúng ta tin chắc rằng "khi, nhân danh một ý thức hệ, nỗ lực loại bỏ Thiên Chúa khỏi một xã hội, thì xã hội đó rốt cục sẽ tôn thờ ngẫu tượng, và rất nhanh chóng cả đàn ông lẫn phụ nữ bị sa ngã, nhân phẩm của họ bị chà đạp và quyền của họ bị vi phạm. Anh chị em biết rõ bao nhiêu đau khổ gây ra bởi sự phủ nhận quyền tự do lương tâm và tự do tôn giáo, và vết thương đó để lại cho nhân loại một sự nghèo khổ như thế nào, bởi vì họ thiếu hy vọng và lý tưởng để hướng dẫn mình ". [263]

275. Cần phải thừa nhận rằng "trong số những nguyên nhân quan trọng nhất gây ra các cuộc khủng hoảng của thế giới hiện đại là lương tâm con người vô cảm, xa rời các giá trị tôn giáo và chủ nghĩa cá nhân thịnh hành kèm theo những triết lý duy vật coi thường con người và quảng bá các giá trị vật chất trần tục thay vì những nguyên tắc tối cao và siêu việt ".[264] Thật sai lầm khi tiếng nói duy nhất được lắng nghe trong cuộc tranh luận công khai là tiếng nói của những "chuyên gia" và kẻ nắm quyền lực. Cần có chỗ cho những suy tư sinh ra từ các

truyền thống tôn giáo vốn là kho lưu trữ kinh nghiệm và trí tuệ hàng thế kỷ. Vì "những tinh túy kinh điển tôn giáo có thể chứng tỏ ý nghĩa trong mọi thời đại; chúng có một sức mạnh bền bỉ [để mở ra những chân trời mới, kích thích suy nghĩ, khơi gợi trí óc và con tim] ". Tuy nhiên, chúng thường bị coi thường như là hậu quả của "chứng cận thị của một chủ nghĩa duy lý nào đó". [265]

276. Vì những lý do này, trong khi tôn trọng quyền tự trị của đời sống chính trị, Giáo hội không giới hạn sứ mệnh của mình trong cảnh vực riêng tư. Ngược lại, "Giáo hội không thể và không được ở bên lề" trong việc xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn, hoặc không "đánh thức lại năng lượng tinh thần" vốn có thể đóng góp vào sự tốt đẹp hơn của xã hội. [266] Quả thật các chức sắc tu hành không được tham gia vào chính trị đảng phái vốn là lãnh vực dành cho giáo dân, nhưng họ cũng không được từ bỏ chiều kích chính trị của chính đời sống, [267] liên quan đến sự chú ý thường xuyên đến công ích và quan tâm đến phát triển con người toàn diện. Giáo hội "có vai trò công cộng bên cạnh các hoạt động từ thiện và giáo dục của mình". Giáo hội làm việc cho "sự tiến bộ của nhân loại và tình huynh đệ phổ quát". [268] Giáo hội không có mục đích cạnh tranh với các quyền lực trần thế, nhưng để tự hiến mình như "một gia đình, gia đình Giáo hội, giữa các gia đình, mở ra để làm chứng trong thế giới ngày nay, mở ra cho niềm hy vọng và tình yêu đối với Chúa và những người mà Người yêu thương bằng một tình yêu nhưng không. Một ngôi nhà với những cánh cửa rộng mở. Giáo hội là một ngôi nhà với những cánh cửa rộng mở, bởi vì Giáo hội là một người mẹ ". [269] Và noi gương Đức Maria, Mẹ của Chúa Giêsu, "chúng ta muốn trở thành một Giáo hội phục vụ, rời khỏi nhà và ra khỏi nơi thờ phượng của mình, đi ra khỏi các phòng thánh của mình, để đồng hành với cuộc sống, để duy trì hy vọng là dấu hiệu của sự hiệp nhất… để xây dựng những cây cầu, phá bỏ những bức tường, để gieo những hạt giống của sự hòa giải ". [270]

Căn tính Kitô hữu

277. Giáo hội tôn trọng những cách thức mà Thiên Chúa hoạt động trong các tôn giáo khác, và "không bác bỏ điều gì là chân chính và thánh thiện trong các tôn giáo này. Giáo hội rất coi trọng lối sống và cách cư xử của họ, những giới luật và học thuyết của họ… thường phản ánh một tia chân lý soi sáng cho tất cả nam và nữ ". [271] Tuy nhiên, là những Kitô hữu chúng ta ý thức rằng "nếu điệu nhạc của Tin Mừng không còn vang lên trong chính con người chúng ta, chúng ta sẽ mất đi niềm vui sinh ra từ lòng trắc ẩn, mất đi tình yêu dịu dàng sinh ra từ sự tin tưởng, mất đi khả năng hòa giải vốn có trong kiến thức của chúng ta rằng chúng ta đã được tha thứ và được sai đi. Nếu điệu nhạc của Tin

Mừng không còn vang lên trong nhà của chúng ta, quảng trường công cộng, nơi làm việc, đời sống chính trị và tài chính của chúng ta, thì chúng ta sẽ không còn nghe thấy những căng thẳng thách thức chúng ta bảo vệ phẩm giá của mỗi người nam cũng như nữ ". [272] Những người khác uống từ các nguồn suối khác. Đối với chúng ta, nguồn suối của phẩm giá con người và tình huynh đệ là trong Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô. Từ đó nảy sinh ra "đối với tư tưởng Kitô giáo và đối với hành động của Giáo hội, quyền ưu tiên được trao cho mối quan hệ, sự gặp gỡ với mầu nhiệm thiêng liêng của người khác, sự hiệp thông phổ quát với toàn thể gia đình nhân loại, như một ơn gọi cho tất cả mọi người" . [273]

278. Được gọi là bén rễ ở mọi nơi, Giáo Hội đã hiện diện trong nhiều thế kỷ trên khắp thế giới, vì đó là ý nghĩa của "công giáo". Như vậy, từ kinh nghiệm của chính mình về ân sủng và tội lỗi, giáo hội có thể hiểu vẻ đẹp của lời mời gọi đến tình yêu phổ quát. Thật vậy, "tất cả mọi thứ của con người đều là mối quan tâm của chúng ta… bất cứ nơi nào các hội đồng của các quốc gia họp lại với nhau để thiết lập các quyền và nghĩa vụ của con người, chúng ta rất vinh dự được hiện diện giữa họ". [274] Đối với nhiều Kitô hữu, hành trình huynh đệ này còn có Mẹ, tên là Maria. Khi lãnh nhận tình mẫu tử phổ quát này dưới chân thập giá (x. Ga 19,26), Mẹ không chỉ quan tâm đến Chúa Giêsu mà còn quan tâm đến "những người con còn lại của Mẹ" (x. Kh 12,17). Trong quyền năng của Chúa Phục sinh, Mẹ muốn khai sinh một thế giới mới, nơi tất cả chúng ta là anh chị em, nơi có chỗ cho tất cả những ai mà xã hội chúng ta loại bỏ, nơi công lý và hòa bình được tôn vinh.

279. Là những Kitô hữu chúng ta yêu cầu rằng, ở những quốc gia mà chúng ta là thiểu số, chúng ta được đảm bảo quyền tự do, như chính chúng ta quảng bá quyền tự do đó cho những người ngoại đạo ở những nơi họ là thiểu số. Một quyền cơ bản của con người không được quên trong hành trình hướng tới tình huynh đệ và hòa bình. Đó là quyền tự do tôn giáo cho tín đồ của mọi tôn giáo. Sự tự do đó tuyên bố rằng chúng ta có thể "xây dựng sự hòa hợp và hiểu biết giữa các nền văn hóa và tôn giáo khác nhau. Nó cũng làm chứng cho thực tế rằng, vì những điều quan trọng mà chúng ta chia sẻ với nhau, nên chúng ta có thể tìm thấy một phương tiện chung sống hài hòa, có trật tự và hòa bình, chấp nhận sự khác biệt của mình và vui mừng rằng, là con cái của một Thiên Chúa, chúng ta đều là anh chị em ". [275]

280. Đồng thời, chúng ta cầu xin Thiên Chúa củng cố sự hiệp nhất trong Giáo hội, một sự hiệp nhất được phong phú hơn bởi những khác biệt được hòa giải nhờ hoạt động của Thánh Thần. Vì "tất cả chúng ta đều đã chịu phép rửa trong

cùng một Thần Khí để trở nên một thân thể” (1Cr 12,13), trong đó mỗi thành viên đều có sự đóng góp đặc biệt của mình. Như Thánh Augustinô đã nói, “tai nhìn qua mắt, và mắt nghe qua tai”. [276] Cũng cần thiết phải tiếp tục làm chứng cho hành trình gặp gỡ giữa các Kitô hữu thuộc các phái khác nhau. Chúng ta không thể quên ước muốn của Đức Kitô “để tất cả được nên một” (x. Ga 17:21). Nghe lời kêu gọi này, chúng tôi hối tiếc nhận ra rằng tiến trình toàn cầu hóa vẫn còn thiếu vắng sự đóng góp ngôn sứ và tinh thần của sự hiệp nhất giữa các Kitô hữu. Mặc dù vậy, “chính khi chúng ta thực hiện cuộc hành trình hướng tới sự hiệp thông trọn vẹn, chúng ta vẫn có bổn phận làm chứng cho tình yêu của Thiên Chúa dành cho tất cả mọi người bằng cách cùng nhau phục vụ nhân loại”. [277]

TÔN GIÁO VÀ BẠO LỰC

281. Một cuộc hành trình hòa bình là có thể giữa các tôn giáo. Điểm khởi hành của nó phải là cách mà Thiên Chúa nhìn mọi sự. “Chúa không nhìn bằng mắt, Chúa nhìn bằng trái tim. Và tình yêu thương của Thiên Chúa là như nhau đối với tất cả mọi người, không phân biệt tôn giáo. Ngay cả khi họ là người vô thần, tình yêu của Thiên Chúa vẫn vậy. Khi ngày cuối cùng đến, và có đủ ánh sáng để nhìn mọi thứ như thực sự chúng là, hẳn chúng ta sẽ rất đỗi ngạc nhiên ”. [278]

282. Theo đó “chúng ta, những tín hữu cần tìm dịp để nói chuyện với nhau và cùng hành động vì lợi ích chung và thăng tiến người nghèo. Điều này không liên quan gì đến việc phải hạ thấp hoặc che giấu niềm tin sâu sắc nhất của chúng ta khi chúng ta gặp phải những người có suy nghĩ khác với bản thân mình… Vì một khi căn tính của chúng ta càng sâu sắc, mạnh mẽ và phong phú, chúng ta càng có khả năng làm giàu cho người khác bằng sự đóng góp thích đáng của chúng ta ” . [279] Là những tín hữu chúng ta được thách đố để trở về với cội nguồn của mình, để tập trung vào điều cốt yếu: thờ phượng Thiên Chúa và yêu thương người lân cận, kẻo một số giáo huấn của chúng ta bị loại ra khỏi bối cảnh, cuối cùng dẫn đến những hình thức khinh miệt, thù hận, bài ngoại hoặc sự phủ nhận người khác. Sự thật là bạo lực không có cơ sở trong các niềm tin tôn giáo nền tảng của chúng ta, mà chỉ có trong sự bóp méo các niềm tin ấy.

283. Sự thờ phượng chân thành và khiêm tốn đối với Thiên Chúa “không mang lại kết quả là phân biệt đối xử, hận thù và bạo lực, mà là tôn trọng sự thiêng liêng của sự sống, tôn trọng phẩm giá và tự do của người khác, và cam kết yêu thương vì lợi ích của tất cả mọi người”. [280] Quả thật, “ai không yêu, thì

không biết Thiên Chúa, vì Thiên Chúa là tình yêu" (1Ga 4: 8). Vì lý do này, "chủ nghĩa khủng bố là đáng trách và đe dọa an ninh của con người - dù họ ở phương Đông hay phương Tây, miền Bắc hay miền Nam - và gieo rắc sự hoảng sợ, kinh hoàng và bi quan, nhưng điều này không phải do tôn giáo, ngay cả khi những kẻ khủng bố lấy tôn giáo làm công cụ. Thay vào đó, đó là do sự tích lũy những cách giải thích không chính xác các văn bản tôn giáo và các chính sách liên quan đến đói nghèo, bất công, áp bức và tự phụ. Đó là lý do tại sao cần phải ngừng hỗ trợ các phong trào khủng bố được thúc đẩy bằng tài chính, cung cấp vũ khí và chiến lược, và bằng các nỗ lực biện minh cho các phong trào này, thậm chí sử dụng các phương tiện truyền thông. Tất cả những điều này phải được coi là tội ác quốc tế đe dọa an ninh và hòa bình thế giới. Sự khủng bố đó phải bị lên án dưới mọi hình thức và biểu hiện của nó ". [281] Niềm tin tôn giáo về ý nghĩa thiêng liêng của cuộc sống con người cho phép chúng ta "nhận ra những giá trị cơ bản của nhân loại chung của chúng ta, nhân danh những giá trị này chúng ta có thể và phải hợp tác, xây dựng và đối thoại, tha thứ và phát triển; điều này sẽ cho phép các tiếng nói khác nhau hợp nhất trong việc tạo ra một giai điệu của sự cao quý và vẻ đẹp siêu phàm, thay vì những tiếng kêu hận thù cuồng tín ". [282]

284. Đôi khi bạo lực theo chủ nghĩa chính thống được bộc phát trong một số nhóm, thuộc bất kỳ tôn giáo nào, bởi sự tàn bạo của những người lãnh đạo của họ. Tuy nhiên, "điều răn về hòa bình được khắc sâu trong chiều sâu của các truyền thống tôn giáo mà chúng ta đại diện… Là những nhà lãnh đạo tôn giáo, chúng ta được kêu gọi trở thành' những người đối thoại 'thực sự, hợp tác xây dựng hòa bình không phải với tư cách là người trung gian mà là những người hòa giải đích thực. Người trung gian tìm cách hài hòa tất cả mọi người, cuối cùng là để đạt được thứ gì đó cho chính họ. Trái lại, người hòa giải là người không giữ lại gì cho mình, mà là người quảng đại quên mình cho đến khi bản thân tiêu hao, vì lợi ích duy nhất là hòa bình. Mỗi người trong chúng ta được mời gọi trở thành nghệ nhân của hòa bình, bằng cách đoàn kết và không chia rẽ, bằng cách dập tắt hận thù và không giữ chặt nó, bằng cách mở ra những con đường đối thoại chứ không phải bằng cách xây dựng những bức tường mới ". [283]

Một lời kêu gọi

285. Trong cuộc gặp gỡ huynh đệ của tôi, mà tôi vui mừng nhớ lại, với Đại giáo trưởng Ahmad Al-Tayyeb, "chúng tôi đã dứt khoát [tuyên bố] rằng các tôn giáo không bao giờ được kích động chiến tranh, thái độ thù hận, thù địch và cực

đoan, cũng như không được kích động bạo lực hoặc đổ máu . Những thực tế bi thảm này là hậu quả của sự sai lệch khỏi các giáo lý tôn giáo. Chúng là kết quả của sự thao túng chính trị đối với các tôn giáo và từ những diễn giải của các nhóm tôn giáo, trong quá trình lịch sử, đã lợi dụng sức mạnh cảm tình tôn giáo trong trái tim của đàn ông lẫn phụ nữ… Thiên Chúa, Đấng Toàn năng, không cần phải bảo vệ bởi bất kỳ ai, và Ngài không muốn tên của Ngài được dùng đẻ gieo rắc khủng bố ". [284] Vì lý do này, tôi muốn nhắc lại ở đây lời kêu gọi cho hòa bình, công lý và tình huynh đệ mà chúng ta đã cùng nhau thực hiện:
"Nhân danh Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng nên mọi người bình đẳng về quyền lợi, bổn phận và phẩm giá, và đã kêu gọi họ sống với nhau như anh chị em, lấp đầy trái đất này và cổ võ những giá trị của sự tốt lành, tình yêu và hòa bình;
"Nhân danh sự sống của những con người vô tội mà Thiên Chúa đã cấm sát hại, khẳng định rằng ai giết hại một người thì coi như giết cả nhân loại, ai cứu một người thì coi như cứu cả nhân loại;
"Nhân danh những người nghèo, những người cùng khổ, những người thiệt thòi và những người túng quẫn, những người mà Thiên Chúa đã truyền cho chúng ta phải giúp đỡ như một bổn phận bắt buộc đối với tất cả mọi người, đặc biệt là những người giàu có và những người có phương tiện;
"Nhân danh trẻ mồ côi, góa phụ, người tị nạn và những người bị đày ải khỏi quê hương và đất nước của họ; nhân danh tất cả các nạn nhân của chiến tranh, bắt bớ và bất công; nhân danh kẻ yếu, những người sống trong sợ hãi, tù binh chiến tranh và những người bị tra tấn ở bất kỳ nơi nào trên thế giới, không phân biệt;
"Nhân danh những dân tộc đã đánh mất an ninh, hòa bình và khả năng chung sống, trở thành nạn nhân của sự hủy diệt, thiên tai và chiến tranh;
"Nhân danh tình huynh đệ của con người, tình huynh đệ đó bao gồm tất cả con người, hợp nhất họ và làm cho họ bình đẳng;
"Nhân danh tình huynh đệ bị xá nát bởi các chính sách cực đoan và chia rẽ, bởi các hệ thống lợi nhuận vô độ hoặc bởi các khuynh hướng tư tưởng thù hận thao túng hành động và tương lai của người nam lẫn người nữ;
"Nhân danh tự do, Thiên Chúa đã ban cho tất cả loài người, tạo dựng họ với tự do và làm cho họ nên độc đáo nhờ quà tặng này;
"Nhân danh công lý và lòng thương xót, nền tảng của sự thịnh vượng và nền tảng của đức tin;
"Nhân danh tất cả những người có thiện chí hiện diện ở mọi nơi trên thế giới;

“Nhân danh Thiên Chúa và mọi điều đã nêu cho đến nay, [chúng tôi] tuyên bố lấy văn hóa đối thoại làm con đường; hợp tác lẫn nhau như quy tắc ứng xử; sự hiểu biết lẫn nhau như là phương pháp và tiêu chuẩn ”. [285]

286. Trong những trang suy tư về tình huynh đệ phổ quát này, tôi cảm thấy được truyền cảm hứng đặc biệt bởi Thánh Phanxicô Assisi, nhưng cũng được truyền cảm hứng bởi những anh chị em khác của chúng ta không phải là người Công giáo: Martin Luther King, Desmond Tutu, Mahatma Gandhi và nhiều người khác. Tuy nhiên, tôi muốn kết thúc bằng cách đề cập đến một người khác nữa, người có đức tin sâu sắc, dựa trên kinh nghiệm thâm sâu của mình về Thiên Chúa, đã thực hiện một hành trình biến đổi để trở thành anh em với tất cả mọi người. Tôi đang nói về Chân phước Charles de Foucauld.

287. Chân phước Charles hướng lý tưởng hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa của mình tới sự đồng hóa mình với người nghèo, người bị bỏ rơi ở sâu trong sa mạc Châu Phi. Trong bối cảnh đó, ngài bày tỏ mong muốn được cảm thấy mình là anh em của mọi người, [286] và nhờ một người bạn “cầu nguyện với Chúa cho tôi thực sự là anh em của tất cả mọi người”. [287] Cuối cùng, ngài muốn trở thành “người anh em phổ quát”. [288] Hẳn nhiên, bằng các tự đồng hóa mình với những người bé mọn cuối cùng ngài đã trở thành anh em của tất cả mọi người. Xin Chúa khơi dậy ước mơ đó trong mỗi chúng ta. Amen.

Lời cầu nguyện với Đấng tạo dựng

Lạy Chúa, là Cha của gia đình nhân loại chúng con,
Chúa đã tạo ra tất cả mọi người bình đẳng về phẩm giá:
Xin tuôn đổ vào tâm hồn chúng con một tinh thần huynh đệ
và khơi dậy trong chúng con giấc mơ gặp gỡ mới,
đối thoại, công lý và hòa bình.
Xin thúc đẩy chúng ta kiến tạo những xã hội lành mạnh hơn
và một thế giới có phẩm giá hơn,
một thế giới không còn đói, nghèo, bạo lực và chiến tranh.
Xin cho trái tim chúng con mở rộng hướng tới tất cả các dân tộc và các quốc gia trên trái đất này.
Xin cho chúng con biết nhận ra những điều tốt đẹp mà Chúa đã gieo vào mỗi chúng con,
và nhờ đó chúng con kiến tạo những mối dây đoàn kết, những dự án chung và những ước mơ chung. Amen.

Một lời cầu nguyện hiệp nhất Kitô hữu

Lạy Thiên Chúa Ba Ngôi tình yêu, từ sự hiệp thông sâu xa của sự sống thần linh Chúa, xin tuôn đổ trên chúng con một dòng chảy tình yêu huynh đệ. Xin ban cho chúng con tình yêu được biểu lộ trong các hành động của Chúa Giêsu, nơi gia đình Nazareth, và trong cộng đồng Kitô hữu sơ khai.
Xin giúp những người Kitô hữu chúng con sống theo Tin Mừng,
khám phá ra Chúa Kitô trong mỗi con người,
nhận ra Người bị đóng đinh trong những đau khổ của những người bị bỏ rơi và bị lãng quên trong thế giới này,
và nhận ra Chúa sống lại trong mỗi anh chị em, những người đang kiến tạo một khởi đầu mới.
Lạy Chúa Thánh Thần, xin hày đến,
và tỏ cho chúng con thấy vẻ đẹp của Chúa,
được biểu lộ trong tất cả các dân tộc trên trái đất này,
để chúng con có thể khám phá ra rằng mọi người đều quan trọng và mọi người đều cần thiết, là những khuôn mặt khác nhau của nhân loại duy nhất mà Thiên Chúa rất mực yêu thương. Amen.

Được ban hành tại Assisi, bên mộ của Thánh Phanxicô, vào ngày 3 tháng 10, Áp Lễ Các Thánh, năm 2020, năm thứ tám của triều đại Giáo hoàng của tôi.

Phanxicô

Chú thích

[1] Admonitions, 6, 1. English translation in Francis of Assisi: Early Documents, vol 1., New York, London, Manila (1999), 131.

[2] Ibid., 25: op. cit., 136.

[3] Thánh Phanxicô thành Assisi, Earlier Rule of the Friars Minor (Regula non bullata), 16: 3.6: op. cit. 74.

[4] ELOI LECLERC, O.F.M., Exil et tendresse, Éd. Franciscaines, Paris, 1962, 205.

[5] Tài liệu về Tình huynh đệ nhân loại vì hòa bình thế giới và Chung sống, Abu Dhabi (4 February 2019): L'Osservatore Romano, 4-5 February 2019, p. 6.

[6] Diễn văn tại Cuộc gặp Đại kết và Liên tôn với những người trẻ , Skopje, North Macedonia (7 May 2019): L'Osservatore Romano, 9 May 2019, p. 9.

[7] Diễn văn trước Nghị viện Châu Âu, Strasbourg (25 November 2014): AAS 106 (2014), 996.

[8] Gặp gỡ chính quyền, xã hội dân sự và đoàn ngoại giao, Santiago, Chile (16 January 2018): AAS 110 (2018), 256.

[9] BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông điệp Caritas in Veritate (29 June 2009), 19: AAS 101 (2009), 655.

[10] Tông huấn Christus vivit (25 March 2019), 181.

[11] CARDINAL RAÚL SILVA HENRÍQUEZ, Homily at the Te Deum, Santiago de Chile (18 September 1974).

[12] Thông điệp Laudato Si' (24 May 2015), 57: AAS 107 (2015), 869.

[13] Diễn văn trước Đoàn ngoại giao được Tòa thánh công nhận (11 January 2016): AAS 108 (2016), 120.

[14] Diễn văn trước Đoàn ngoại giao được Tòa thánh công nhận (13 January 2014): AAS 106 (2014), 83-84.

[15] Cf. Address to the "Centesimus Annus pro Pontifice" Foundation (25 May 2013): Insegnamenti I, 1 (2013), 238.

[16] Cf. THÁNH GIÁO HOÀNG PHAOLÔ 6, Thông điệp Populorum Progressio (26 March 1967): AAS 59 (1967), 264.

[17] BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông điệp Caritas in Veritate (29 June 2009), 22: AAS 101 (2009), 657.

[18] Phát biểu trước chính quyền dân sự, Tirana, Albania (21 September 2014): AAS 106 (2014), 773.

[19] Thông điệp gửi tới những người tham gia Hội nghị quốc tế "Nhân quyền trong thế giới đương đại: Thành tựu, Thiếu sót, Tiêu cực (10 December 2018): L'Osservatore Romano, 10-11 December 2018, p. 8.

[20] Tông huấn Evangelii Gaudium (24 November 2013), 212: AAS 105 (2013), 1108.

[21] Thông điệp ngày hòa bình thế giới 2015 (8 December 2014), 3-4: AAS 107 (2015), 69-71.

[22] Ibid., 5: AAS 107 (2015), 72.

[23] Thông điệp ngày hòa bình thế giới 2016 (8 December 2015), 2: AAS 108 (2016), 49.

[24] Thông điệp ngày hòa bình thế giới 2020 (8 December 2019), 1: L'Osservatore Romano, 13 December 2019, p. 8.

[25] Bài phát biểu về vũ khí hạt nhân, Nagasaki, Japan (24 November 2019): L'Osservatore Romano, 25-26 November 2019, p. 6.

[26] Đối thoại với Sinh viên và Giáo viên của Trường Cao đẳng San Carlo ở Milan (6 April 2019): L'Osservatore Romano, 8-9 April 2019, p. 6.

[27] Tài liệu về Tình huynh đệ nhân loại vì Hòa bình Thế giới và Chung sống, Abu Dhabi (4 February 2019): L'Osservatore Romano, 4-5 February 2019, p. 6.

[28] Address to the World of Culture, Cagliari, Italy (22 September 2013): L'Osservatore Romano, 23-24 September 2013, p. 7.

[29] Humana Communitas. Letter to the President of the Pontifical Academy for Life on the Twenty-fifth Anniversary of its Founding (6 January 2019), 2.6: L'Osservatore Romano, 16 January 2019, pp. 6-7.

[30] Video Message to the TED Conference in Vancouver (26 April 2017): L'Osservatore Romano, 27 April 2017, p. 7.

[31] Extraordinary Moment of Prayer in Time of Epidemic (27 March 2020): L'Osservatore Romano, 29 March 2020, p. 10.

[32] Homily in Skopje, North Macedonia (7 May 2019): L'Osservatore Romano, 8 May 2019, p. 12.

[33] Cf. Aeneid 1, 462: "Sunt lacrimae rerum et mentem mortalia tangunt".

[34] "Historia… magistra vitae" (CICERO, De Oratore, 2, 6).

[35] Thông điệp Laudato Si' (24 May 2015), 204: AAS 107 (2015), 928.

[36] Post-Synodal Tông huấn Christus Vivit (25 March 2019), 91.

[37] Ibid., 92. [38] Ibid., 93.

[39] BENEDICT XVI, Thông điệp cho Ngày Thế giới về Người di cư và Tị nạn 2013 (12 October 2012): AAS 104 (2012), 908.

[40] Tông huấn Christus Vivit (25 March 2019), 92.

[41] Thông điệp cho Ngày thế giới về người di cư và tị nạn năm 2020 (13 May 2020): L'Osservatore Romano, 16 May 2020, p. 8.

[42] Diễn văn trước Đoàn ngoại giao được Tòa thánh công nhận (11 January 2016): AAS 108 (2016), 124.

[43] Diễn văn trước Đoàn ngoại giao được Tòa thánh công nhận (13 January 2014): AAS 106 (2014), 84.

[44] Diễn văn trước Đoàn ngoại giao được Tòa thánh công nhận (11 January 2016): AAS 108 (2016), 123.

[45] Thông điệp cho Ngày thế giới về người di cư và tị nạn năm 2019 (27 May 2019): L'Osservatore Romano, 27-28 May 2019, p. 8.

[46] Tông huấn Christus Vivit (25 March 2019), 88.

[47] Ibid., 89.

[48] Tông huấn Gaudete et Exsultate (19 March 2018), 115.

[49] Từ bộ phim Pope Francis: A Man of His Word, của Wim Wenders (2018).

[50] Phát biểu trước các nhà chức trách, xã hội dân sự và đoàn ngoại giao, Tallinn, Estonia (25 September 2018): L'Osservatore Romano, 27 September 2018, p. 7.

[51] Cf. Extraordinary Moment of Prayer in Time of Epidemic (27 March 2020): L'Osservatore Romano, 29 March 2020, p. 10; Message for the 2020 World Day of the Poor (13 June 2020), 6: L'Osservatore Romano, 14 June 2020, p. 8.

[52] Gửi lời chào đến những người trẻ tuổi tại Trung tâm Văn hóa Padre Félix Varela, Havana, Cuba (20 September 2015): L'Osservatore Romano, 21-22 September 2015, p. 6.

[53] CÔNG ĐỒNG ĐẠI KẾT VATICANO 2, Hiến chế Mục vụ về Giáo hội trong Thế giới Hiện đại Gaudium et Spes, 1.

[54] THÁNH IRENAEUS THÀNH LYONS, Adversus Haereses, II, 25, 2: PG 7/1, 798ff.

[55] Talmud Bavli (Babylonian Talmud), Shabbat, 31a.

[56] Phát biểu với những người được hỗ trợ bởi các công việc từ thiện của giáo hội, Tallinn, Estonia (25 September 2018): L'Osservatore Romano, 27 September 2018, p. 8.

[57] Video sứ điệp gửi hội nghị TED ở Vancouver (26 April 2017):L'Osservatore Romano, 27 April 2017, p. 7.

[58] Homiliae in Matthaeum, 50: 3-4: PG 58, 508.

[59] Thông điệp tới Cuộc họp của các Phong trào Phổ biến, Modesto, California, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.10 February 2017): AAS 109 (2017), 291.

[60] Tông huấn Evangelii Gaudium (24 November 2013), 235: AAS 105 (2013), 1115.

[61] THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ 2 , Message to the Handicapped, Angelus in Osnabrück, Germany (16 November 1980): Insegnamenti III, 2 (1980), 1232.

[62] CÔNG ĐỒNG ĐẠI KẾT VATICANO 2, Hiến chế Mục vụ về Giáo hội trong Thế giới Hiện đại Gaudium et Spes, 24.

[63] Gabriel Marcel, Du refus à l'invocation, ed. NRF, Paris, 1940, 50.

[64] Angelus (10 November 2019): L'Osservatore Romano, 11-12 November 2019, 8.

[65] Cf. Saint Thomas Aquinas: Scriptum super Sententiis, lib. 3, dist. 27, q. 1, a. 1, ad 4: "Dicitur amor extasim facere et fervere, quia quod fervet extra se bullit et exhalat".

[66] Karol Wojtyła, Love and Responsibility, London, 1982, 126.

[67] Karl Rahner, Kleines Kirchenjahr. Ein Gang durch den Festkreis, Herderbücherei 901, Freiburg, 1981, 30.

[68] Regula, 53, 15: "Pauperum et peregrinorum maxime susceptioni cura sollicite exhibeatur".

[69] Cf. Tổng luận thần học , II-II, q. 23, a. 7; Saint Augustine, Contra Julianum, 4, 18: PL 44, 748: "How many pleasures do misers forego, either to increase their treasures or for fear of seeing them diminish!".

[70] "Secundum acceptionem divinam" (Scriptum super Sententiis, lib. 3, dist. 27, a. 1, q. 1, concl.

[71] BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông điệp Deus Caritas Est (25 December 2005), 15: AAS 98 (2006), 230.

[72] Tổng luận thần học II-II, q. 27, a. 2, resp.

[73] Cf. ibid., I-II, q. 26, a. 3, resp.

[74] Ibid., q. 110, a. 1, resp.

[75] Thông điệp ngày hòa bình thế giới 2015 (8 December 2013), 1: AAS 106 (2014), 22.

[76] Cf. Angelus (29 December 2013): L'Osservatore Romano, 30-31 December 2013, p. 7; Diễn văn trước Đoàn ngoại giao được Tòa thánh công nhận (12 January 2015): AAS 107 (2015), 165.

[77] Thông điệp nhân Ngày thế giới về người khuyết tật (3 December 2019): L'Osservatore Romano, 4 December 2019, 7.

[78] Diễn văn tại Cuộc gặp Tự do Tôn giáo với Cộng đồng Người Tây Ban Nha và các Nhóm Di cư, Philadelphia, Pennsylvania, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ (26 September 2015): AAS 107 (2015), 1050-1051.

[79] Diễn văn gửi giới trẻ, Tokyo, Japan (25 November 2019): L'Osservatore Romano, 25-26 November 2019, 10.

[80] rong những cân nhắc này, tôi đã được truyền cảm hứng bởi ý nghĩ của Paul Ricoeur, "Le socius et leprochain", in Histoire et Verité, ed. Le Seuil, Paris, 1967, 113-127.

[81] Tông huấn Evangelii Gaudium (24 November 2013), 190: AAS 105 (2013), 1100.

[82] Ibid., 209: AAS 105 (2013), 1107.

[83] Thông điệp Laudato Si' (24 May 2015), 129: AAS 107 (2015), 899.

[84] Thông điệp cho Sự kiện "Nền kinh tế của Francesco" (1 May 2019): L'Osservatore Romano, 12 May 2019, 8.

[85] Phát biểu tại thượng hội đồng Châu âu, Strasbourg (25 November 2014): AAS 106 (2014), 997

[86] Thông điệp Laudato Si' (24 May 2015), 229: AAS 107 (2015), 937.

[87] Thông điệp ngày hào bình thế giới 2016 (8 December 2015), 6: AAS 108 (2016), 57-58.

[88] Đoàn kết có liên quan từ nguyên với "liên đới". Đoàn kết, theo nghĩa đạo đức - chính trị mà nó đã thực hiện trong hai thế kỷ qua, dẫn đến một tổ chức xã hội vững chắc và an toàn.

[89] Homily, Havana, Cuba (20 September 2015): L'Osservatore Romano, 21-22 September 2015, 8.

[90] Phát biểu trước những người tham gia cuộc họp của các phong trào nhân dân (28 October 2014): AAS 106 (2014), 851-852.

[91] Cf. Saint Basil, Homilia XXI, Quod rebus mundanis adhaerendum non sit, 3.5: PG 31, 545549; Regulae brevius tractatae, 92: PG 31, 1145-1148; Saint peter chrysologus, Sermo 123: PL 52, 536-540; Saint Ambrose, De Nabuthe, 27.52: PL 14, 738ff.; Saint Augustine, In Iohannis Evangelium, 6, 25: PL 35, 1436ff.

[92] De Lazaro Concio, II, 6: PG 48, 992D.

[93] Regula Pastoralis, III, 21: PL 77, 87.

[94] Thánh giáo hoàng Gioan Phaolô 2 , Thông điệp Centesimus Annus (1 May 1991), 31: AAS 83 (1991), 831.

[95] Thông điệp Laudato Si' (24 May 2015), 93: AAS 107 (2015), 884.

[96] Thánh giáo hoàng Gioan Phaolô 2 , Thông điệp Laborem Exercens (14 September 1981), 19: AAS 73 (1981), 626.

[97] Cf. Hội nghị giáo hoàng về công lý và hòa bình, Tuyển tập giáo huấn xã hội của giáo hội. 172.

[98] Thông điệp Populorum Progressio (26 March 1967): AAS 59 (1967), 268.

[99] Thánh giáo hoàng Gioan Phaolô 2 , Thông điệp Sollicitudo Rei Socialis (30 December 1987), 33: AAS 80 (1988), 557.

[100] Thông điệp Laudato Si' (24 May 2015), 95: AAS 107 (2015), 885.

[101] Ibid., 129: AAS 107 (2015), 899.

[102] Cf. Thánh giáo hoàng Phaolô 6, Thông điệp Populorum Progressio (26 March 1967): AAS 59 (1967), 265; BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông điệp Caritas in Veritate (29 June 2009), 16: AAS 101 (2009), 652.

[103] Cf. Thông điệp Laudato Si' (24 May 2015), 93: AAS 107 (2015), 884-885; Tông huấn Evangelii Gaudium (24 November 2013), 189-190: AAS 105 (2013), 1099-1100.

[104] United States Conference of Catholic Bishops, Pastoral Letter Against Racism Open Wide Our Hearts: The Enduring Call to Love (November 2018).

[105] Thông điệp Laudato Si' (24 May 2015), 51: AAS 107 (2015), 867.

[106] Cf. BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông điệp Caritas in Veritate (29 June 2009), 6: AAS 101 (2009),

[107] Thánh giáo hoàng Gioan Phaolô 2 , Thông điệp Centesimus Annus (1 May 1991), 35: AAS 83 (1991),

[108] Phát biểu về vũ khí hạt nhân, Nagasaki, Japan (24 November 2019): L'Osservatore Romano, 25-26 November 2019, 6.

[109] Cf. Các giám mục công giáo Mexico và Mỹ , Thư Mục vụ Liên quan đến Di cư: “Những người lạ không còn cùng nhau trên Hành trình Hy vọng” (January 2003).

[110] General Audience (3 April 2019): L’Osservatore Romano, 4 April 2019, p. 8.

[111] Cf. Thông điệp cho Ngày Thế giới về Người di cư và Tị nạn năm 2018 (14 January 2018): AAS 109 (2017), 918-923.

[112] Tài liệu về Tình huynh đệ nhân loại vì Hòa bình Thế giới và Chung sống, Abu Dhabi (4 February 2019): L’Osservatore Romano, 4-5 February 2019, p. 7.

[113] Diễn văn với Đoàn ngoại giao được Tòa thánh công nhận, 11 January 2016: AAS 108 (2016), 124.

[114] Ibid., 122.

[115] Tông huấn Christus Vivit (25 March 2019), 93.

[116] Ibid., 94.

[117] Phát biểu với chính quyền dân sự, Sarajevo, Bosnia and Herzegovina (6 June 2015): L’Osservatore Romano, 7 June 2015, p. 7.

[118] Latinoamérica. Conversaciones con Hernán Reyes Alcaide, ed. Planeta, Buenos Aires, 2017, 105.

[119] Tài liệu về Tình huynh đệ nhân loại vì Hòa bình Thế giới và Chung sống, Abu Dhabi (4 February 2019): L’Osservatore Romano, 4-5 February 2019, p. 7.

[120] BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông điệp Caritas in Veritate (29 June 2009), 67: AAS 101 (2009),

[121] Ibid., 60: AAS 101 (2009), 695.

[122] Ibid., 67: AAS 101 (2009), 700.

[123] Hội nghị giáo hoàng về công lý và hòa bình, Tuyển tập giáo huấn xã hội của giáo hội, 447.

[124] Tông huấn Evangelii Gaudium (24 November 2013), 234: AAS 105 (2013), 1115.

[125] Ibid., 235: AAS 105 (2013), 1115.

[126] Ibid.

[127] THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ 2 , Address to Representatives of Argentinian Culture, Buenos Aires, Argentina (12 April 1987), 4: L'Osservatore Romano, 14 April 1987, p. 7.

[128] Cf. ID., Address to the Roman Curia (21 December 1984), 4: AAS 76 (1984), 506.

[129] Tông huấn Querida Amazonia (2 February 2020), 37.

[130] GEORG SIMMEL, Brücke und Tür. Essays des Philosophen zur Geschichte, Religion, Kunst und Gesellschaft, ed. Michael Landmann, Köhler-Verlag, Stuttgart, 1957, 6.

[131] Cf. JAIME HOYOS-VÁSQUEZ, S.J., "Lógica de las relaciones sociales. Reflexión onto-lógica", Revista Universitas Philosophica, 15-16 (December 1990-June 1991), Bogotá, 95-106.

[132] ANTONIO SPADARO, S.J., Le orme di un pastore. Una conversazione con Papa Francesco, in JORGE MARIO BERGOLIO – PAPA FRANCESCO, Nei tuoi occhi è la mia parola. Omelie e discorsi di Buenos Aires 1999-2013, Rizzoli, Milan 2016, XVI; cf. Tông huấn Evangelii Gaudium (24 November 2013), 220-221: AAS 105 (2013), 1110-1111.

[133] Tông huấn Evangelii Gaudium (24 November 2013), 204: AAS 105 (2013), 1106.

[134] Cf. ibid.: AAS 105 (2013), 1105-1106.

[135] Ibid., 202: AAS 105 (2013), 1105.

[136] Thông điệp Laudato Si' (24 May 2015), 128: AAS 107 (2015), 898.

[137] Diễn văn với đoàn ngoại giao tại tòa thánh (12 January 2015): AAS 107 (2015), 165; cf. Diễn văn với các tham dự viên hội nghị thế giới về các vấn đề đại chúng (28 October 2014): AAS 106 (2014), 851-859.

[138] Có thể nêu một ghi nhận tương tự đối với phạm trù Nước Thiên Chúa trong Kinh Thánh.

[139] PAUL RICOEUR, Histoire et Verité, ed. Le Seuil Paris, 1967, 122.

[140] Thông điệp Laudato Si' (24 May 2015), 129: AAS 107 (2015), 899.

[141] BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông điệp Caritas in Veritate (29 June 2009), 35: AAS 101 (2009),

[142] Diễn văn với các tham dự viên hội nghị thế giới về các vấn đề đại chúng (28 October 2014): AAS 106 (2014), 858.

[143] Ibid.

[144] Diễn văn với các tham dự viên hội nghị thế giới về các vấn đề đại chúng (5 November 2016): L'Osservatore Romano, 7-8 November 2016, pp. 4-5.

[145] Ibid. [146] Ibid.

[147] Thông điệp Laudato Si' (24 May 2015), 189: AAS 107 (2015), 922.

[148] Diễn văn với các thành viên Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, New York (25 September 2015): AAS 107 (2015), 1037.

[149] Thông điệp Laudato Si' (24 May 2015), 175: AAS 107 (2015), 916-917.

[150] Cf. BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông điệp Caritas in Veritate (29 June 2009), 67: AAS 101 (2009), 700-701.

[151] Ibid.: AAS 101 (2009), 700.

[152] Hội nghị Giáo hoàng về công lý và hòa bình, Tuyển tập giáo huấn xã hội của giáo hội, 434.

[153] Diễn văn với các thành viên Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, New York (25 September 2015): AAS 107 (2015), 1037, 1041.

[154] Hội nghị Giáo hoàng về công lý và hòa bình, Tuyển tập giáo huấn xã hội của giáo hội,

[155] THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ 2 , Sứ điệp ngày hòa bình thế giới , 5: AAS 96 (2004), 117.

[156] Hội nghị Giáo hoàng về công lý và hòa bình, Tuyển tập giáo huấn xã hội của giáo hội, 439

[157] Cf. ỦY BAN GIÁO HỘI CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC PHÁP, Declaration Réhabiliter la Politique (17 February 1999).

[158] Thông điệp Laudato Si' (24 May 2015), 189: AAS 107 (2015), 922.

[159] Ibid., 196: AAS 107 (2015), 925.

[160] Ibid., 197: AAS 107 (2015), 925.

[161] Ibid., 181: AAS 107 (2015), 919.

[162] Ibid., 178: AAS 107 (2015), 918.

[163] HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC BỒ ĐÀO NHA, Thư mục vụ Responsabilidade Solidária pelo Bem Comum (15 September 2003), 20; cf. Thông điệp Laudato Si’ (24 May 2015), 159: AAS 107 (2015), 911.

[164] Thông điệp Laudato Si’ (24 May 2015), 191: AAS 107 (2015), 923.

[165] Thánh Piô X, Diễn văn với liên đoàn sinh viên công giáo Ý (18 December 1927): L’Osservatore Romano, 23 December 1927, p. 3.

[166] Cf. ID., Thông điệp Quadragesimo Anno (15 May 1931): AAS 23 (1931), 206-207.

[167] [167] Tông huấn Evangelii Gaudium (24 November 2013), 205: AAS 105 (2013), 1106

[168] BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông điệp Caritas in Veritate (29 June 2009), 2: AAS 101 (2009), 642.

[169] Thông điệp Laudato Si’ (24 May 2015), 231: AAS 107 (2015), 937.

[170] BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông điệp Caritas in Veritate (29 June 2009), 2: AAS 101 (2009), 642.

[171] Hội nghị Giáo hoàng về công lý và hòa bình, Tuyển tập giáo huấn xã hội của giáo hội, 207

[172] THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ 2 , Thông điệp Redemptor Hominis (4 March 1979), 15: AAS 71 (1979), 288.

[173] Cf. THÁNH GIÁO HOÀNG PHAOLÔ 6, Thông điệp Populorum Progressio (26 March 1967), 44: AAS 59 (1967), 279.

[174] Hội nghị Giáo hoàng về công lý và hòa bình, Tuyển tập giáo huấn xã hội của giáo hội, 207

[175] BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông điệp Caritas in Veritate (29 June 2009), 2: AAS 101 (2009), 642.

[176] Ibid., 3: AAS 101 (2009), 643.

[177] Ibid., 4: AAS 101 (2009), 643.

[178] Ibid.

[179] Ibid., 3: AAS 101 (2009), 643.

[180] Ibid.: AAS 101 (2009), 642.

[181] Giáo huấn luân lý công giáo, theo lời giảng dạy của thánh Tôma Aquinô, phân biệt giữa "elicited" và "commanded" acts; cf. Tổng luận thần học , I-II, qq. 8-17; M. ZALBA, S.J., Theologiae Moralis Summa. Theologia Moralis Fundamentalis. Tractatus de Virtutibus Theologicis, ed. BAC, Madrid, 1952, vol. I, 69; A. ROYO MARÍN, Teología de la Perfección Cristiana, ed. BAC, Madrid, 1962, 192-196.

[182] Hội nghị Giáo hoàng về công lý và hòa bình, Tuyển tập giáo huấn xã hội của giáo hội, 208.

[183] Cf. THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ 2 , Thông điệp Sollicitudo Rei Socialis (30 December 1987), 42: AAS 80 (1988), 572-574; Thông điệp Centesimus Annus (1 May 1991), 11: AAS 83 (1991), 806-807.

[184] Diễn văn với các tham dự viên hội nghị thế giới về các vấn đề đại chúng (28 October 2014): AAS 106 (2014), 852.

[185] Diễn văn tại hội đồng châu âu, Strasbourg (25 November 2014): AAS 106 (2014), 999.

[186] Diễn văn tại cuộc gặp gỡ các lãnh đạo đoàn ngoại giao cộng hòa Trung Phi, Bangui (29 November 2015): AAS 107 (2015), 1320.

[187] Diễn văn tại Liên Hợp Quốc, New York (25 September 2015): AAS 107 (2015), 1039.

[188] Diễn văn với các tham dự viên hội nghị thế giới về các vấn đề đại chúng (28 October 2014): AAS 106 (2014), 853.

[189] Văn kiện về tình huynh đệ con người vì Hòa bình thế giới và cùng chung sống, Abu Dhabi (4 February 2019): L'Osservatore Romano, 4-5 February 2019, p. 6.

[190] RENÉ VOILLAUME, Frères de tous, ed. Cerf, Paris, 1968, 12-13.

[191] Video sứ điệp gửi hội nghị TED ở Vancouver (26 April 2017): L'Osservatore Romano, 27 April 2017, p. 7.

[192] Tiếp kiến chung (18 February 2015): L'Osservatore Romano, 19 February 2015, p. 8.

[193] Tông huấn Evangelii Gaudium (24 November 2013), 274: AAS 105 (2013), 1130.

[194] Ibid., 279: AAS 105 (2013), 1132.

[195] Sứ điệp ngày hòa bình thế giới 2019 (8 tháng 12 năm 2018), 5: L'Osservatore Romano, 19 December 2018, p. 8.

[196] Gặp gỡ các lãnh đạo chính trị, văn hóa và kinh tế , Rio de Janeiro, Brazil (27 July 2013): AAS 105 (2013), 683-684.

[197] Tông huấn Querida Amazonia (2 February 2020), 108.

[198] Từ bộ phim Pope Francis: A Man of His Word, của Wim Wenders (2018).

[199] Sứ điệp ngày truyền thông thế giới 2014 (24 January 2014): AAS 106 (2014), 113.

[200] Hội đồng giám mục Úc, Ủy ban công bằng xã hội, sứ mệnh và dịch vụ, Making It Real: Cuộc gặp gỡ giữa con người thực trong thế giới kỹ thuật số (November 2019).

[201] Thông điệp Laudato Si' (24 May 2015), 123: AAS 107 (2015), 896.

[202] THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ 2 , Thông điệp Veritatis Splendor (6 August 1993), 96: AAS 85 (1993), 1209.

[203] Là Kitô hữu, chúng ta cũng tin rằng Thiên Chúa ban ơn để chúng ta hành xử như anh chị em của nhau.

[204] VINICIUS DE MORAES, Samba da Benção, from the recording Um encontro no Au bon Gourmet, Rio de Janeiro (2 August 1962).

[205] Tông huấn Evangelii Gaudium (24 November 2013), 237: AAS 105 (2013), 1116.

[206] Ibid., 236: AAS 105 (2013), 1115.

[207] Ibid., 218: AAS 105 (2013), 1110.

[208] Tông huấn Amoris Laetitia (19 March 2016), 100: AAS 108 (2016), 351.

[209] Thông điệp cho ngày hòa bình thế giới 2020 (8 December 2019), 2: L'Osservatore Romano, 13 December 2019, p. 8.

[210] Hội nghị các Giám mục Công gô, Thông điệp cho dân Chúa và cho những người nam nữ thiện chí (9 tháng 5, 2018).

[211] Diễn văn tại cuộc gặp gỡ hòa giải quốc gia, Villavicencio, Colombia (8 September 2017): AAS 109 (2017), 1063-1064, 1066.

[212] Diễn văn ngày thế giới hòa bình 2020 (8 December 2019), 3: L'Osservatore Romano, 13 December 2019, p. 8.

[213] Hội nghị các giám mục công giáo Nam Phi. Thư mục vụ về niềm hy vọng của tín hữu trong cuộc khủng hoảng hiện nay (May 1986).

[214] Hội nghị các giám mục Hàn Quốc, Lời kêu gọi của giáo hội Hàn quốc vì hòa bình trên bán đảo Triều tiên. (15 August 2017).

[215] Cuộc gặp gỡ với các lãnh đạo kinh tế, chính trị và văn hóa, Quito, Ecuador (7 July 2015): L'Osservatore Romano, 9 July 2015, p. 9.

[216] Cuộc gặp gỡ liên tôn với thanh niên, Maputo, Mozambique (5 September 2019): L'Osservatore Romano, 6 September 2019, p. 7.

[217] Homily, Cartagena de Indias, Colombia (10 September 2017): AAS 109 (2017), 1086.

[218] Cuộc gặp các nhà chức trách, đoàn ngoại giao và đại diện của xã hội dân sự, Bogotá, Colombia (7 September 2017): AAS 109 (2017), 1029.

[219] Hộ nghị giám mục Columbia, Por el bien de Colombia: diálogo, reconciliación y desarrollo integral (26 November 2019), 4.

[220] Cuộc gặp các nhà chức trách, đoàn ngoại giao và đại diện của xã hội dân sự, Maputo, Mozambique (5 September 2019): L'Osservatore Romano, 6 September 2019, p. 6.

[221] Hội nghị tổng quát lần thứ 5 của các giám mục Mỹ La tinh và vùng Caribe ,Aparecida Document (29 June 2007), 398.

[222] Tông huấn Evangelii Gaudium (24 November 2013), 59: AAS 105 (2013), 1044.

[223] Thông điệp Centesimus Annus (1 May 1991), 14: AAS 83 (1991), 810.

[224] Homily at Mass for the Progress of Peoples, Maputo, Mozambique (6 September 2019): L'Osservatore Romano, 7 September 2019, p. 8.

[225] Arrival Ceremony, Colombo, Sri Lanka (13 January 2015): L'Osservatore Romano, 14 January 2015, p. 7.

[226] Gặp gỡ Trẻ em của "Trung tâm Bethany" và Đại diện của các Trung tâm Từ thiện khác của Albania, Tirana, Albania (21 September 2014): Insegnamenti II, 2 (2014), 288.

[227] Video sứ điệp gửi hội nghị TED ở Vancouver (26 April 2017): L'Osservatore Romano, 27 April 2017, p. 7.

[228] PIUS XI, Thông điệp Quadragesimo Anno (15 May 1931): AAS 23 (1931), 213.

[229] Tông huấn Evangelii Gaudium (24 November 2013), 228: AAS 105 (2013), 1113.

[230] Gặp gỡ các Cơ quan Dân sự, Xã hội Dân sự và Đoàn Ngoại giao, Riga, Latvia (24 September 2018): L'Osservatore Romano, 24-25 September 2018, p. 7.

[231] Arrival Ceremony, Tel Aviv, Israel (25 May 2014): Insegnamenti II, 1 (2014), 604.

[232] Thăm đài tưởng niệm Yad Vashem, Jerusalem (26 May 2014): AAS 106 (2014), 228.

[233] Diễn văn tại Đài tưởng niệm Hòa bình, Hiroshima, Japan (24 November 2019): L'Osservatore Romano, 25-26 November 2019, p. 8.

[234] Thông điệp ngày quốc tế hòa bình 2020 (8 December 2019), 2: L'Osservatore Romano, 13 December 2019, p. 8.

[235] Hội nghị các giám mục Croatia, Thư nhân kỷ niệm 50 năm ngày kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai (1 May 1995).

[236] Homily, Amman, Jordan (24 May 2014): Insegnamenti II, 1 (2014), 593.

[237] Cf. Thông điệp ngày quốc tế hòa bình 2020 (8 December 2019), 1: L'Osservatore Romano, 13 December 2019, p. 8.

[238] Phát biểu trước các Thành viên của Đại hội đồng Liên hợp quốc, New York (25 September 2015): AAS 107 (2015), 1041-1042.

[239] No. 2309.

[240] Ibid.

[241] Thông điệp Laudato Si' (24 May 2015), 104: AAS 107 (2015), 888.

[242] Thánh Augustinô, người đã tạo ra một khái niệm về "chiến tranh chính nghĩa" mà chúng ta không còn đề cao vào thời của chúng ta, cũng nói rằng "việc chiến đấu bằng một lời nói sẽ là một vinh quang cao hơn là giết người bằng gươm và để có được hoặc duy trì hòa bình bằng hòa bình, không phải bằng chiến tranh." (Epistola 229, 2: PL 33, 1020). [243] Thông điệp Pacem in Terris (11 April 1963): AAS 55 (1963), 291.

[244] Thông điệp gửi tới Hội nghị Liên hợp quốc để đàm phán về một công cụ ràng buộc hợp pháp để cấm vũ khí hạt nhân . (23 March 2017): AAS 109 (2017), 394-396.

[245] Cf. THÁNH GIÁO HOÀNG PHAOLÔ 6, Thông điệp Populorum Progressio (26 March 1967): AAS 59 (1967), 282.

[246] Cf. Thông điệp Evangelium Vitae (25 March 1995), 56: AAS 87 (1995), 463-464.

[247] Diễn văn nhân Kỷ niệm 25 năm Ngày Ban hành Sách Giáo lý của Giáo hội Công giáo (11 October 2017): AAS 109 (2017), 1196.

[248] Cf. CONGREGATION FOR THE DOCTRINE OF THE FAITH, Thư gửi các Giám mục Về việc Sửa đổi Số 2267 của Sách Giáo lý của Giáo hội Công giáo về Án Tử hình (1 August 2018): L'Osservatore Romano, 3 August 2018, p. 8.

[249] Phát biểu trước các đại biểu của Hiệp hội quốc tế về luật hình sự (23 October 2014): AAS 106 (2014), 840.

[250] Hội nghị Giáo hoàng về công lý và hòa bình, Tuyển tập giáo huấn xã hội của giáo hội, 402.

[251] THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ 2 , Address to the National Association of Magistrates (31 March 2000), 4: AAS 92 (2000), 633.

[252] Divinae Institutiones VI, 20, 17: PL 6, 708.

[253] Epistola 97 (Responsa ad consulta Bulgarorum), 25: PL 119, 991. "ipsi (Christo) non solum innoxios quosque, verum etiam et noxios a mortis exitio satagite cunctos eruere…".

[254] Epistola ad Marcellinum 133, 1.2: PL 33, 509.

[255] Address to Delegates of the International Association of Penal Law (23 October 2014): AAS 106 (2014), 840-841.

[256] Ibid., 842.

[257] Ibid.

[258] THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ 2 , Thông điệp Evangelium Vitae (25 March 1995), 9: AAS 87 (1995), 411.

[259] Hội nghị các giám mục công giáo Ấn Độ, Phản ứng của Giáo hội ở Ấn Độ trước những thách đố ngày nay.(9 March 2016).

[260] Homily at Mass in Domus Sanctae Marthae (17 May 2020).

[261] BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông điệp Caritas in Veritate (29 June 2009), 19: AAS 101 (2009), [262] THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ 2 , Thông điệp Centesimus Annus (1 May 1991), 44: AAS 83 (1991), 849.

[263] Diễn văn với các nhà lãnh đạo của các tôn giáo khác và các sắc tộc Kitô giáo khác, Tirana, Albania (21 September 2014): Insegnamenti II, 2 (2014), 277.

[264] Tài liệu về Tình huynh đệ nhân loại vì Hòa bình Thế giới và Chung sống, Abu Dhabi (4 February 2019): L'Osservatore Romano, 4-5 February 2019, p. 6.

[265] Tông huấn Evangelii Gaudium (24 November 2013), 256: AAS 105 (2013), 1123.

[266] BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông điệp Deus Caritas Est (25 December 2005), 28: AAS 98 (2006),

[267] "Con người là động vật có tính chính trị", ARISTOTLE, Politics, 1253a 1-3.

[268] BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông điệp Caritas in Veritate (29 June 2009), 11: AAS 101 (2009),

[269] Diễn văn với Cộng đồng Công giáo, Rakovski, Bulgaria (6 May 2019): L'Osservatore Romano, 8 May 2019, p. 9.

[270] Homily, Santiago de Cuba (22 September 2015): AAS 107 (2015), 1005.

[271] Công đồng đại kết Vaticano II, Tuyên ngôn về mối quan hệ của Giáo hội với các tôn giáo ngoài Kitô giáo Nostra Aetate, 2.

[272] Ecumenical Prayer Service, Riga, Latvia (24 September 2018): L'Osservatore Romano, 2425 September 2018, p. 8.

[273] Lectio Divina, Pontifical Lateran University, Rome (26 March 2019): L'Osservatore Romano, 27 March 2019, p. 10.

[274] THÁNH GIÁO HOÀNG PHAOLÔ 6, Thông điệp Ecclesiam Suam (6 August 1964): AAS 56 (1964), 650.

[275] Phát biểu trước các nhà chức trách dân sự, Bethlehem, Palestine (25 May 2014): Insegnamenti II, 1 (2014), 597.

[276] Enarrationes in Psalmos, 130, 6: PL 37, 1707.

[277] Tuyên ngôn chung của Đức Giáo hoàng Phanxicô và Thượng phụ Đại kết Bartholomew, Jerusalem (25 May 2014), 5: L'Osservatore Romano, 26-27 May 2014, p. 6.

[278] Từ bộ phim Pope Francis: A Man of His Word, của Wim Wenders (2018).

[279] Tông huấn Querida Amazonia (2 February 2020), 106.

[280] Homily, Colombo, Sri Lanka (14 January 2015): AAS 107 (2015), 139.

[281] Tài liệu về Tình huynh đệ nhân loại vì Hòa bình Thế giới và Chung sống, Abu Dhabi (4 February 2019): L'Osservatore Romano, 4-5 February 2019, p. 7.

[282] Phát biểu trước các nhà chức trách dân sự, Sarajevo, Bosnia-Herzegovina (6 June 2015): L'Osservatore Romano, 7 June 2015, p. 7.

[283] Diễn văn tại Cuộc họp Quốc tế vì Hòa bình do Cộng đồng Sant'Egidio tổ chức (30 September 2013): Insegnamenti I, 1 (2013), 301-302.

[284] Tài liệu về Tình huynh đệ nhân loại vì Hòa bình Thế giới và Chung sống, Abu Dhabi (4 February 2019): L'Osservatore Romano, 4-5 February 2019, p. 6.

[285] Ibid.

[286] Cf. CHARLES DE FOUCAULD, Méditation sur le Notre Père (23 January 1897).

[287] Thư gửi Henry de Castries (29 November 1901).

[288] Thư giử Madame de Bondy (7 January 1902). Thánh giáo hoàng Phaolô 6 dùng những lời này để ca ngợi sự dấn thân của chân phước: Thông điệp Populorum Progressio (26 March 1967): AAS 59 (1967), 263.